

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

Lời cảm ơn.

Làm khóa luận tốt nghiệp là một vinh dự và cũng là một nhiệm vụ quan trọng của mỗi sinh viên trước khi tốt nghiệp. Khóa luận tốt nghiệp được nhìn nhận như một: “ công trình khoa học đầu tay” của mỗi sinh viên. Vì qua đây mỗi người thể hiện được sự quan tâm của mình đến lĩnh vực thuộc ngành học mà bản thân tâm đắc nhất. Để hoàn thành được khóa luận đòi hỏi nỗ lực cố gắng hết sức của bản thân mỗi sinh viên, sự giúp đỡ của thầy cô hướng dẫn.

Là một sinh viên được làm khóa luận tốt nghiệp của ngành văn hóa du lịch khóa 11. Em xin cảm ơn Ban Giám hiệu trường Đại học Dân Lập Hải Phòng, các thầy cô trong khoa Văn hóa Du lịch đã tạo điều kiện tốt nhất giúp chúng em có cơ hội được trình bày quan điểm và thành quả nghiên cứu của mình thông qua bài khóa luận tốt nghiệp. Em xin kính chúc các thầy cô luôn mạnh khỏe, công tác tốt.

Em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới cô giáo hướng dẫn Th.S Vũ Thị Thanh Hương – người đã định hướng đề tài, tận tình hướng dẫn chỉ bảo em trong suốt quá trình làm đề tài khóa luận.

Cuối cùng em xin chân thành cảm ơn tới các cha, các sơ cùng các anh chị cô chú đang làm việc tại nhà thờ Chính tòa Hải Phòng(số 46 Hoàng Văn Thụ), nhà thờ Nam Am(xã Tam Cường, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng) và nhà thờ Hội Am(xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng) đã nhiệt tình giúp đỡ và cung cấp thông tin giúp em hoàn thành bài khóa luận này.

Mặc dù đã rất cố gắng trong quá trình hoàn thành khóa luận nhưng do còn hạn chế về trình độ và kiến thức nên những khiếm khuyết trong đề tài khóa luận là không thể tránh khỏi. Kính mong nhận được sự đóng góp và chỉ bảo của các thầy cô để cho bài khóa luận của em được hoàn chỉnh hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Phần mở đầu

1. Lý do chọn đề tài

Tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội xuất hiện từ rất sớm trong lịch sử xã hội loài người. Trong quá trình tồn tại và phát triển tôn giáo đã có rất nhiều ảnh hưởng đến đời sống chính trị, tư tưởng, văn hóa, xã hội, đạo đức, lối sống cũng như phong tục tập quán của mỗi quốc gia, dân tộc.

Việt Nam là một quốc gia đa tôn giáo có 6 tôn giáo lớn đang tồn tại trên đất nước ta: Thiên Chúa giáo, Phật giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, Tin Lành, Hồi Giáo. Trong đó Thiên Chúa giáo là một trong những tôn giáo lớn ở nước ta với hàng chục triệu tín đồ tin theo. Thiên Chúa giáo hay còn được gọi là Công Giáo là một loại hình tôn giáo được du nhập từ nước ngoài vào và đã có rất nhiều ảnh hưởng đến phong tục tập quán cũng như bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam.

Kể từ khi được truyền giáo vào Việt Nam cho đến nay Công Giáo đã tồn tại trên 400 năm, đã có chỗ đứng nhất định trong văn hóa Việt Nam và có vai trò quan trọng trong tiến trình phát triển của văn hóa Việt Nam. Công giáo đã góp phần tạo ra một loại hình chữ viết mới ở Việt Nam đó là chữ Quốc ngữ. Không chỉ vậy sự du nhập của Công Giáo vào Việt Nam còn mang lại rất nhiều thành tựu về khoa học kỹ thuật như: kỹ thuật in và kỹ thuật xây dựng kiến trúc nhà thờ của phương Tây.

Trong quá trình truyền bá và du nhập Công Giáo vào Việt Nam thì giáo phận Hải Phòng vinh dự là nơi được truyền đạo đầu tiên. Năm 1553 một giáo sĩ người Tây dương tên là I – NE- KHU đã đi theo đường biển và lên truyền đạo vào địa phận làng Ninh Cường, làng Quần Anh thuộc huyện Nam Chân và làng Trà Lũ thuộc huyện Giao Thủy- Nam Định thuộc khu giáo Bùi Chu lúc đó là một phần của địa phận Đông Đàng Ngoài. Năm 1924 địa phận Đông Đàng Ngoài đã được Tòa thánh cho phép đổi tên thành giáo phận Hải Phòng.

Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng khai thác phát triển du lịch

Trên địa bàn thành phố Hải Phòng hiện nay còn lưu giữ rất nhiều các công trình kiến trúc liên quan tới Công Giáo đó là các nhà thờ, nhà xứ, nhà nguyện mang một nét phong cách kiến trúc riêng biệt. Chính các nhà thờ này cùng với tài nguyên du lịch sẵn có của Hải Phòng đã tạo nên nguồn tài nguyên du lịch hấp dẫn độc đáo. Nhưng trên thực tế việc khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên này phục vụ cho hoạt động du lịch của thành phố vẫn chưa được chú trọng và quan tâm đầu tư đúng mức đã gây nên tình trạng lãng phí và làm giảm sức hấp dẫn của nguồn tài nguyên mới này.

Chính vì những lý do trên em đã quyết định chọn đề tài: “Giá trị văn hóa của một số nhà thờ Công Giáo tại Hải Phòng – Định hướng khai thác phục vụ du lịch” làm khóa luận tốt nghiệp của mình.

2. Mục đích nghiên cứu.

Tìm hiểu về các nhà thờ Công Giáo tại Hải Phòng nhằm phục vụ cho hoạt động du lịch.

Thực trạng khai thác các nhà thờ đó trong hoạt động du lịch.

Đề ra một số định hướng và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả khai thác các nhà thờ này phục vụ cho hoạt động du lịch tại Hải Phòng.

3. Lịch sử nghiên cứu vấn đề.

Vấn đề Công Giáo ở Việt Nam đã được rất nhiều tác giả quan tâm, nghiên cứu. Năm 2001 nhà xuất bản Khoa Học Xã Hội đã cho xuất bản cuốn sách: “ Nghi lễ và lối sống Công Giáo trong văn hóa Việt Nam” của PGS.TS Nguyễn Hồng Dương.

Năm 2003 nhà xuất bản Khoa Học Xã Hội đã xuất bản cuốn: “ Nhà thờ Công Giáo Việt Nam” của PGS.TS Nguyễn Hồng Dương. Đến 2004 nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh đã cho xuất bản quyển: “ Nhà thờ Công Giáo ở Việt Nam, kiến trúc – lịch sử”. Hai cuốn sách trên đã mạnh dạn đưa lĩnh vực kiến trúc của các nhà thờ Công Giáo vào trong quá trình nghiên cứu của mình.

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

Ngoài ra năm 2004 Linh mục Nguyễn Ngọc Sơn cùng với 2 tác giả là Phạm Thị Thanh Huyền và Nguyễn Phúc Kim đã nghiên cứu và viết lên cuốn: “ Giáo hội Công Giáo Việt Nam. Niên giám 2004”.

Năm 2007 Tòa Giám Mục Hải Phòng đã cho xuất bản cuốn “ Lịch sử giáo phận Đông Đàng Ngoài hay Giáo Phận Hải Phòng” của Linh mục Đa Minh Nguyễn Thanh Thảo. Tài liệu trên đã bước đầu nghiên cứu về tình hình Công Giáo ở Hải Phòng.

Năm 2008 tác giả Đỗ Quang Chính đã cho ra đời cuốn: “ Tản mạn lịch sử giáo hội Công Giáo Việt Nam”.Linh mục Trần Phúc Long với sự giúp đỡ của quốc nội và hải ngoại đã cho xuất bản cuốn sách: “25 giáo phận Việt Nam”.

Tất cả những cuốn sách trên đều nghiên cứu chung về tình hình công giáo ở Việt Nam, ảnh hưởng cũng như tác động của nó tới đời sống, văn hóa Việt Nam.

Tuy nhiên những tài liệu trên chỉ là những nghiên cứu chung về các nhà thờ tiêu biểu trong cả nước chứ không tập trung nghiên cứu trên bất kỳ một địa bàn cụ thể nào trong cả nước.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là một số nhà thờ Công Giáo tại Hải Phòng.

Phạm vi nghiên cứu trên toàn địa bàn thành phố cả nội thành và ngoại thành.

5. Phương pháp nghiên cứu.

Phương pháp thu thập và xử lý tài liệu: Là phương pháp chính được sử dụng trong đề tài. Trên cơ sở thu thập thông tin tư liệu từ nhiều lĩnh vực, nhiều nguồn khác nhau có liên quan tới đề tài nghiên cứu, người viết sẽ xử lý,

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

chọn lọc để có những kết luận cần thiết, có được tầm nhìn khái quát về vấn đề nghiên cứu.

Phương pháp thực địa: Quá trình thực địa giúp sưu tầm thu thập tài liệu, nhằm nhận được thông tin xác thực cần thiết để thành lập ngân hàng số liệu cho việc hoàn thiện đề tài .

Phương pháp thống kê, phân tích, so sánh tổng hợp: Phương pháp này giúp định hướng, thống kê, phân tích để có cách nhìn tương quan, phát hiện ra các yếu tố và sự ảnh hưởng của yếu tố tới hoạt động du lịch trong đề tài nghiên cứu; việc phân tích, so sánh, tổng hợp các thông tin và số liệu mang lại cho đề tài cơ sở trong việc thực hiện các mục tiêu dự báo, các chương trình phát triển, các định hướng, các chiến lược và giải pháp phát triển du lịch trong phạm vi nghiên cứu của đề tài.

6. Kết cấu của khóa luận.

Khóa luận gồm 3 chương:

Chương 1: Khái quát chung về Công giáo và Công giáo ở Việt Nam

Chương 2: Nhà thờ Công giáo ở Việt Nam và một số nhà thờ Công giáo ở Hải Phòng

Chương 3: Định hướng và giải pháp khai thác phát triển du lịch tại một số nhà thờ Công giáo ở Hải Phòng

CHƯƠNG 1

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG GIÁO VÀ CÔNG GIÁO Ở VIỆT NAM

1.1: Lịch sử hình thành và phát triển của Công Giáo trên thế giới

1.1.1: Sự ra đời và truyền bá Công Giáo trong thời cổ đại

1.1.1.1: Tiền đề kinh tế xã hội và tư tưởng

Công Giáo hay còn có tên gọi khác là Đạo Kito - là từ viết tắt của tên người sáng lập ra tôn giáo này là Jesus Christo và Đạo Kito phiên âm sang tiếng Hán - Việt còn có tên là Đạo Cơ Đốc.

Đạo Kito ra đời vào thế kỷ thứ I với tư cách là một tôn giáo của những người nô lệ, những người được phóng thích thuộc các dân tộc bị đế chế La Mã chinh phục. Đạo Kito ra đời ở vùng Palestin thuộc các tỉnh miền Đông của đế quốc Roma cổ đại.

Có thể nói những thế kỷ đầu Công nguyên thì Roma đã trở thành một đế quốc hùng mạnh, một đế quốc được thiết lập bằng chiến tranh chinh phục và dựa trên nền tảng của chế độ chiếm nô. Trong thời kỳ này giai cấp thống trị chủ nô đã đặt được ách thống trị trên phạm vi toàn đế quốc, nền kinh tế đại điền trang đặc biệt phát triển mạnh mẽ, ách thống trị của giai cấp quý tộc chủ nô đối với dân chúng ngày càng mạnh mẽ.

Nô lệ và dân nghèo trên đế quốc Roma phải sống một cuộc đời khổ cực. Hàng triệu nô lệ và dân nghèo là một lực lượng đáng gờm đối với chính quyền chủ nô và họ đã nhiều lần nổi dậy khởi nghĩa. Đáng kể là các cuộc khởi nghĩa năm 136 - 132 TCN và cuộc khởi nghĩa năm 104 - 99 TCN trên đảo Xirin. Lớn hơn cả là cuộc khởi nghĩa do Xpactacuxo lãnh đạo năm 73 - 71 TCN. Sau

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

khi các phong trào đó thất bại trong quần chúng nhân dân nảy sinh tâm trạng bi quan, chán nản. Chính trong tâm trạng tuyệt vọng đó quần chúng lao khổ hướng tới một sự giải thoát và trông chờ vào sự giúp đỡ của lực lượng siêu nhiên - một vị thần hay một Đấng Cứu Thế có thể đánh đổ đế quốc Roma, giải phóng nô lệ và dân nghèo khỏi ách thống trị, xây dựng một vương quốc công bằng bình đẳng. Kito giáo đã ra đời trong hoàn cảnh xã hội như thế. Do vậy ở buổi đầu “Kito giáo là tôn giáo của những người nô lệ, của những người tự do, của những người dân nghèo khổ và những dân tộc không có quyền, bị nô dịch hay bị Roma hóa”.

Xét về nguồn gốc triết học: Sự xuất hiện của đạo Kito còn dựa trên nền tảng triết học của Hi Lạp và Roma cổ đại với hai đại biểu là Xeneco(Roma) và Philong(người gốc Alecxandori). Các ông đại diện cho trường phái duy tâm khắc kỷ. Quan điểm tư tưởng chung của hai ông là kêu gọi con người rời bỏ việc nhận thức thế giới hiện thực, ca ngợi thần thánh và sự duy tâm thần bí, khuyên con người sống nhẫn nhục chịu đựng nơi trần thế, phục tùng số mệnh và chờ đợi một cuộc sống tốt đẹp nơi thiên đàng. Đó chính là cơ sở tư tưởng lý luận cho sự ra đời và sự hình thành giáo lý của Đạo Kito .

Cùng với cơ sở xã hội và triết học nói trên, Kito giáo ra đời còn dựa trên cơ sở thần học Do thái. Những tín điều được nêu trong kinh thánh của đạo Do thái đều được nói tới trong kinh thánh của Kito giáo. Có thể nói giáo lý cơ bản của Kito giáo giữ nguyên hoặc phát triển những tín điều của đạo Do thái.

Ngoài việc dựa vào nền thần học Do thái và tư tưởng triết học duy tâm Hi Lạp, Roma để xây dựng một giáo lý hoàn chỉnh, Kito giáo ra đời còn được chuẩn bị bởi sự hòa trộn nhiều yếu tố của tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục tập quán của các dân tộc ở khắp các vùng trong đế quốc, đặc biệt là của các dân tộc vùng Trung Cận Đông.

Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng khai thác phát triển du lịch

Có thể khẳng định rằng tuy Kito giáo sử dụng nhiều yếu tố triết học, thần học, phong tục tập quán, tín ngưỡng của các dân tộc trong đế quốc Roma để xây dựng giáo lí của mình, song trong quá trình hình thành và hoàn thiện Kito giáo đã chọn lọc, cải biên và gạt bỏ những yếu tố tín ngưỡng của địa phương không thích hợp cố gắng tạo ra những nét chung mang tính phổ cập đáp ứng với xu thế thờ độc thần, phù hợp với lòng mong đợi của các dân tộc khác nhau về một Đấng Cứu Thế.

1.1.1.2. Sự ra đời và truyền bá đạo Kito

Có thể khẳng định rằng Kito giáo là một hiện tượng lịch sử. Đạo Kito bắt nguồn từ một nhân vật có thật trong lịch sử, đã sinh ra, sống và chết tại xứ Paletin(Do thái). Đó là một xứ sở nhỏ bé nằm ở chỗ tiếp giáp 3 châu Á - Phi - Âu, giao điểm của nhiều nền văn minh.

Đức Giesu sinh tại thành Bethalem, thuộc chủng tộc Isarael. Ngài là con của Đức bà Đồng trinh Maria, sau ngài sống ở thành Nazareth.

Tới tuổi 30 Ngài bắt đầu truyền giáo ở Gierudalem, ngài tuyên truyền tư tưởng bình đẳng, tố cáo tội ác của giai cấp thống trị chủ nô đương thời. Những lời giao rảng ấy đã đáp ứng được nguyện vọng và trở thành niềm an ủi của nô lệ và nhân dân lao động nghèo khổ lúc bấy giờ. Vì thế có rất nhiều người đi theo Ngài và tôn Ngài làm giáo chủ của mình. Trước tình hình đó các thầy tu cao cấp của đạo Do thái, đại biểu của giai cấp quý tộc chủ nô đã bài xích Giesu, cho rằng ngài là người gieo rắc dị đoan. Ngài bị chính quyền Roma kết tội và hành hình, đóng đinh trên thánh giá chữ thập Gierudalem. Lúc đó Giesu mới 33 tuổi.

Sau khi bị hành hình, ngài được các môn đệ chôn cất trong hang đá. Sau 3 ngày người ta thấy hang đá trống rỗng. Giesu đã sống lại ở với các môn đệ thêm 40 ngày rồi mới về trời. Trước khi về trời ông đã lập ra 7 phép bí tích để

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

loài người được hưởng ân huệ của Thiên Chúa. Từ đây về sau 7 phép bí tích được coi là những nghi lễ chính của đạo Kito.

Truyền thuyết Kito giáo còn kể lại rằng trong khi đi giao rương tin mừng, Giesu có 12 môn đệ luôn sống bên cạnh. Giesu gọi họ là “những người được sai đi” còn gọi là thiên sứ mà ta dịch là Tông đồ. Chính họ đã có công ghi lại lời ngài để có Kinh Thánh. Sau khi sống lại và trước khi trở về trời ngài đã ủy thác sứ mệnh cho các Tông đồ.

Chỉ trong vài năm Kito giáo đã bành trướng từ Palesten tiến sâu vào nội địa 3 châu Á, Âu, Phi. Trong 4 thế kỷ đầu đạo Kito đã bao trùm khắp vùng Địa Trung Hải, toàn bộ đế quốc La Mã. Kito giáo đã thiết lập được 3 khu vực văn hóa lớn: Latinh phương Tây, khu vực đông phương Hy Lạp và khu vực Xyri. Kito giáo tiếp thu cái thực dụng La Mã, cái duy lý của Hy Lạp và cái khổ hạnh của đạo Xyri.

Từ 3 trung tâm trên Kito giáo đã lan sang miền Lưỡng Hà Ba Tư rồi Ấn Độ đồng thời tràn qua Alexandri và vùng Bắc Phi.

1.1.2. Kito giáo thời Trung đại(thế kỉ V - XVI)

1.1.2.1. Thế kỉ V- X

Sau khi đế quốc Tây Roma sụp đổ, các bộ tộc Giecmán lần lượt lập nên những vương quốc riêng của mình. Lợi dụng tình hình không ổn định về chính trị ở xã hội Tây Âu, Giáo hội Kito tìm mọi cách mở rộng ảnh hưởng bằng việc thâm nhập vào các tộc người này, trước hết là các tộc người Phorang. Giáo hội Kito đã ủng hộ Saclomanho đánh chiếm hầu hết các nước Tây Âu. Đổi lại những ân huệ và sự ủng hộ mà Giáo hội đã giành cho mình, Saclomanho ngoài việc để cho Giáo hội chiếm giữ một khối lượng đất đai lớn, còn giúp giáo hội thu gom của cải từ mọi nguồn khác nhau. Có thể nói rằng dưới thời cầm quyền của Saclomanho, Giáo hội giàu lên một cách nhanh chóng về mặt vật chất và uy tín của Giáo hoàng, giáo sĩ được đề cao.

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

Từ thế kỉ V - IX là thời kì có sự cấu kết khá chặt chẽ, gắn bó giữa chính quyền phong kiến với giáo hội Kito, sự cấu kết này đã mang lại kết quả to lớn cho Giáo hội. Giáo hội lập được Tòa thánh, Giáo hoàng không những thoát khỏi sự kiềm tỏa mà còn đối địch lại một cách mạnh mẽ và có hiệu quả đối với hoàng đế Bidantium.

Trong 2 thế kỉ IX - X đạo Kito được truyền bá ở hầu hết các nước Tây Âu như: Pháp, Đức, Tiệp Khắc, Anh, Ban Lan...

1.1.2.2. Thế kỉ XI - XIII

Đây là giai đoạn độ sức quyết liệt giữa vương quyền và thần quyền, đây cũng là thời kì hoàng kim của thế lực giáo hội và quyền bính của giáo hội ở phương tây.

Đầu thế kỉ XI trong đạo Kito xảy ra cuộc phân li đầu tiên làm cho tôn giáo này chia làm 2 nhánh lớn: Công giáo (hay Thiên Chúa giáo) ở phương Tây và Chính thống giáo ở phương Đông.

* Công Giáo: Giáo lý của Công giáo công nhận Đức chúa Giesu (chúa con) ngang quyền với Đức chúa Cha (chúa trời), cấm hôn nhân trong giới cha cố để giữ tài sản cho Giáo hội. Giáo hoàng đứng đầu giáo hội Roma do một hội đồng các Hồng Y giáo chủ bầu ra. Tòa thánh Vatican là cơ quan quyền lực cao nhất.

* Chính thống giáo: Chính thống giáo ra đời ở Bizanxo phản ánh sự đối trọng với Roma. Tuy gọi là Chính thống giáo song nó chỉ có tính khu vực, là bản sao của Giáo hội Roma. Chính thống giáo phát triển mạnh nhất ở các nước nam Châu Âu, Nga, Thổ Nhĩ Kỳ.

Sự kiện tiêu biểu thứ 2 trong những thế kỉ XI - XIII là Giáo hội Roma và các vua chúa phong kiến châu Âu tiến hành các cuộc viễn chinh chữ thập sang phương Đông. Về danh nghĩa phong trào này kêu gọi những tín đồ theo Công giáo ở Tây Âu viễn chinh sang vùng Trung Cận Đông để giải phóng

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

“Đất Thánh” Gierudalem khỏi tay quân “tà đạo” Hồi giáo. Nhưng thực chất những cuộc chiến tranh tôn giáo này là những cuộc chiến tranh nhằm bành trướng sang phương Đông của Giáo hội Công giáo.

Các cuộc viễn chinh chữ thập đó kéo dài gần 200 năm (1096 - 1270) với tám cuộc viễn chinh lớn. Bên cạnh những kết quả tích cực nằm ngoài ý muốn chủ quan của quý tộc phong kiến và tăng lữ giáo hội Tây Âu thì các cuộc viễn chinh còn gây nên một hậu quả cực kì nghiêm trọng, đó là sự tàn phá ghê gớm nhiều nền văn minh của các nước vùng Trung Cận Đông.

1.1.2.3. Thế kỉ XIV- XVI

Đây là thời kì suy yếu của Giáo hội và Giáo hoàng. Sự suy yếu này biểu hiện rõ nhất trong thời gian trị vì của Giáo hoàng Boniphaxio VIII. Vị Giáo hoàng này đã bị thất bại trong cuộc đấu tranh với vua Philip IV. Suốt gần 70 năm (1309 - 1377) tất cả các giáo hoàng đều là người Pháp. Tòa thánh phải rời từ Roma sang Avinhong. Sau sự kiện này nội bộ Giáo hội thiên chúa xảy ra cuộc “phân li giáo lớn” (1378 - 1417).

Bước sang thế kỉ XV do sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế hàng hóa- tiền tệ ở Tây Âu, một giai cấp mới mẻ, năng động trong kinh doanh, có tầm nhìn mới và mong muốn nắm lấy quyền lãnh đạo đất nước đã ra đời đó là giai cấp tư sản Tây Âu.

Cuộc đấu tranh của giai cấp tư sản Tây Âu chống giai cấp phong kiến và giáo hội được mở đầu bằng phong trào Văn hóa Phục hưng và tiếp theo là phong trào cải cách tôn giáo diễn ra rầm rộ ở các nước châu Âu. Mục tiêu của các cuộc cải cách là nhằm thay đổi, cải tổ lại Giáo hội Thiên chúa, xóa bỏ những tín điều hoang đường, ngu dân và những giáo luật khắt khe, thay thế giáo hội cũ bằng một giáo hội mới “rẻ tiền” ít tốn kém phù hợp với lợi ích của giai cấp tư sản.

Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng khai thác phát triển du lịch

Kết quả của phong trào cải cách tôn giáo là làm xuất hiện một tôn giáo mới được tách ra từ đạo Thiên chúa - Tân tôn giáo hay còn gọi là đạo Tin Lành. Đạo Tin Lành về giáo thuyết, luật lệ, cách thức hành đạo cũng như tổ chức giáo hội chịu ảnh hưởng khá đậm nét tư tưởng dân chủ tư sản và khuynh hướng tự do cá nhân với tư cách là một tôn giáo mới. Ngay từ khi ra đời đạo Tin Lành đã lan nhanh sang các nước Bắc Âu, Bắc Mỹ...và phân hóa thành hàng trăm giáo phái khác nhau.

Trước sự tấn công của giai cấp tư sản và phong trào đấu tranh mạnh mẽ của quần chúng, giai cấp quý tộc phong kiến và giáo hội Thiên chúa giáo Tây Âu đã thực hiện một cuộc truyền giáo ra các nước ngoài châu Âu. Đây là giai đoạn truyền giáo thứ ba và là giai đoạn đạt kết quả nhất. Công cuộc truyền giáo này gắn liền với các cuộc phát kiến lớn về địa lí ở châu Âu thế kỉ XV - XVI và sau đó nữa. hai nước đi đầu trong phong trào phát kiến địa lý với cái vỏ bề ngoài là đi mở rộng nước Thánh là Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha. Nhờ công cuộc truyền giáo này, đạo thiên chúa đến được nhiều nước châu Phi, châu Á và châu Mỹ La Tinh.

1.1.3. Kito giáo trong thời cận hiện đại

Ở giai đoạn cận đại Giáo hội không còn là thế lực chi phối tuyệt đối mọi mặt đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, tư tưởng ở châu Âu như thời trung đại nữa. Ở nhiều nước, trong và sau cách mạng tư sản, giai cấp tư sản cố gắng thu hẹp ảnh hưởng của đạo Thiên chúa. Nhiều nhà cầm quyền của nhiều nước kiên quyết tách giáo hội ra khỏi hoạt động của nhà nước.

Sang thời hiện đại vào giữa thế kỉ XIX trên thế giới xuất hiện nhiều trào lưu tư tưởng, trong đó là sự xuất hiện của chủ nghĩa cộng sản khoa học với bản “Tuyên ngôn của Đảng cộng sản” (1848). Chủ nghĩa cộng sản đã trở thành hiện thực với sự xuất hiện của các nước xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỉ XX.

Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng khai thác phát triển du lịch

Cùng với sự phát triển của hệ thống xã hội chủ nghĩa, phong trào giải phóng dân tộc, đặc biệt trước những biến đổi ghê gớm và sự tiến bộ vượt bậc của khoa học kỹ thuật đã làm cho đời sống kinh tế biến đổi sâu sắc. trong bối cảnh đó giáo hội ý thức rõ ràng rằng không thể chi phối xã hội, buộc xã hội phải phù hợp với điều kiện tôn giáo như trước đây mà ngược lại Giáo hội phải đổi mới cho phù hợp, thích ứng với đời sống xã hội, phù hợp với chính những đòi hỏi trong nội bộ giáo hội. Đó cũng chính là bối cảnh xã hội và tâm lí dẫn đến sự xuất hiện của Công đồng Vatican II (1962 – 1965) do Giáo hoàng Gioan XXIII triệu tập nhằm điều chỉnh đường hướng hoạt động, với xu hướng Canh tân và Nhập thế. Công đồng Vatican đã lại cho giáo hội những sắc thái mới trong xã hội hiện đại.

1.2. Việc khai thác một số nhà thờ Công giáo nổi tiếng trên thế giới phục vụ du lịch

1.2.1. Tòa Thánh Vatican

Vatican là một quốc gia có chủ quyền với lãnh thổ bao gồm một vùng đất được xây tường bao kín, nằm trong lòng thành phố Rôma, Italia với diện tích chỉ 0,44 km² và chưa đến 1.000 cư dân chỉ toàn là tu sĩ. Đức Giáo Hoàng hiện nay của tòa Thánh vatican là Đức Giáo Hoàng Benedict XVI, người Đức, ngài nhậm chức vào 4/2005.

Vatican có tường thành cao xây bao quanh, bên trong có thánh đường Sant Peter được khởi công xây dựng từ năm 1506 đến năm 1590 cùng các lâu đài, công viên, nhà thờ và bảo tàng. Nằm trên ngọn đồi Vatican, phía Tây sông Tiber, giữa lòng thành phố Roma (Ý), tuy nhiên Vatican là một đất nước riêng, có đồng tiền, con dấu, cờ và một bộ phận làm công tác ngoại giao riêng.

Ngôn ngữ chính ở Vatican là tiếng Latin, ngoài ra còn sử dụng tiếng Italia và một số ngôn ngữ khác. Phần lớn trong số gần 600 công dân Vatican hiện nay đều là nam.

Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng khai thác phát triển du lịch

Ra đời từ thế kỷ thứ 4, nhưng chỉ sau hiệp ước Latran ngày 11 tháng 2 năm 1929 giữa chính quyền Mussolini và Giáo Hoàng Pius XV, Vatican mới hoàn toàn tự trị. Đức Giáo Hoàng là người điều hành đất nước, với sự giúp đỡ của Hồng Y Đoàn - là tổ chức các Hồng Y Giáo Chủ do chính Giáo Hoàng bổ nhiệm.

Ngoài ra, Vatican còn có bảo tàng Vatican là một trong những bảo tàng lớn nhất thế giới và có một không hai. Các đồ vật trưng bày đều do Nhà thờ La mã sưu tập qua nhiều thế kỷ.

Đại thánh đường Saint Peter là một trong những nhà thờ tráng lệ nhất thế giới. Công trình này khởi công xây dựng vào năm 1506 trên nền một nhà thờ cổ theo lệnh của Giáo hoàng Julius II.

Quảng trường thánh Pierre, là nơi tập trung tinh hoa của các thời đại, được xây dựng năm 1667 do nhà kiến trúc, điêu khắc nổi tiếng của Italy thiết kế. Quảng trường thánh Pierre được bao bởi vòng cung gồm 284 cột trụ, với sức chứa 25 vạn người. Trên các cột này khắc 140 tượng thánh, cột trụ chính giữa được vận chuyển về từ Ai Cập năm 40 sau công nguyên.

Vườn Vatican chiếm hơn một nửa lãnh thổ của đất nước này. Những khu vườn, được thành lập trong thời kỳ Phục hưng và Baroque, được trang trí với đài phun nước và tác phẩm điêu khắc.

Vatican còn nổi tiếng với những kiệt tác nghệ thuật vô giá. Nội thất tòa thánh là những đường nét chạm khắc mềm mại, tinh xảo trên các trần nhà, cột trụ.

Năm 1984, Vatican được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa thế giới, đặc biệt là chỉ một Vatican thôi nhưng lại bao gồm cả đất nước (Vatican là một thành phố, nhưng cũng là một đất nước)

Vatican không chỉ là thiên đường mơ ước đối với những tín đồ Công Giáo. Đó là một vùng đất thánh kì diệu mà ai cũng mong muốn trong đời có một lần được chiêm ngưỡng. Tổ Chức Du Lịch Quốc Tế đã viết: “ mỗi năm,

Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng khai thác phát triển du lịch

Vatican đón hàng triệu du khách và người hành hương tới đây thăm quan cũng như dự lễ. Đặc biệt trong Năm Thánh 2000, số du khách khắp thế giới dự trù lên tới 30 triệu người”. Vatican quả không hổ danh là Trung Tâm Tinh Thần của một tôn giáo có nhiều tín đồ nhất toàn cầu.

1.2.2. Nhà thờ Đức Bà Paris

Nhà thờ Đức Bà Paris, một trong những kiến trúc nổi tiếng nhất thế giới, là nhà thờ Thiên Chúa giáo tiêu biểu cho phong cách kiến trúc gothique nằm ở đảo Île de la Cité (giữa dòng sông Seine) của Paris.

Nhà thờ được bắt đầu xây dựng từ năm 1163 dưới thời vua Louis VII, kéo dài hai thế kỷ, tới năm 1345 hoàn thành. Năm 1973 nhà thờ bị phá hủy một cách nghiêm trọng. Năm 1845, nhà thờ đã có một cuộc sửa chữa lớn và hoàn tất năm 1863 dưới sự hướng dẫn của kiến trúc sư Jean-Baptiste Lassus, sau khi ông chết thì người kế nhiệm việc xây dựng là công tước Eugene Viollet. Ông cho xây thêm tháp nhọn, đặt thêm những bức phù điêu, tượng điêu khắc, tranh kính màu... vào trong nhà thờ.

Trong suốt thời kỳ Công xã Paris và thời gian diễn ra Chiến tranh thế giới lần II, những ô kính màu lớn của nhà thờ vẫn được các tu sĩ và người dân cố gắng giữ gìn nguyên vẹn. Từ đó đến nay, ngôi nhà thờ kỳ diệu này vẫn không có một thay đổi nào khác.

Nhà Thờ Đức Bà là một trong các công trình xây dựng có các cột chịu vòng cung bên ngoài nhờ đó bên trong có các cửa sổ kính màu rộng lớn đưa ánh sáng mặt trời rọi qua. Đứng trước mặt tiền của nhà thờ, du khách có thể nhận ra các trang trí điêu khắc bằng đá

Bên trái của mặt tiền là Phần Cửa của Đức Mẹ Đồng Trinh mô tả Hoàng Đạo và cảnh đăng quang của Đức Mẹ. Phần giữa của mặt tiền mô tả Cảnh Phán Xét Cuối Cùng với 3 phần, phần thấp nhất nói về các thói xấu và các đức tính, phần giữa trình bày cảnh Chúa Jesus và các Tông Đồ và phần

Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng khai thác phát triển du lịch

trên cùng là cảnh Khải Hoàn của Chúa sau khi Phục Sinh. Phần bên phải của mặt tiền được gọi là phần của Thánh Anne diễn tả cảnh Đức Mẹ Đồng Trinh và Chúa Hải Đồng lên ngôi Vương. Đây là phần điêu khắc đẹp nhất và được bảo toàn cẩn thận nhất của Nhà Thờ.

Nhà Thờ Đức Bà là Trung Tâm của Thành Phố Paris và của cả nước Pháp bởi vì mọi khoảng cách gần xa đều được tính từ Trung Tâm này và trước Nhà Thờ là tấm bảng đồng ghi rõ "Cây Số Không" (Kilomètre Zéro).

Nhà Thờ Đức Bà Paris là một trong những công trình kiến trúc Công giáo nổi tiếng không chỉ ở Pháp mà còn đối với toàn thế giới, đây được coi là một biểu tượng không thể thiếu của thủ đô Paris hoa lệ. Nơi đây đã từng đi vào văn chương trong tác phẩm nổi tiếng của nhà văn Victor Hugo.

Hiện nay Nhà thờ Đức Bà Paris là một trong những công trình kiến trúc thu hút nhiều du khách nhất trên thế giới. Số liệu thống kê của cơ quan du lịch Paris cho biết Paris là thành phố đứng đầu thế giới về lượng du khách tới thăm quan, dự tính hàng năm thành phố đón khoảng 16 triệu du khách tới đây thăm quan trong đó có khoảng 12 triệu du khách và khách hành hương đến tham quan Nhà thờ Đức Bà Paris với nhịp độ 100 hay 150 người/phút.

1.2.3. Nhà thờ Sagrada Familia (Barcelona, Tây Ban Nha)

Nhà thờ Sagrada Familia (Gia đình thánh thần) là kiệt tác của kiến trúc sư Antoni Gaudí.

Nhà thờ này bắt đầu được xây dựng năm 1882 dưới sự chỉ đạo của kiến trúc sư Francisco del Villar theo lối kiến trúc neo-gothic, nhưng chỉ một năm sau Antoni Gaudí, lúc đấy mới 30 tuổi, đã đứng ra chỉ đạo công trình đồ sộ này. Và ông đã xây nó theo một kiểu kiến trúc hoàn toàn mới theo phong cách riêng của mình, ông chỉ đạo việc xây dựng nhà thờ này tổng cộng 43 năm cho tới khi qua đời vào năm 1926.

Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng khai thác phát triển du lịch

Công trình này hiện vẫn được tiếp tục xây dựng, chỉ dựa trên phong cách Antoni Gaudí vì ông hoàn toàn không để lại bất kỳ bản vẽ hay thiết kế nào cho những công việc tiếp theo. Hiện tại cũng chưa biết đến khi nào nhà thờ sẽ được hoàn thành. Người ta hy vọng các công đoạn xây dựng hiện tại sẽ kết thúc vào khoảng năm 2026, nhân kỷ niệm 100 năm ngày mất của Gaudí.

Hình dáng kiến trúc của Sagrada Familia được gọi là hình dáng kiến trúc kiểu “Gothic xoắn”. những vòng song nối đuôi nhau trên bề mặt của đá khiến cho ta có cảm giác như công trình đang tan chảy ra dưới ánh nắng mặt trời, trong khi phần đỉnh của tháp được tạo bằng các mảng màu sáng.

La Sagrada Familia thực sự là một công trình khổng lồ với 18 tháp khác nhau, mỗi tháp cao hơn 100m, một tháp chính ở giữa cao hơn 150m với một cây thập tự giá khổng lồ và 4 góc còn lại cũng được xây dựng 4 ngọn tháp để tượng trưng cho các thánh tông đồ Matthew, Mark, Luke và John.

Như hầu hết các nhà thờ Thiên Chúa giáo, nhà thờ này cũng có mặt cắt hình cây thánh giá. Ba mặt của nhà thờ đều có tên riêng, kể lại ba giai đoạn trong cuộc đời Chúa Giêsu - khi ra đời, nỗi thống khổ và cái chết cũng như sự Phục sinh và niềm vinh quang của Chúa.

Bề mặt phía đông của nhà thờ hướng về nơi mặt trời mọc cũng thuật lại sự ra đời của Chúa Giêsu. Toàn cảnh ở đây với những bức tượng và phù điêu sinh động đã toát lên sức sống và sinh lực mới. Ba cửa ra vào của mặt tiền này thể hiện niềm tin, hi vọng và lòng yêu thương, ba nền tảng chính của những thuyết giáo Giêsu.

Bề mặt phía tây của nhà thờ thể hiện những nỗi khổ hình và những mất mát không trở lại về cái chết của Chúa. Mặt này của nhà thờ hoàn toàn khác với mặt đông, cấu trúc của nó không hề mềm mại, uốn lượn mà vuông vức và cứng cáp. Ba cổng của mặt này hầu như không được trang trí gì, trông giống

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

như những bộ xương đã bị gặm - thể hiện rõ nỗi đau, sự thống khổ và nỗi tuyệt vọng về cái chết của chúa Giêsu.

Trang trí duy nhất của mặt tây là những thứ hoa quả mùa đông như hạt dẻ, lựu và cam. Chỉ có trên đỉnh bốn tháp chuông của bề mặt này thì niềm tin vào sự sống mới trở lại - những cây thánh giá Majolika báo hiệu sự phục sinh kỳ diệu và vinh quang của Chúa mà mặt hướng nam sẽ mô tả. Mặt tiền này sẽ là mặt tiền chính của nhà thờ, hiện vẫn đang được xây dựng và chắc chắn sẽ rất ấn tượng.

Những gì phía trong nhà thờ đã được xây dựng xong khiến khách vào tham quan bị mê hoặc bởi vẻ đẹp lung lẫy, bởi thứ ánh sáng huyền bí lọt qua những ô cửa sổ màu độc đáo cũng như những họa tiết, phù điêu cầu kỳ và tinh xảo. Một trong những phát kiến độc đáo của Gaudi là việc xây dựng các cột trụ. Đối với công trình này, chính các cột trụ tạo nên cấu trúc độc đáo của nhà thờ.

Nhà thờ Sagrada Familia là nhà thờ nổi tiếng và được coi là điểm du lịch hấp dẫn nhất ở Barcelona, một trong những địa danh được coi là biểu tượng của đất nước Tây Ban Nha. Theo tờ báo El Periodico de Catalunya hàng năm, công trình kiến trúc độc đáo này thu hút 5 triệu khách du lịch đến thăm quan và chiêm ngưỡng. Họ đến để xem các nghệ sĩ và công nhân xây cất đang tiếp tục hoàn tất kiệt tác của Gaudi. Một số ý kiến cho rằng đây là kỳ quan thứ 8 của thế giới.

1.3. Công giáo ở Việt Nam

1.3.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công giáo ở Việt Nam

1.3.1.1. Thời kì khai sinh (1533- 1659)

Trong thời gian này cuộc chiến tranh giữa hai nhà Trịnh- Nguyễn vẫn cứ liên miên kéo dài từ 1662 - 1772 làm cho dân chúng vô cùng khổ cực, sinh mạng con người bị coi thường, nhân dân bị kiệt quệ vì sưu cao, thuế nặng.

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

Trong bối cảnh đó Kito giáo (Công giáo) được các thừa sai nước ngoài giới thiệu cho người Việt Nam.

* Giai đoạn dò dẫm đầu tiên.

Theo “Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục” được soạn thảo dưới triều vua Tự Đức năm 1856, quyển 33 phần chính biên, tờ 5- 6 có ghi lại rằng: “Đạo Giato, theo bút kí của tư nhân, tháng 3 năm Nguyên Hòa thứ nhất (1533), đời vua Lê Trang Tông có người tây dương tên là I- NÊ- KHU đã lên đến truyền đạo ở làng Ninh Cường và làng Quần Anh, huyện Nam Chân và làng Trà Lũ, huyện Giao thủy” (thuộc tỉnh Nam Định, giáo phận Bùi Chu ngày nay). Vì thế nhiều nhà Sử học Công Giáo Việt Nam đã chọn năm 1533 như khởi đầu cho đạo tại Việt Nam.

Từ 1533 đến năm 1614 chủ yếu là các giáo sĩ dòng Phanxico thuộc Bồ Đào Nha và dòng Đa Minh thuộc Tây Ban Nha đi theo thuyền buôn vào nước ta, nhưng do chưa quen thông thổ cũng như ngôn ngữ nên việc truyền đạo không mấy kết quả.

* Giai đoạn mở đạo chính thức.

Giai đoạn này kéo dài từ năm 1615 tới năm 1665. Trong giai đoạn này các giáo sĩ dòng Tên thuộc Bồ Đào Nha từ Ma Cao (Trung Quốc) vào Việt Nam, hoạt động cả ở Đàng Trong và Đàng Ngoài. Do thạo tiếng Việt, lại hoạt động khôn khéo nên dù gặp nhiều khó khăn, phức tạp có khi phải đổ cả máu nhưng đã thu hút được rất nhiều người theo đạo. Theo tài liệu của Giáo hội thì trong hơn 20 năm truyền giáo ở vùng Nam Trung Bộ, các giáo sĩ dòng Tên “đã lôi kéo được 50000 người theo đạo, đào tạo được 40 tu sĩ người Việt để giúp việc truyền giáo. Năm 1593 ở Nghệ An có đến 12 làng Công giáo toàn tòng”.

Việc truyền giảng tin mừng chỉ đạt được kết quả tốt đẹp khi hai cha Pedro Marques (Bồ Đào Nha) và cha Alexandro de Rhodes (Pháp) hay còn có

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

tên khác là cha Đắc Lộ, cập bến Cửa Bạng Thanh Hóa. Các thừa sai đã biên soạn giáo lí, sáng tác thơ văn kinh nguyện bằng chữ Nôm. Đặc biệt cha Đắc Lộ với tác phẩm chữ Quốc ngữ đầu tiên ấn hành ở Roma năm 1651: “Phép giảng tám ngày” và “Từ điển Việt- Bồ - La”.

Trong giai đoạn này chữ Quốc ngữ và chữ Nôm phát triển một cách mạnh mẽ.

1.3.1.2. Thời kì hình thành (1659- 1802)

Sau khi bị trục xuất ở Việt Nam năm 1645, cha Đắc Lộ trở về châu Âu và thuật lại quá trình truyền bá ở Việt Nam để kêu gọi thêm thừa sai và giám mục tới Việt Nam. Năm 1659 đức thánh cha Alexander VII đã ra sắc lệnh quyết định thành lập ở Việt Nam hai giáo phận: Đàng Trong và Đàng Ngoài.

Năm 1664 “Hội thừa sai Paris” (viết tắt là MEP) chính thức được thành lập và được Giáo hoàng giao cho nhiệm vụ truyền đạo từ Việt Nam, Trung Quốc xuống các nước Đông Nam Á. Lúc này việc truyền giáo ở Đông Dương phụ thuộc hoàn toàn vào Hội thừa sai Paris.

Năm 1679 giáo phận Đàng Ngoài được chia thành hai: Đông Đàng Ngoài và Tây Đàng Ngoài.

Trong thời kì này việc truyền đạo gặp phải những khó khăn sau: khó khăn trước hết là sự bất hòa của các thừa sai dòng Tên và các giám mục Đại diện Tông tòa thuộc Hội Thừa sai Paris cũng như giữa các thừa sai thuộc nhiều quốc tịch khác nhau. Khó khăn thứ hai là tính cách bất hợp pháp của Công giáo do các sắc chỉ đạo của vua chúa. Nhiều vị thừa sai nước ngoài cũng như Linh mục Việt Nam bị giết hại dưới thời chúa Trịnh Cương, Trịnh Doanh, Trịnh Sâm ở ngoài Bắc , cũng như thời vua Cảnh Thịnh, nhà Tây Sơn ở miền Trung. Không chỉ có những giáo sĩ bị giết hại mà hàng chục ngàn giáo dân cũng bị giết vì bảo vệ đức tin của mình.

Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng khai thác phát triển du lịch

Sau khi vua Quang Trung đại phá quân Thanh bị chết năm 1792, con trai của ngài là Hoàng tử Cảnh lên ngôi lúc mới 10 tuổi, mọi việc trong triều đều do các quan lại chuyên quyền nắm giữ, các tướng lĩnh thì ganh ghét nhau. Trong khi thế lực của chúa Nguyễn Phúc Ánh ở Gia Định ngày càng lớn mạnh. Sở dĩ thế lực của Nguyễn Phúc Ánh ngày càng lớn mạnh là do có sự giúp sức của cha Pigneau de Behaine quen gọi là Bá Đa Lộc. Cha đã đưa Hoàng tử Cảnh lúc ấy mới 4 tuổi sang Pháp để cầu xin sự giúp đỡ tàu chiến, vũ khí để chúa Nguyễn Phúc Ánh chống lại quân Tây Sơn và chúa Trịnh. Ước nguyện của các vị Thừa sai cũng như của cha Bá Đa Lộc là chỉ muốn cho người Công Giáo Việt Nam được an thân giữ đạo và đạo Chúa được mở rộng.

Tuy chịu nhiều thử thách và bức hại nhưng số lượng các tín đồ ở cả 3 giáo phận đều tăng lên một cách đáng kể. Vào năm 1802, Giáo hội Công giáo Việt Nam đã thành hình cơ cấu tổ chức gồm 3 giáo phận với 121 linh mục Việt Nam, khoảng 320.000 tín hữu:

- Đàng Trong: 1 giám mục, 5 thừa sai, 15 linh mục, 60.000 giáo dân.
- Tây Đàng Ngoài: 1 giám mục, 5 thừa sai, 65 linh mục, 120.000 giáo dân.
- Đông Đàng Ngoài: 1 giám mục, 4 thừa sai, 41 linh mục, 140.000 giáo dân.

1.3.1.3. Thời kì thử thách(1802 – 1885)

Năm 1802 Nguyễn Phúc Ánh lên ngôi lấy hiệu là Gia Long mở đầu cho triều đại nhà Nguyễn (1802- 1945). Vì nhớ ơn đức cha Bá Đa Lộc nên ông đã cho tự do truyền đạo Công giáo.

Năm 1820 khi vua Gia Long mất ngài đã không lập con trai của Hoàng tử Cảnh lên ngôi mà lại lập Hoàng tử Đảm, là con nuôi của ông. Chính quyết định này đã vấp phải sự phản đối của các tướng trong triều trong đó có ông Lê Văn Duyệt. Hoàng tử Đảm lên ngôi lấy hiệu là Minh Mạng. Vì bảo vệ ngai

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

vàng của mình vua Minh Mạng đã xử tử hoàng tôn Đán. Vì căm ghét Công Giáo vua đã ra đạo dụ cấm đạo lần thứ nhất năm 1825.

Còn đối với Tổng Trấn Lê Văn Duyệt mặc dù đã chết nhưng vua Minh Mạng vẫn giữ lòng hận thù ông cho bãi chức Tổng Trấn, đào mả và san bằng mộ bia của ông điều này đã gây nên sự căm phẫn cho con trai của Lê Văn Duyệt là Lê Văn Khôi. Năm 1833 Lê Văn Khôi người Công giáo khởi loại ở Gia Định có sự giúp sức của cha Du. Vua Minh Mạng xuống dụ tổng cấm giáo dân đi đạo, bắt hết giáo sĩ phương Tây giết hoặc giam ở Huế.

Năm 1838 vua Minh Mạng ra đạo dụ cấm đạo lần 2, cấm các giáo sĩ và tàu bè phương tây vào do thám.

Năm 1847 vua Thiệu Trị hạ áp lực sát đạo. Nhưng thời điểm lúc bấy giờ một sự kiện bất ngờ đã xảy ra hai chiến hạm Pháp đánh chìm 5 tàu của triều đình Việt Nam.

Năm 1851 Vụ Hồng Bảo mưu đảo chính lật vua Tự Đức với sự trợ giúp của giáo sĩ Pháp.

Năm 1857 các giám mục Pháp là Pellerin, Retord về Paris đệ trình kế hoạch đánh chiếm Việt Nam cho vua Napoleon đệ tam.

Năm 1861 vua Tự Đức thổi bùng ngọn lửa sát đạo.

Mặc dù phải chịu nhiều thử thách đau thương nhưng Đức tin Kito giáo không những vẫn tồn tại mà còn ngày càng gia tăng hơn nữa về mặt số lượng. Giáo hội Việt Nam vào năm 1850 có 8 giáo phận với số dân của 4 giáo phận miền Bắc là 380.000 người, 147 linh mục và 4 giáo phận trong nam khoảng 120.000 người và khoảng 80 linh mục.

1.3.1.4. Thời kì phát triển (1885- 1960)

Sau khi hiệp ước Giáp Thân năm 1884 được kí kết công nhận sự bảo hộ của thực dân Pháp. Lúc này người Công giáo Việt nam mới thực sự được tự do tôn giáo và công khai hoạt động. Số tín hữu tăng lên rất nhanh, các giáo

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

phận cũng được chia nhỏ. Các cơ sở vật chất như: tòa giám mục, nhà thờ, nhà xứ, trường học, viện dưỡng lão, cô nhi viện được xây dựng khắp nơi.

Ngày 3/2/1924 Tòa Thánh đổi tên các giáo phận Tông tòa theo địa phận hành chính, nơi đặt tòa giám mục.

Năm 1925 Tòa Thánh thiết lập tòa khâm sứ ở Đông Dương đặt tại Phủ Cam(Huế). Sau công đồng Đông Dương, giáo hội Việt Nam phát triển rất nhanh vì được định hướng rõ rệt dẫn đến việc thành lập nhiều giáo phận mới và nhiều giám mục Việt Nam đã được tấn phong.

Năm 1939 tình hình Giáo hội của Việt Nam đã có: 16 giáo phận, 17 giám mục, 1.544.765 giáo dân trên tổng số dân 23.193.769 người.

Sau khi hiệp định Gienevo được kí kết ngày 20/7/1954, quân đội Pháp rút khỏi Việt Nam, nước ta bị chia cắt thành 2 miền. Vào thời điểm này có cuộc di cư vào Nam của hơn 650.000 tín hữu, biến cố này đã tạo nên nhiều xáo trộn trong Giáo hội Công giáo ở miền Bắc và thay đổi mạnh mẽ cấu trúc của Giáo hội Công giáo miền Nam. Giáo hội miền Bắc còn lại 10 giáo phận với 7 giám mục, 374 linh mục và một ít tu sĩ phục vụ 750.000 tín hữu.

1.3.1.5. Thời kì trưởng thành (từ 1960 đến nay)

Khởi đầu thời kì này một biến cố có tác động sâu xa tới Giáo hội toàn cầu cũng như Giáo hội Việt Nam đó là sự ra đời của Công đồng Vatican II (1962 – 1965) với đường hướng đại đoàn kết và mục vụ đã làm cho Giáo hội Việt Nam, nhất là ở miền nam quan tâm nhiều hơn tới vai trò của Giáo hội trong thế giới ngày nay và thúc đẩy mọi tín hữu tích cực tham gia vào các hoạt động trong xã hội trần thế.

Sự phát triển của Giáo hội Việt Nam trong thời kì này trước hết là do sự tổ chức quy củ của các giáo phận cho mọi thành phần Dân Chúa, nhất là trong việc đào tạo các linh mục và tu sĩ.

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

Ta có thể thấy cả Giáo hội Việt Nam lúc đó có 2.151.370 tín hữu, 1523 linh mục triều, 293 linh mục dòng và thừa sai, 523 đại chủng sinh, 2.748 tiểu chủng sinh, 956 tu sĩ nam, 4.977 tu sĩ nữ, 6.026 nhà thờ, 1.354 xứ đạo.

Sau 30/4/1975 khi chính quyền miền Nam sụp đổ, khiến cho những người Công giáo Việt Nam vô cùng hoảng sợ vì lo lắng có liên quan tới chế độ trước. Vì vậy họ tìm cách rời bỏ quê hương bằng bất cứ giá nào gây nên tình trạng suy giảm về số lượng các tín hữu.

Sau năm 1975 Giáo hội Việt Nam bước vào thời kì mới để ý thức hơn về sứ mạng của mình và càng thêm tin tưởng vào quyền năng của chúa. Hiện nay Giáo hội Công giáo Việt Nam gồm có 25 giáo phận, mỗi giáo phận do một Giám mục đứng đầu, Hội đồng Giám mục Việt Nam được thành lập năm 1980 đã chọn đường hướng “sống phúc âm trong lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào”.

1.3.2. Vai trò của Công giáo khi du nhập vào Việt Nam

Cho đến nay Thiên chúa giáo đã có lịch sử trên 400 năm ở Việt Nam, so với Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo thì Thiên chúa giáo là một tôn giáo đến muộn, tuy nhiên trải qua thời gian văn hóa Thiên chúa giáo vẫn có một chỗ đứng nhất định trong văn hóa Việt Nam, có vai trò quan trọng trong tiến trình phát triển của văn hóa Việt Nam. Những đóng góp của Thiên Chúa giáo đối với văn hóa Việt Nam thể hiện trên nhiều lĩnh vực : lối sống đạo, ngôn ngữ, chữ viết, kiến trúc....

Trước hết khi truyền giáo vào Việt Nam, Thiên chúa giáo đóng vai trò như chiếc cầu nối chuyển tải những thành tố của văn minh phương tây đến với văn hóa Việt Nam. Các giáo sĩ đến truyền giáo ở nước ta lúc bấy giờ đều là những người được đào tạo chính quy trong các chủng viện, đại chủng viện, do đó rất nhiều người có trình độ uyên thâm và có những công hiến nhất định trong việc truyền tải văn minh, văn hóa đến vùng đất ngoại.

Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng khai thác phát triển du lịch

Thứ hai sự du nhập của Thiên chúa giáo đã tạo ra một loại hình chữ viết mới ở Việt Nam đó là chữ Quốc ngữ. Kể từ lúc ra đời cho tới cuối thế kỉ XIX chữ Quốc ngữ đã dần hoàn thiện từng bước nhằm phục vụ cho công cuộc truyền giáo như in kinh bản và các sách giáo lí. Chữ Quốc ngữ cũng là phương tiện để ghi chép mọi hoạt động của các giáo sĩ cũng như giáo dân. Như vậy trải qua hơn hai thế kỉ kể từ khi ra đời cho đến nay chữ Quốc ngữ không chỉ được sử dụng trong phạm vi các nhà thờ và các giáo dân mà còn được lan rộng ra toàn nước ta.

Đây được coi là một trong những đóng góp quan trọng nhất của các giáo sĩ đạo Thiên chúa giáo đối với văn hóa Việt Nam. Tuy đóng góp này nằm ngoài ý thức chủ quan của các nhà truyền đạo nhưng nhìn từ góc độ giao lưu văn hóa, với việc tạo lập một dạng chữ viết có ưu điểm hơn hẳn so với những dạng chữ viết trước đó, các nhà truyền đạo đã có những đóng góp to lớn đối với sự phát triển của nền ngôn ngữ Việt Nam.

Cùng với việc truyền bá Công giáo vào Việt Nam thì các giáo sĩ đã du nhập vào nước ta rất nhiều thành tựu của kĩ thuật hiện đại phương Tây. Trong đó một ngành công nghệ có tầm quan trọng đặc biệt đối với sự phát triển của văn hóa Việt Nam được các giáo sĩ Thừa sai đưa vào nước ta từ rất sớm đó là ngành in. Cùng với việc sáng tạo ra chữ quốc ngữ, sự du nhập của công nghệ in hiện đại đã góp phần làm thay đổi nền văn hóa bản địa trong những năm đầu thế kỉ XIX, đặc biệt trên lĩnh vực báo chí.

Không chỉ làm thay đổi nền văn hóa Việt Nam trên bình diện báo chí và chữ viết, Thiên chúa giáo khi du nhập vào nước ta đã góp phần làm đa dạng hóa kiến trúc ở Việt Nam với sự du nhập của nghệ thuật kiến trúc nhà thờ phương Tây. Với sự du nhập này đã tạo ra sự giao lưu hòa quyện văn hóa hết sức độc đáo.

Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng khai thác phát triển du lịch

Lối kiến trúc Gothich với hình tháp nhọn, vòm mái đòi hỏi kỹ thuật xây dựng khác hẳn với lối kiến trúc truyền thống của người Việt Nam. Qua việc xây dựng những công trình kiến trúc này, những người thợ Việt Nam có cơ hội tiếp cận với kỹ thuật xây dựng của phương Tây: lối trang trí, họa tiết trong nhà thờ châu Âu như trang trí mặt tiền nhà thờ, trang trí cửa sổ, cửa ra vào, tháp chuông, vòm nhỏ hai bên hông, vòm lớn trên cung thánh, nơi đặt tượng chúa, tượng Đức Mẹ và các Thánh.

Bên cạnh đó còn thấy xuất hiện rất nhiều các nhà thờ theo lối kiến trúc kết hợp Đông- Tây. Sự xuất hiện của nhà thờ Thiên chúa giáo ở Việt Nam đã du nhập những phong cách kiến trúc mới, vật liệu xây dựng mới làm phong phú và phát triển ngành kiến trúc xây dựng ở nước ta.

Như vậy có thể nói rằng mục đích chính là truyền giáo nhưng với sự du nhập của Thiên chúa giáo vào Việt nam đã làm phong phú hơn cho nền văn hóa Việt Nam.

1.3.3. Việc khai thác một số nhà thờ Công giáo nổi tiếng ở Việt Nam phục vụ cho du lịch

1.3.3.1. Nhà thờ lớn Hà Nội (40 phố Nhà Chung, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).

Nhà thờ lớn Hà Nội là Nhà thờ Chính tòa của Tổng Giáo phận Hà Nội, là một trong những trung tâm của các hoạt động Công giáo tại Hà Nội và các vùng phụ cận.

** Lịch sử xây dựng.*

Các tài liệu còn lưu lại hiện nay đều nhất trí là Nhà thờ lớn Hà Nội được xây dựng trên nền của chùa Báo Thiên cũ.

Năm 1882, sau khi quân Pháp hạ thành Hà Nội lần thứ hai, Giám mục Paul-Francois Puginier đã cho phá hoàn toàn Chùa Báo Thiên để xây dựng nhà thờ. Dự tính tốn phí khoảng 200.000 franc Pháp, để có đủ tiền xây dựng Nhà thờ

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

Giám mục xin cho mở hai đợt xổ số để quyên góp. Quyên góp được khoảng 30.000 franc Pháp, cộng với các nguồn tài trợ khác, đủ kinh phí hoàn thành nhà thờ vào năm 1886.

Nguyên thủy, nhà thờ này có tên là Nhà thờ Thánh Giuse (*Saint Joseph*) do vào năm 1678, Giáo hoàng Innocentius XI tôn phong Thánh Joseph (cha nuôi của Chúa Jesus) làm Thánh Bảo trợ nước Việt Nam và các nước lân cận. Chính vì vậy, ngôi thánh đường lớn nhất ở Hà Nội được tôn phong là "Nhà thờ lớn kính Thánh Giuse". Lễ khánh thành được tổ chức đúng vào lễ Giáng sinh năm Đinh Hợi (1887).

**** Kiến trúc***

Nhà thờ được thiết kế theo phong cách kiến trúc Gothique trung cổ châu Âu, làm theo mẫu của Nhà thờ Đức Bà Paris với những mái vòm uốn cong, rộng, hướng lên bầu trời.

Vật liệu xây dựng chính của nhà thờ là gạch đất nung, tường trát bằng giấy bồi. Nhà thờ có chiều dài 64,5m, chiều rộng 20,5m và hai tháp chuông cao 31,5m với những trụ đá to nặng bốn góc. Trên đỉnh là cây thánh giá bằng đá.

Phía sảnh trong nhà thờ, có một cửa đi lớn, hai cửa nhỏ hai bên tháp. Các cửa đi và toàn bộ các cửa sổ đều cuốn nhọn theo nghệ thuật Gothique, kết hợp với các cửa cuốn nhọn là những bức tranh Thánh bằng kính màu rất đẹp và hài hòa tạo ra nguồn ánh sáng tự nhiên bên trong lòng nhà thờ. Khu cung thánh được trang trí theo nghệ thuật dân gian truyền thống, chạm trổ hoa văn bằng gỗ sơn son thiếp vàng rất tinh vi độc đáo. Ở tòa gian chính có tượng thánh Giuse bằng đất nung cao hơn 2m.

Nhà thờ còn có một bộ chuông Tây, gồm bốn quả chuông nhỏ và một quả chuông boong lớn, trị giá 20.000 franc Pháp thời đó. Đặc biệt là chiếc

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

đồng hồ lớn gắn giữa mặt tiền nhà thờ. Đồng hồ có báo khắc, báo giờ, hệ thống chuông báo được liên kết với 5 quả chuông treo trên hai tháp.

Trung tâm quảng trường phía trước nhà thờ có đài Đức Mẹ bằng kim loại, xung quanh nhà thờ có đường kiệu, bồn hoa, phía sau có hang đá.

*** Hoạt động du lịch tại nhà thờ**

Nhà thờ Chính Tòa Hà Nội là một trong những điểm đến lí tưởng, hấp dẫn của Hà Nội. Du khách đến Hà Nội không thể bỏ qua những địa điểm như: Văn Miếu – Quốc Tử Giám, chùa Một Cột, chùa Trấn Quốc, nhà thờ Lớn Hà Nội, nhà thờ Cửa Bắc....

Nhà thờ Chính tòa Hà Nội với phong cách kiến trúc độc đáo, lịch sử xây dựng từ lâu đời. Đồng thời nơi đây còn là trung tâm tôn giáo tín ngưỡng của giáo phận Hà Nội cũng như của các vùng lân cận.

Đây là nơi tiến hành các nghi lễ trọng đại của Công giáo và thường tổ chức lễ rước Thánh Quan Thầy của giáo phận Hà Nội là Giu-se vào ngày 19/3 hàng năm. Vào những ngày lễ lớn của Công giáo như lễ Giáng Sinh, lễ Phục Sinh, lễ Lá, lễ Lửa....nhà thờ thu hút rất nhiều du khách tới đây hành hương dự lễ. Không chỉ có những người theo Công Giáo mà hàng năm nhà thờ còn thu hút được hàng trăm ngàn người tới đây thăm quan tìm hiểu, đặc biệt con số này còn tăng lên gấp nhiều lần khi vào những dịp lễ lớn của Công giáo.

Năm 2010 là năm du lịch Quốc gia, Hà Nội đã đón trên 30.000 lượt khách du lịch Quốc tế đến đây thăm quan chiêm ngưỡng vẻ đẹp của Hà Nội trong đó có hơn một 1.000 lượt khách tới thăm quan nhà thờ Chính Tòa Hà Nội.

1.3.3.2. Nhà thờ Đức Bà Sài Gòn (số 1 Công trường Công xã Paris, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

*** Lịch sử xây dựng**

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

Ngay sau khi chiếm Sài Gòn, Pháp đã cho lập nhà thờ để làm nơi hành lễ cho tín đồ Công giáo trong đoàn quân viễn chinh. Ngôi nhà thờ đầu tiên được lập ở đường số 5 (nay là đường Ngô Đức Kế). Đây là một ngôi chùa nhỏ của người Việt bị bỏ hoang do chiến cuộc, cố đạo Lefebvre đã biến ngôi chùa này thành nhà thờ. Nhà thờ đầu tiên đó quá nhỏ nên vào năm 1863, Đô đốc Bonard đã quyết định cho khởi công xây dựng ở nơi khác một thánh đường bằng gỗ bên bờ "Kinh Lớn" (còn gọi là kinh Charner). Cố đạo Lefebvre tổ chức "Lễ đặt viên đá đầu tiên" xây dựng nhà thờ vào ngày 28 tháng 3 năm 1863. Nhà thờ xây cất bằng gỗ, hoàn thành năm 1865, ban đầu gọi là nhà thờ Sài Gòn. Về sau, do nhà thờ gỗ này bị hư hại nhiều vì mối mọt, các buổi lễ được tổ chức trong phòng khánh tiết của "đình Thống Đốc" cũ, về sau cải thành trường học Taberd, cho đến khi nhà thờ lớn xây xong.

Tháng 8 năm 1876, Thống đốc Nam kỳ Duperré đã tổ chức một kỳ thi vẽ đồ án kiến trúc nhà thờ mới. Vượt qua 17 đồ án thiết kế khác, đồ án của kiến trúc sư J. Bourad với kiến trúc theo kiểu Roman cải biên pha trộn nét Gotich đã được chọn. Và chính ông cũng là người trúng thầu xây dựng công trình này.

Nhà thờ được khởi công xây dựng ngày 7.10.1877, cha cố Colombert đặt viên đá đầu tiên và khánh thành vào dịp lễ Phục sinh 11.4.1880 với sự có mặt của Thống đốc Nam Kỳ Le Myre de Vilers.

**** Kiến trúc***

Trong quá trình xây dựng, toàn bộ vật liệu xây dựng từ xi măng, sắt thép đến ốc vít đều mang từ Pháp sang. Mặt ngoài của công trình xây bằng loại gạch đặt làm tại Marseille để trần, không tô trát. Toàn bộ thánh đường có 56 ô cửa kính màu do hãng Lorin của tỉnh Chartres (Pháp) sản xuất mô tả các nhân vật hoặc sự kiện trong Thánh Kinh, 31 hình bông hồng tròn, 25 cửa sổ mắt bò bằng kính nhiều màu ghép lại với những hình ảnh rất đẹp.

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

Móng của thánh đường được thiết kế đặc biệt, chịu được tải trọng gấp 10 lần toàn bộ kiến trúc ngôi nhà thờ nằm bên trên. Nhà thờ dài 93m, ngang 36,60m, cao 21m.

Nội thất thánh đường được thiết kế thành một lòng chính, hai lòng phụ tiếp đến là hai dãy nhà nguyện. Toàn bộ chiều dài thánh đường là 93m. Chiều ngang nơi rộng nhất là 35 m. Chiều cao của vòm mái thánh đường là 21 m. Sức chứa của thánh đường có thể đạt tới 1.200 người.

Nội thất thánh đường có hai hàng cột chính hình chữ nhật, mỗi bên sáu chiếc tượng trưng cho 12 vị thánh tông đồ. Ngay sau hàng cột chính là một hành lang và kế đó là nhiều nhà nguyện nhỏ với những bàn thờ nhỏ (hơn 20 bàn thờ) cùng các bệ thờ và tượng thánh nhỏ làm bằng đá trắng khá tinh xảo. Bàn thờ nơi Cung Thánh làm bằng đá cẩm thạch nguyên khối có hình sáu vị thiên thần khắc thẳng vào khối đá đỡ lấy mặt bàn thờ, bệ chia làm ba ô, mỗi ô là một tác phẩm điêu khắc diễn tả thánh tích .

Ngay phía trên cao phía cửa chính là "gác đàn" với cây đàn organ ống, một trong hai cây đàn cổ nhất Việt Nam hiện nay.

Tháp chuông ban đầu của nhà thờ chỉ cao có 36,6m và không có mái. Sau khi phần tháp chuông được cải tạo và xây thêm mái chóp (năm 1895); có chiều cao là 57,6m - là tháp chuông nhà thờ cao nhất Việt Nam. Hai tháp chuông chứa 6 quả chuông lớn (6 âm): Tháp bên phải chứa 4 quả, là các âm sol, si, rê, mi; tháp bên trái chứa 2 quả, là các âm la, đô. Bộ chuông này được chế tạo ở Pháp và có những hoạ tiết rất tinh xảo Tổng trọng lượng bộ chuông là 27.055kg tức khoảng 27 tấn, nếu tính luôn hệ thống đối trọng(1.840kg) được gắn trên mỗi trái chuông thì tổng trọng lượng của bộ chuông sẽ là 28.895kg. Chỉ vào đêm Giáng sinh, tất cả 6 quả chuông mới cùng vang lên, tiếng chuông ngân xa tới 10km... Các chuông đều được điều khiển bằng điện từ bên dưới.

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

Bộ máy đồng hồ trước vòm mái cách mặt đất chừng 15 m, giữa hai tháp chuông được chế tạo tại Thụy Sĩ năm 1887, hiệu R.A, cao khoảng 2,5 m, dài khoảng 3 m và ngang độ hơn 1 m, nặng hơn 1 tấn, đặt nằm trên bệ gạch. Dù thô sơ, cũ kỹ nhưng hoạt động khá chính xác.

Mặt trước thánh đường là một công viên với bốn con đường giao nhau tạo thành hình thánh giá. Trung tâm của công viên là bức tượng Đức Mẹ Hòa bình (hay Nữ vương Hòa bình). Tượng do nhà điêu khắc G. Ciocchetti thực hiện năm 1959. Bức tượng cao 4,6 m, nặng 8 tấn, bằng đá cẩm thạch trắng của Ý, được tạc với chủ đích để nhìn từ xa nên không đánh bóng, vì vậy mà toàn thân tượng, kể cả vùng mặt vẫn còn những vết điêu khắc thô.

Tượng Đức Mẹ trong tư thế đứng thẳng, tay cầm trái địa cầu, trên trái địa cầu có đỉnh cây thánh giá, mắt Đức Mẹ đắm chiêu nhìn lên trời như đang cầu nguyện cho Việt Nam và cho thế giới được hoà bình.

Do bức tượng này mà từ đó Nhà thờ có tên gọi là Nhà thờ Đức Bà. Ngày 05/12/1959, Tòa Thánh đã cho phép làm lễ "xức dầu", tôn phong Nhà thờ Chánh tòa Sài Gòn lên hàng Vương cung thánh đường (*basilique*). Từ đó, tên gọi chính thức của thánh đường là Vương cung thánh đường Đức Bà Sài Gòn.

*** Hoạt động du lịch tại nhà thờ**

Nhà thờ Đức Bà đã trở thành một công trình tiêu biểu cho không gian đô thị cả vùng trung tâm Sài Gòn và do đó ý nghĩa về mặt biểu tượng nhiều khi còn vượt trên cả ý nghĩa công năng của nó. Dù không thành văn, người dân Sài Gòn và cả du khách đến thăm thành phố đều công nhận nhà thờ Đức Bà là ngôi thánh đường đẹp nhất và quan trọng nhất của giáo phận Sài Gòn, là niềm tự hào của người dân thành phố.

Đây là một công trình kiến trúc thật sự có giá trị rất lớn về mặt lịch sử và nghệ thuật kiến trúc xây dựng. Là minh chứng sống cho một thời kỳ lịch sử

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

của dân tộc ta. Mặc dầu nhà thờ Đức Bà đã trải qua trên trăm năm tuổi nhưng ngày nay nó vẫn tồn tại như một di tích sống minh chứng cho sự tự do tín ngưỡng của đất nước.

Khách tham quan nước ngoài và trong nước không thể không đến nơi đây, đặc biệt là vào đêm Noel khu vực nhà thờ và trung tâm thành phố biến thành một khu vực lễ hội tưng bừng.

Theo báo cáo của Sở Du lịch thành phố Hồ Chí Minh trong 6 tháng đầu năm 2010 nhà thờ Đức Bà đã đón trên 1 triệu lượt khách du lịch quốc tế trên tổng số 1,5 triệu lượt khách tới thăm thành phố và đón khoảng 300.000 lượt khách du lịch nội địa trên tổng số 500.000 lượt khách.

1.3.3.3. Nhà thờ Đá Phát Diệm.(Thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình)

** Lịch sử xây dựng*

Đầu thế kỷ XIX nơi đây chỉ là vùng đất bồi với bùn lầy và ngút ngàn cỏ sậy. Năm 1828, Nguyễn Công Trứ được triều đình nhà Nguyễn ở Huế phái ra Bắc với chức “Dinh Điền Sứ” đã khai phá lập ra vùng đất này.

Gần 40 năm sau, một người khác đã nối chí Nguyễn Công Trứ trong việc khai khẩn đất hoang, đồng thời để lại cho vùng Kim Sơn – Phát Diệm những di sản quý giá, đó là Cha Phêrô Trần Lục. Cha Phêrô Trần Lục vốn tên là Hữu, sinh năm 1825 ở họ Đạo Đức, xứ Kẻ Dừa, nay thuộc giáo phận Thanh Hoá.

Kể từ khi nhận nhiệm vụ coi sóc xứ Phát Diệm vào năm 1865 cho tới khi qua đời, vào năm 1899, trong vòng 34 năm, với những phương tiện hết sức thô sơ, Cụ Sáu đã lần lượt xây cất các công trình đồ sộ trong quần thể Nhà thờ Phát Diệm. Đây là một công trình kiến trúc độc đáo và đặc sắc, có sự kết hợp hài hoà giữa nghệ thuật châu Âu và Đông Á. Nhà thờ được xây dựng chủ yếu bằng đá trong thời gian khá dài, từ năm 1875 đến 1899.

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

Năm 1875, Cụ dựng Núi Táng Xác. Núi này từ năm 1954 được đổi tên thành Núi Sinh Nhật.

Năm 1883, Cụ cho xây dựng nhà nguyện dâng kính Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Đức Mẹ. Nhà nguyện này hầu như hoàn toàn bằng đá và được coi là viên ngọc trong quần thể Nhà thờ Phát Diệm.

Năm 1889, Cụ cho xây dựng nhà nguyện dâng kính Trái Tim Chúa.

Năm 1891, Cụ tiến hành xây dựng Nhà thờ dâng kính Đức Mẹ Mân Côi, còn gọi là Nhà thờ lớn Phát Diệm. Đây là công trình quan trọng nhất

Năm 1895, Cụ cho xây dựng nhà nguyện kính thánh Gioan Tiền Hô. Năm 1923, nhà nguyện này được đổi tên thành nhà nguyện kính thánh Rôcô.

Năm 1896, Cụ tiến hành xây dựng ba công trình: Vườn Giêtsimani, từ năm 1925 đổi thành núi Lộ Đức, nhà nguyện kính thánh Phêrô, và nhà nguyện kính thánh Giuse.

Năm 1898, Cụ dựng Hang Bêlem, sau này đổi tên thành Núi Sọ.

Năm 1899, Cụ tiến hành xây dựng công trình sau cùng là Phương Đình.

**** Kiến trúc***

Toàn bộ diện tích của khu nhà thờ đá rộng 30.000m². Quần thể nhà thờ đá Phát Diệm gồm 1 nhà thờ lớn và 5 nhà thờ nhỏ (trong đó có một nhà thờ được xây dựng bằng đá tự nhiên, được gọi là nhà thờ đá), 1 phương đình (nhà chuông), ao hồ và 3 hang đá nhân tạo.

Các công trình kiến trúc bên trong nhà thờ:

Ao hồ: Một hồ nước hình chữ nhật, rộng khoảng 4 ha, được kè đá xung quanh nằm trực diện với con đường từ thị trấn Phát Diệm dẫn vào nhà thờ. Giữa hồ là một hòn đảo trên đó có bức tượng Chúa.

Phương Đình: là một công trình kiến trúc cao 25m, rộng 17m, dài 24m gồm ba tầng được xây dựng bằng đá phiến, lớn nhất là tầng dưới cùng được xây dựng bằng đá xanh. Trên 4 đỉnh tháp có 4 pho tượng tượng bốn vị

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

Thánh Sử. Các vòm cửa bằng đá được lắp ghép đến trình độ tinh xảo. Giữa Phương Đình đặt một sập làm bằng đá nguyên khối, phía ngoài và bên trong là những bức phù điêu được khắc chạm trên đá hình ảnh chúa Giêsu và các vị thánh với những đường nét thanh thoát. Tầng thứ hai của Phương Đình treo một trống lớn. Tầng ba treo một quả chuông cao 1,4m, đường kính 1,1m, nặng gần 2000 kg, quả chuông lớn ở Phương Đình được đúc vào năm 1890. Mái của nhà thờ Phát Diệm không cao vút kiểu ngọn tháp như những nhà thờ khác mà là mái cong thấp cổ kính như mái đình, mái chùa.

Nhà thờ lớn: Nhà thờ chính được xây dựng năm 1891 với tên chính thức là *Nhà thờ Đức Mẹ Mân Côi*, nay là nhà thờ Chính tòa của vị Giám mục Phát Diệm. Nhà thờ lớn dài 74m, rộng 21m, cao 15m, có bốn mái và có năm lối vào dưới các vòm đá được chạm trổ. Trong nhà thờ có 6 hàng cột gỗ lim (48 cột) nguyên khối, hai hàng cột giữa cao tới 11m, chu vi 2,35m, mỗi cột nặng khoảng 10 tấn. Gian thượng của thánh đường có một bàn thờ lớn làm bằng một phiến đá nguyên khối dài 3m, rộng 0,9m, cao 0,8m, nặng khoảng 20 tấn. Mặt trước và hai bên được chạm trổ các loài hoa đặc trưng của bốn mùa làm cho bàn thờ như được phủ một chiếc khăn màu thạch sáng. Hai phía bên nhà thờ có bốn nhà thờ nhỏ được kiến trúc theo một phong cách riêng.

Nhà thờ đá: Tên nguyên thủy: *Nhà thờ Trái tim Vô nhiễm nguyên tội Đức Mẹ*, còn được gọi là nhà thờ đá vì tất cả mọi thứ ở nhà thờ này đều được làm bằng đá, từ nền, tường, cột, chân song cửa... Phía trong được chạm nhiều bức phù điêu đẹp, đặc biệt là bức chạm tứ quý: tùng, mai, cúc, trúc, tượng trưng cho thời tiết và vẻ đẹp riêng của bốn mùa trong một năm. Đường nét khắc họa những con vật như sư tử, phượng sống động đến lạ thường.

Các hang đá nhân tạo: ở phía bắc khu nhà thờ Phát Diệm có 3 hang đá cách nhau khoảng 100m được tạo bằng những khối đá lớn nhỏ khác nhau giữ

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

nguyên dáng vẻ tự nhiên. Trong đó, hang Lô Đức là đẹp nhất. Trên các hang đá đều có các tượng lớn.

Nhà nguyện Trái Tim Đức Mẹ và Hang đá Đức Mẹ

Núi Lô Đức: Nguyên thủy tên là *Vườn Giếtsimani* (phiên âm từ *Gethsemane*), từ năm 1925 đổi thành núi Lô Đức.

* Hoạt động du lịch tại nhà thờ

Chính những công trình kiến trúc này cùng với phong cách kiến trúc lạ mắt của nhà thờ đã khiến biết bao du khách phải ngỡ ngàng và choáng ngợp. Hàng năm vào những ngày lễ lớn của Công giáo nhà thờ thu hút rất nhiều người đến thăm quan kể cả những người bên đạo và bên đời.

Nhà thờ đá Phát Diệm là một điểm đến hấp dẫn cho du khách khi đến thăm quan tỉnh Ninh Bình. Rất nhiều công ty lữ hành đã chọn nhà thờ Phát Diệm là điểm đến cho các tour du lịch của mình, như tour 1 ngày Tam Cốc – Bích Động – Phát Diệm; Tam Cốc – Bích Động – Phát Diệm – đền Vua Đinh, vua Lê...hoặc những tour du lịch dài ngày như: Hà Nội – Phát Diệm – Cúc Phương (2 ngày 1 đêm).

Theo báo cáo thống kê của Sở Du lịch tỉnh Ninh Bình, trong 3 tháng đầu năm 2011 nhà thờ đã đón 800.000 lượt khách tới thăm quan, tìm hiểu trên tổng số 2,6 triệu lượt khách đến du lịch tại tỉnh Ninh Bình.

Có thể nói rằng 3 nhà thờ trên là những nhà thờ tiêu biểu đại diện cho hệ thống các nhà thờ Công giáo ở Việt Nam. Cả ba nhà thờ trên đều là những nhà thờ đẹp, nổi tiếng và phần nào gắn với lịch sử phát triển của Công giáo khi vào Việt Nam.

1.4. Tiểu kết chương 1

Chương 1 của khóa luận đã giới thiệu một cách khái quát về lịch sử hình thành và phát triển Công giáo trên thế giới cũng như những vấn đề chung nhất của Công giáo khi được du nhập và phát triển ở Việt Nam. Đây sẽ là cơ sở lý luận chung nhất và sẽ là những tiền đề để phát triển chương 2 và chương 3 về sau.

CHƯƠNG 2

NHÀ THỜ CÔNG GIÁO VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ NHÀ THỜ CÔNG GIÁO TẠI HẢI PHÒNG

2.1. Một số khái niệm liên quan

2.1.1. Khái niệm du lịch

Thuật ngữ du lịch trong ngôn ngữ của nhiều nước bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp có nghĩa là đi một vòng. Thuật ngữ này được La tinh hóa thành “*tornus*” và sau đó thành “*tourisme*” (Tiếng Pháp) và “*tourism*” (Tiếng Anh)... Trong Tiếng Việt thuật ngữ “*tourism*” được dịch thông qua tiếng Hán “*du*” có nghĩa là đi chơi, “*lịch*” có nghĩa là từng trải.

Khái niệm du lịch của tổ chức du lịch thế giới (WTO – 1990): “Du lịch một tập hợp các hoạt động và các dịch vụ đa dạng liên quan đến việc di chuyển tạm thời của con người ra khỏi nơi cư trú thường xuyên của họ nhằm mục đích tiêu khiển, nghỉ ngơi, văn hóa, dưỡng sức...và nhìn chung những lý luận đó không phải đi kiếm sống”.

Theo Luật du lịch Việt Nam năm 2005: “Du lịch là các hoạt động có liên quan tới chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên của mình nhằm đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, giải trí, nghỉ dưỡng trong một khoảng thời gian nhất định.”

Như vậy có khá nhiều khái niệm về du lịch nhưng tổng hợp lại ta thấy du lịch hàm chứa những nội dung tiêu biểu như sau:

- Du lịch là một hiện tượng kinh tế xã hội.
- Du lịch là sự di chuyển và tạm thời lưu trú ngoài nơi ở thường xuyên của các cá nhân hoặc tập thể nhằm thỏa mãn các nhu cầu đa dạng của họ.

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

- Du lịch là tập hợp các hoạt động kinh doanh phong phú, đa dạng nhằm phục vụ cho các cuộc hành trình, lưu trú tạm thời và các nhu cầu khác của cá nhân hoặc tập thể khi họ ở ngoài nơi cư trú thường xuyên của họ.

- Các cuộc hành trình, lưu trú tạm thời của các cá nhân hoặc tập thể đó đều đồng thời có một mục đích nhất định, trong đó có mục đích hòa bình.

2.1.2. Tài nguyên du lịch

2.1.2.1. Khái niệm tài nguyên du lịch

Tài nguyên du lịch là loại tài nguyên có đặc điểm giống những loại tài nguyên nói chung, song có một số đặc điểm riêng gắn với sự phát triển của ngành du lịch.

Khoản 4 (điều 4, chương 1) Luật Du lịch Việt Nam năm 2005 quy định: “ Tài nguyên du lịch là cảnh quan thiên nhiên, yếu tố tự nhiên, di tích lịch sử văn hoá, công trình lao động sáng tạo của con người và các giá trị nhân văn khác có thể được sử dụng nhằm đáp ứng nhu cầu du lịch, là yếu tố cơ bản để hình thành các khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch”.

2.1.2.2. Phân loại tài nguyên du lịch

Tài nguyên du lịch bao gồm tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn.

a. Tài nguyên du lịch tự nhiên Bao gồm các yếu tố như địa chất, địa hình, địa mạo, khí hậu, thủy văn, hệ sinh thái, cảnh quan tự nhiên được khai thác hoặc được sử dụng phục vụ mục đích du lịch. Gồm các đặc điểm sau:

- Phần lớn các loại tài nguyên du lịch tự nhiên được xếp vào loại tài nguyên vô tận, tài nguyên có khả năng tái tạo hoặc có quá trình suy thoái chậm.

- Hầu hết việc khai thác tài nguyên du lịch tự nhiên chịu ảnh hưởng nhiều vào điều kiện thời tiết.

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

- Một số điểm phong cảnh và du lịch dựa vào tài nguyên du lịch tự nhiên thường nằm xa các khu đông dân cư.

Tóm lại: Tài nguyên du lịch tự nhiên có vai trò rất quan trọng trong việc phát triển các hoạt động du lịch. Vì vậy, trong khai thác cần có sự quy hoạch thận trọng và hạn chế tới mức thấp nhất các tác động tiêu cực làm ảnh hưởng đến nguồn tài nguyên du lịch quý giá này.

b. Tài nguyên du lịch nhân văn là các đối tượng, hiện tượng do con người sáng tạo ra trong suốt quá trình tồn tại và phát triển của mình và có giá trị phục vụ cho du lịch. Gồm đặc điểm sau:

- Tài nguyên du lịch nhân văn mang tính phổ biến
- Tài nguyên du lịch mang tính tập trung dễ tiếp cận
- Tài nguyên du lịch nhân văn có tính truyền đạt nhận thức nhiều hơn là hưởng thụ giải trí.

- Tài nguyên du lịch nhân văn thường ít chịu ảnh hưởng của các hiện tượng thời tiết.

- Tài nguyên du lịch nhân văn do con người tạo ra nên chịu tác động của thời gian, thiên nhiên và do chính con người. Vì vậy dễ bị suy thoái, huỷ hoại và không có khả năng tự phục hồi ngay cả khi không có tác động của con người.

- Tài nguyên du lịch nhân văn ở mỗi vùng, mỗi quốc gia thường mang những giá trị đặc sắc riêng, góp phần tạo nên những sản phẩm du lịch độc đáo có sức cạnh tranh và hấp dẫn du khách riêng.

Các nhà nghiên cứu phân tài nguyên du lịch nhân văn thành hai loại chính là tài nguyên du lịch nhân văn vật thể và tài nguyên du lịch nhân văn phi vật thể:

Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng khai thác phát triển du lịch

Tài nguyên du lịch nhân văn vật thể là sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử văn hoá, khoa học bao gồm các di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia. Gồm:

- + Di sản văn hoá thế giới vật thể.
- + Các di tích lịch sử văn hoá, danh thắng cấp quốc gia và địa phương.
- + Các cổ vật và bảo vật quốc gia.
- + Các công trình đương đại.

Tài nguyên du lịch nhân văn phi vật thể là sản phẩm tinh thần có giá trị lịch sử - văn hoá, khoa học, được lưu giữ bằng trí nhớ, chữ viết, được lưu truyền miệng truyền nghề, trình diễn và các hình thức lưu truyền. Gồm các dạng tài nguyên dưới đây:

- + Di sản văn hoá thế giới truyền miệng và phi vật thể.
- + Các lễ hội truyền thống.
- + Nghề và làng nghề thủ công cổ truyền.
- + Văn hoá nghệ thuật.
- + Văn hoá ẩm thực.
- + Văn hoá ứng xử, phong tục, tập quán, tôn giáo tín ngưỡng...
- + Thơ ca và văn học.
- + Văn hoá các tộc người.
- + Các phát minh, sáng kiến khoa học.
- + Các hoạt động văn hoá thể thao, kinh tế - xã hội có tính sự kiện.

2.1.3. Các loại hình du lịch

a. Phân loại theo môi trường tài nguyên

- Du lịch văn hóa: bao gồm các di tích lịch sử, lễ hội, phong tục tập quán, tôn giáo – tín ngưỡng.....

- Du lịch thiên nhiên: du lịch biển, du lịch núi, du lịch thôn quê, du lịch sinh thái.....

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

b. Phân loại theo mục đích chuyến đi

- | | |
|------------------------------|-----------------------|
| - Du lịch thăm quan | - Du lịch khám phá |
| - Du lịch thể thao | - Du lịch chữa bệnh |
| - Du lịch giải trí | - Du lịch nghỉ dưỡng |
| - Du lịch lễ hội | - Du lịch thăm thân |
| - Du lịch hội nghị, hội thảo | - Du lịch tôn giáo... |

c. Phân loại theo phạm vi lãnh thổ

- * Du lịch quốc tế
- * Du lịch nội địa

d. Phân loại theo đặc điểm địa lý của điểm du lịch

- Du lịch biển
- Du lịch núi
- Du lịch thôn quê
- Du lịch thành thị

e. Phân loại theo phương tiện giao thông

Gồm có du lịch bằng ô tô, xe máy, xe đạp, tàu hỏa, tàu thủy, máy bay...

f. Phân loại theo loại hình lưu trú

Có một số loại hình lưu trú như sau: khách sạn, motel, bungalow, làng du lịch, camping, nhà trọ thanh niên...

g. Phân loại theo độ dài chuyến đi

- Du lịch dài ngày
- Du lịch ngắn ngày

h. Phân loại theo hình thức tổ chức chuyến đi

- Du lịch có tổ chức theo đoàn
- Du lịch cá nhân
- Du lịch gia đình

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

i. Phân loại theo lứa tuổi du khách

- Du lịch thanh thiếu niên
- Du lịch trung niên
- Du lịch cao niên

k. Phân loại theo phương thức hợp đồng

- Du lịch trọn gói
- Du lịch từng phần

Từ hai khái niệm về tài nguyên du lịch và các loại hình du lịch ta có thể khẳng định được các nhà thờ Công giáo được xếp vào loại tài nguyên du lịch nhân văn vật thể và nó tương ứng với loại hình du lịch tôn giáo tín ngưỡng.

2.1.4. Khái niệm văn hóa

Văn hóa là khái niệm mang nội hàm rộng lớn với rất nhiều cách hiểu khác nhau liên quan đến đời sống vật chất và tinh thần của con người.

Mặc dù ra đời sớm trong ngôn ngữ Phương Tây cũng như Phương Đông nhưng phải đến thế kỷ XVIII, từ “văn hóa” mới được đưa vào khoa học, sử dụng như một thuật ngữ khoa học. Từ đó đến nay khái niệm văn hóa được nhiều người đề cập.

Có rất nhiều định nghĩa về văn hóa khác nhau nhưng ta có thể dẫn ra các khái niệm cơ bản sau:

Khái niệm văn hóa của Trần Ngọc Thêm: “Văn hóa là một hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn, trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội”.

Năm 2002, tổ chức UNESCO đã đưa ra khái niệm về văn hóa như sau: “Văn hóa nên được đề cập đến như là một tập hợp những đặc trưng về tâm hồn, vật chất, tri thức và xúc cảm của một xã hội hay của một nhóm người

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

trong xã hội và nó chứa đựng ngoài văn học và nghệ thuật cả cách sống, phương thức chung sống, hệ thống giá trị, truyền thống và đức tin”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng rất quan tâm tới văn hóa, Người đưa ra khái niệm về văn hóa như sau: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích cuộc sống loài người mới sáng tạo và phát minh ta ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật khoa học, tôn giáo, văn học nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về ăn, mặc, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó được gọi là văn hóa”.

2.2. Quá trình ra đời và phát triển của nhà thờ Công giáo Việt Nam

Sự ra đời và phát triển của nhà thờ Công giáo Việt Nam gắn rất chặt với lịch sử phát triển đạo Công giáo ở Việt Nam. Quá trình ra đời và phát triển nhà thờ Công giáo Việt Nam trải qua 5 thời kì sau:

2.2.1. Thời kì sơ khai đến năm 1659

Giáo sử Công giáo Việt Nam ghi nhận giáo sĩ đầu tiên đến Việt nam truyền đạo ở làng Ninh Cường, Quần Anh và làng Trà Lũ (Nam Định) tên là I – NÊ – KHU. Thời điểm mà giáo sĩ đến truyền giáo là vào năm 1533 đời vua Lê Trang Tông.

Dòng Đa Minh là dòng truyền giáo đầu tiên ở Đàng Trong và Chân Lạp (Nam Bộ) trong khoảng thời gian 1550 – 1631. Tiếp theo là hoạt động của Dòng Tên ở cả Đàng Trong và Đàng Ngoài từ năm 1615 tới 1644.

Cuối năm 1615, chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên (1613 - 1635) cho phép Buzomi xây hai thánh đường: một ở Hải Phố và một ở Quảng Nam. Có thể xem đây là những thánh đường được xây dựng sớm nhất ở Việt Nam.

Năm 1659, dựa vào sự chia cắt của Trịnh – Nguyễn, Giáo hội La Mã thiết lập hai địa phận Đàng Trong và Đàng Ngoài. Địa phận thời kì này mang tính chất sơ khai, chưa có trụ sở cụ thể và cố định. Đó là loại địa phận hiệu

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

tòa, các phẩm trật chưa được thiết lập đủ. Đây cũng là thời kì chưa có sự phân định xứ, họ đạo và cũng chưa có cơ sở thờ tự của xứ đạo.

Trong cuốn “Lịch sử truyền giáo ở Việt Nam” của Linh mục Nguyễn Hồng và cuốn “Lịch sử giáo hội Công giáo” của Linh mục Bùi Đức Sinh, cả hai đều liệt kê về số lượng của các nhà thờ, nhà nguyện ở miền Bắc thời kì 1650 – 1656: Ở kinh đô có 4 nhà thờ, 12 nhà thờ ở vùng ngoại ô. Ở vùng Nghệ An có 120 nhà thờ, Kẻ Nam 114, vùng Thanh Hóa là 74, Kẻ Đông là 50, Kẻ Bắc là 25, Kẻ Tây là 15. Những cơ sở tôn giáo trên hết sức nhỏ bé. Nó vừa là nơi để các giáo sĩ truyền giáo và là nơi cử hành những bí tích. Dân gian gọi các cơ sở trên là “nhà giáo”.

2.2.2. Thời kì từ năm 1659 đến năm 1862

Giữa thế kỉ XVII công cuộc truyền giáo ở Việt Nam nổi lên vai trò của Hội thừa sai Paris thành lập năm 1658. Ngoài ra còn có dòng Tên, dòng Phanxico và dòng Đa Minh trở lại Việt Nam từ 1676, tại địa phận Đông Đàng Ngoài.

Đây là thời kì đạo Kito bị cấm rất gắt gao bắt đầu từ thời vua Minh Mạng đến đời vua Thiệu Trị và đến đầu đời Tự Đức. Song đạo Công giáo ở Việt Nam vẫn rất phát triển. Nhà thờ Công giáo trong giai đoạn này đã được xây dựng nhưng mới chỉ là các nhà thờ xứ đạo, họ đạo.

Quy cách xây dựng cũng như kiểu dáng nhà thờ như thế nào, nguồn tư liệu còn lại rất ít vì nhiều nguyên nhân như: thời tiết tàn phá, vật liệu không bền vững, đặc biệt phải chịu chính sách cấm đạo của Nhà nước Phong kiến Việt Nam. Về vật liệu đại đa số các nhà thờ đều được làm bằng gỗ, hoặc tranh tre, nứa lá. Nhà thờ được kết cấu như thế nào để mỗi khi có lệnh cấm đạo các tín đồ có thể dỡ ra một cách dễ dàng để cất giấu. Hầu hết các nhà thờ thời kì này đều giống như nhà dân, nhưng cửa được mở ra hai bên cho tín đồ đến dự lễ khi trong nhà thờ chật người.

Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng khai thác phát triển du lịch

Theo “Kỷ yếu Năm Thánh giáo phận Vinh” có viết: “Ngày chủ nhật có những người đi bộ 4 hay 5 tiếng đồng hồ để dự lễ Noel, Phục sinh, hiện xuống. người ta kéo nhau đi mấy ngày đường để xưng tội rồi ở lại rước lễ”. Để đáp ứng được yêu cầu trên, một số xứ đạo ngoài việc xây dựng nhà thờ xứ còn xây dựng nhà dẫy ở hai bên. Gọi là nhà dẫy vì chúng được làm dài, thông gian song song với nhà xứ.

Giáo sử Công giáo cho biết vào cuối thế kỉ XVIII việc xây dựng nhà thờ xứ được tiến hành đúng quy cách, có làm phép nhà thờ.

2.2.3. Thời kì từ năm 1862 đến năm 1954

Thời kì này được mở đầu bằng Hòa ước năm Nhâm Tuất (1862) của nhà Nguyễn, trong đó có nội dung nhà Nguyễn bỏ lệnh cấm đạo. Đáng chú ý nhất là năm 1869, vua Tự Đức ra hai sắc dụ, mà một tron hai sắc dụ đó cho phép người Công giáo tụ họp thành những làng riêng biệt, được có lí trưởng người Công giáo. Tuy nhiên, từ năm 1862 đến năm 1885 các văn thân sĩ phu đẩy lên phong trào “Bình Tây sát tả” nghĩa là đánh Tây (Pháp) tàn sát tả đạo (đạo Công giáo). Họ đã tràn vào các làng Công giáo, xứ họ đạo tàn phá các cơ sở tôn giáo. Vì vậy mà hàng loạt các nhà thờ Công giáo tiếp tục bị phá hủy.

Sau 1885, khi thực dân Pháp đặt xong ách thống trị trên đất nước ta, đạo Công giáo mới có điều kiện để phát triển.

Về phương diện tổ chức, các địa phận đều có đủ cơ cấu gồm hạt, giáo xứ, giáo họ.

Thời kì này hàng loạt các cơ sở tôn giáo được xây dựng nhiều với quy mô lớn nhỏ khác nhau. Kiến trúc nhà thờ Công giáo trong giai đoạn này khá đa dạng. Có nhiều nhà thờ được kiến trúc theo mô hình của Tây phương, nhưng cũng có nhiều nhà thờ được iến trúc mang phong cách Á Đông mà người dân theo đạo Công giáo gọi là nhà thờ Nam. Từ đó tạo nên phong cách nhà thờ Nam, như chông mái, 6 hàng cột, lối ra vào mở ra hai bên. Trong các

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

nhà thờ Nam này, vách cung thánh cũng được kiến tạo mang tính cách đặc thù, như vách được làm bằng gỗ với những đường nét trang trí hoa văn cách điệu, tất cả đều được sơn son thếp vàng. Trên cung thánh còn có những tòa được trạm trổ bằng gỗ, bên trong đặt tượng Chúa hoặc Đức Mẹ hay Thánh giá.

Thời kì này ở các xứ đạo bên cạnh nhà thờ và nhà xứ dần xuất hiện trường dạy trẻ, nhà thương, nhà tiểu nhi.

2.2.4. Thời kì từ năm 1954 – 1975

Đây là thời kì nước ta chia làm hai miền. Giáo hội Công giáo ở miền Bắc tương đối ổn định. Các địa phận, hạt đạo, xứ đạo, họ đạo không phát triển thêm. Thời kì này một số cơ sở tôn giáo như nhà thờ xứ đạo, họ đạo bị xóa sổ. Đó là những nhà thờ bị máy bay Mỹ bắn phá trong hai cuộc chiến tranh phá hoại. những nhà thờ bị đổ nát do thiên tai.

Đối với giáo hội Công giáo miền Nam thì đây là thời kì phát triển mạnh về tín đồ, kéo theo đó là việc gia tăng các xứ đạo, họ đạo, lập thêm nhiều địa phận và hạt đạo mới.

Các giáo xứ ra đời kèm theo đó là các nhà thờ xứ. Những năm đầu di cư các nhà thờ thường làm bằng những vật liệu tạm thời, dần chúng mới được làm kiên cố.

Kiến trúc nhà thờ thời kì này khá đa dạng. Hầu hết được làm bằng vật liệu xi măng cốt thép. Kiến trúc theo kiểu hiện đại, không theo mẫu gothique hoặc phong cách Á Đông như những nhà thờ cổ ở các xứ đạo miền Bắc. Nhiều nhà thờ xứ đạo do xây dựng ở thành phố, không gian chật hẹp nên xây thành hai tầng. Cấu trúc nhà thờ cũng không theo một khuôn mẫu thống nhất.

Những nhà thờ xây dựng ở thời kì này không có đường kiệu, nhà dẫy, nhà hội quán, nhà kèn. Thường thì bên cạnh nhà thờ có nhà cha sở, phòng khách, có thêm phòng học giáo lí hoặc văn hóa.

Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng khai thác phát triển du lịch

Từ năm 1971 khi tiến hành xây dựng, củng cố Giáo hội cơ sở, mỗi xứ đạo lập ra những khu đạo, phân khu đạo thì các khu đạo hoặc có nhà nguyện hoặc có đài tưởng niệm. Những cơ sở tôn giáo mới vì vậy mà được ra đời.

2.2.5. Thời kì từ năm 1975 đến nay

Năm 1975 nước ta thống nhất, Giáo hội Công giáo Việt Nam từ đó quy về một mối. Thời kì này Giáo hội Công giáo Việt Nam dần đi vào thế ổn định. Năm 1980, Hội đồng Giám mục Việt Nam họp, ra thư chung, chủ trương “Sống phúc âm giữa lòng dân tộc”.

Đối với giáo hội Công giáo, đây là thời kì nhiều cơ sở tôn giáo được xây dựng, sửa chữa. Các xứ đạo họ đạo thuộc vùng đồng bằng Bắc Bộ, nhiều nơi phá bỏ nhà thờ xứ đạo, họ đạo cũ xây dựng nhà thờ mới với kinh phí từ vài trăm triệu đến vài tỉ đồng. Có thể nói đây là thời kì phục hưng của cơ sở tôn giáo Công giáo vùng đồng bằng Bắc Bộ. Còn ở miền Nam việc xây dựng sửa chữa không tiến hành ồ ạt như ở miền Bắc. Hàng năm ở đây số lượng các nhà thờ được xây dựng thêm rất khiêm tốn.

Về đặc trưng kiến trúc của nhà thờ Công giáo giai đoạn này có thể nói là lai tạp. Chúng được thiết kế không theo kiểu Tây phương cũng không theo kiểu dân tộc.

Việc xây dựng theo lối cây, cối nói, chắp vá không theo một quy hoạch tổng thể đã làm cho không ít cơ sở Công giáo xứ đạo (bao gồm nhà thờ, nhà xứ, trường học, phòng thuốc...) trở nên xô bồ, thiếu một không gian tôn giáo như vẫn thấy ở các xứ đạo cổ.

Tuy kiến trúc mang nhiều sắc vẻ, song các cơ sở tôn giáo đều theo một quy định chung của giáo luật khi tiến hành xây dựng cơ sở thờ tự.

Nhà thờ Công giáo của Giáo hội Công giáo Việt Nam rất đa dạng về kiểu dáng kiến trúc. Nó được xây dựng phụ thuộc vào các dòng truyền giáo, vào cá nhân mỗi giám mục, linh mục, vào không gian thời gian xây dựng. Gạt

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

bỏ một số kiểu kiến trúc coi nói, thiết kế thiếu quy hoạch đồng bộ, thì sự hiện diện của nhà thờ Công giáo Việt Nam đã đóng góp vào kho tàng văn hóa vật chất Việt Nam những thành tựu đáng trân trọng.

2.3. Vai trò chức năng của nhà thờ Công giáo

Chức năng của nhà thờ Công giáo chính là nơi diễn ra các nghi lễ Roma. “Nghi lễ Roma là thể thức cử hành thánh lễ, thi hành các bí tích và á bí tích, đọc kinh thần vụ và làm các việc khác của Giáo hội Công giáo, như đã được phép làm ở thành phố và giáo phận Roma”.

Khác với các tôn giáo và tín ngưỡng truyền thống Việt Nam, lịch lễ của đạo Công giáo tính theo dương lịch. Các ngày lễ Công giáo trải đều trong năm, không theo lễ xuân hay lễ thu. Hàng tuần vào ngày chủ nhật, giáo dân “nghỉ phần xác” đến nhà thờ xứ tham dự thánh lễ, chuyên lo phần việc linh hồn.

Trước cách mạng tháng Tám 1945, một năm đạo Công giáo ở Việt Nam có 4 ngày lễ trọng liên quan đến cuộc đời chúa Giesu được nhân dân gọi là tứ quý:

1. Lễ sinh nhật chúa Giesu (25/12).
2. Lễ Phục sinh kỷ niệm chúa sống lại. Vào một ngày của tháng tư.
3. Lễ Chúa Giesu lên trời. Sau lễ Phục sinh 40 ngày.
4. Lễ Chúa thánh thần hiện xuống. Sau lễ Chúa Giesu lên trời 10

ngày.

Hiện tại Công giáo có 6 ngày lễ trọng, buộc tín đồ phải nghỉ để tham dự. Đó là:

1. Lễ sinh nhật chúa Giesu (25/12).
2. Lễ Phục sinh kỷ niệm chúa sống lại. Vào một ngày của tháng tư
3. Lễ Chúa Giesu lên trời. Sau lễ Phục sinh 40 ngày

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

4. Lễ Chúa thánh thần hiện xuống. Sau lễ Chúa Giesu lên trời 10 ngày.

5. Lễ Đức bà Maria hồn và xác lên trời (15/8)

6. Lễ các thánh (1/11)

Ngoài ra còn có một số ngày lễ không phải là lễ trọng nhưng cũng được đông đảo mọi người tham dự:

1. Lễ Đức Mẹ vô nhiễm nguyên tội (8/12)

2. Lễ Tro: lễ được cử hành thứ tư nào là tùy thuộc lễ Phục sinh được mừng vào ngày nào.

3. “Tuần thánh” bắt đầu từ chủ nhật lễ Lá đến chủ nhật Phục sinh, kỷ niệm chúa Giesu chịu nạn chịu chết rồi sống lại.

4. Lễ Thánh tông đồ Phero và Phaolo (29/6).

5. Lễ Cầu nguyện cho các linh hồn nơi luyện ngục (2/11).

Một trong những nghi lễ Roma là việc thi hành các bí tích. “theo quan niệm của Công giáo, bí tích là do chúa Giesu lập, là dấu hiệu khả giác để thống ban cho linh hồn ân sủng vô hình và sự thánh hóa nội tâm”. Có 7 bí tích: Rửa tội, Thêm sức, Mình thánh Chúa, Giải tội, Xức dầu Thánh, Truyền chức Thánh, Hôn phối. Các bí tích này đều được thực hiện một cách giống nhau ở tất cả các nhà thờ.

- Bí tích rửa tội (hay còn gọi là bí tích Thánh tẩy): Bí tích này được thực hiện là nhằm tẩy sạch mọi tội lỗi của con người để người đó trở thành tín đồ của đạo Kito, được gia nhập Hội thánh và được tái sinh vào ngày phán xét. Bí tích này được thực hiện đối với trẻ sơ sinh của những gia đình có đạo. Còn đối với người lớn thì phải trải qua một thời kỳ chuẩn bị về tâm lý trước khi được nhận bí tích này. Nghi lễ rửa tội rất đơn giản: dùng nước lã vẩy lên đầu người chịu phép rửa tội và đọc lời kinh nguyện theo quy định của giáo hội. Bí tích này thường do các linh mục thực hiện.

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

- Bí tích thêm sức: Bí tích này giúp cho tín đồ được ơn Chúa Thánh thần mà liên kết chặt chẽ với giáo hội, vững lòng tin để đi sâu vào đời sống tín ngưỡng. Trước đây sau khi Chúa về trời, các Thánh tông đồ bơ vơ, chúa Thánh thần hiện xuống an ủi và ban sức mạnh cho họ. Bí tích thêm sức chỉ thực hiện đối với những người đã chịu phép rửa tội. Nghi lễ này được tiến hành bằng việc bôi dầu thảo mộc đã làm phép lên trán của người chịu bí tích này và đọc lời kinh nguyện như quy định của giáo hội. Bí tích này thường được các giám mục thực hiện, các linh mục chỉ được thực hiện khi có sự ủy quyền của giám mục.

- Bí tích giải tội: Bí tích này được thực hiện nhằm tha thứ cho tội lỗi mà bản thân con người mắc phải. Người được giải tội phải tự xét về hành vi của mình trên cơ sở đối chiếu với lời răn dạy, khuyến bảo của Thiên chúa và giáo hội rồi xưng những tội đã mắc với linh mục một cách trung thành. Linh mục với tư cách thay mặt Thiên chúa ngồi trong tòa giải tội, luận xét tha tội hoặc định ra những hình thức sửa chữa đền tội bằng những việc làm nhân đức. Luật giáo hội quy định các tín đồ mỗi năm phải xưng tội ít nhất một lần.

- Bí tích Mình Thánh Chúa (hay bí tích Thánh thể): Là sự tái diễn việc Chúa Giesu đã hiến dâng thân thể cho sự nghiệp Cứu Chuộc. Theo quan niệm của Kito giáo công cuộc Cứu Chuộc của Thiên Chúa sẽ được tiếp tục trong màu nhiệm của bí tích Thánh thể. Bí tích được coi là đỉnh cao là nguồn mạch trong đời sống tín ngưỡng của những tín đồ. Nghi lễ này được cử hành trọng thể tại các nhà thờ, gọi là thánh lễ Misa. Vị chủ tế đọc lời truyền phép Mình Thánh theo quy định của giáo hội để bánh (làm bằng bột mỳ) và rượu (làm bằng nho) trở thành Thịt Chúa và Máu Chúa. Tín đồ sau khi đã xưng tội và rửa tội thì sẽ nhận được một phần chiếc bánh nhỏ đã làm phép để Thiên chúa ngự trị trong lòng họ. theo quy định của Giáo hội người thực hiện bí tích này

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

là giám mục hoặc linh mục và những người sau khi chịu Mình thánh lần đầu đều phải chịu Mình Thánh mỗi năm ít nhất một lần.

- Bí tích xức dầu Thánh: Bí tích này được thực hiện đối với những bệnh nhân trong cơn nguy ngập để xin được Thiên chúa nâng đỡ và cứu vớt. Dầu thảo mộc được giám mục làm phép chuyển thành dầu Thánh, sau đó các linh mục là người thực hiện bí tích này bằng việc xoa dầu thánh lên trán hoặc thân thể bệnh nhân và đọc lời nguyện cầu Thiên chúa theo quy định của Giáo hội.

- Bí tích truyền chức Thánh: Bí tích này chỉ được thực hiện đối với các tín đồ có ơn riêng của Thiên chúa như giám mục, linh mục, phó tế, họ được coi là các thừa tác viên thay mặt Thiên chúa để chấn dất các tín đồ. Giáo luật quy định rất cụ thể về điều kiện và cử hành nghi lễ bí tích truyền chức Thánh.

- Bí tích hôn phối: Bí tích này là sự nhìn nhận của Thiên chúa đối với việc chung sống đến trọn đời của đôi trai gái đã chịu phép Rửa tội. Bí tích này nhằm tăng thêm tính duy nhất và bền vững trong hôn nhân và quan hệ gia đình của tín đồ Kito giáo.

2.4. Tổng quan về Hải Phòng

2.4.1. Địa lí và cảnh quan

Hải Phòng là một thành phố cảng chính thức được thành lập từ năm 1888 và cùng với Hà Nội, Sài Gòn, Hải Phòng phát triển thành 3 đô thị lớn nhất của Việt Nam. Về ranh giới hành chính: phía Bắc giáp tỉnh Quảng Ninh; phía Tây giáp tỉnh Hải Dương; phía Nam giáp tỉnh Thái Bình; phía Đông giáp biển Đông. Hải Phòng ngày nay bao gồm 15 đơn vị hành chính trực thuộc gồm 7 quận (Hồng Bàng, Lê Chân, Ngô Quyền, Kiến An, Hải An, Đồ Sơn, Dương Kinh), 8 huyện (An Dương, An Lão, Bạch Long Vĩ, Cát Hải, Kiến Thụy, Tiên Lãng, Thuỷ Nguyên, Vĩnh Bảo).

Hải Phòng là 1 trong 5 thành phố trực thuộc trung ương và là đô thị loại 1 trung tâm cấp quốc gia, cùng với Đà Nẵng, Cần Thơ, đây là nơi đăng cai

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

năm du lịch quốc gia 2013. Đây là một điều kiện rất thuận lợi cho Hải Phòng phát triển du lịch trong những năm tới.

Hải Phòng là nơi có vị trí quan trọng về kinh tế xã hội và an ninh, quốc phòng của vùng Bắc Bộ và cả nước, là thành phố cảng, cửa chính ra biển quan trọng của Việt Nam, là đầu mối giao thông quan trọng Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, trên hai hành lang - một vành đai hợp tác kinh tế Việt Nam - Trung Quốc. Hải Phòng là đầu mối giao thông đường biển phía Bắc.

a. Địa hình, đất đai

Địa hình của Hải Phòng thay đổi rất đa dạng. Phía Bắc có hình dáng và cấu tạo địa chất của một vùng trung du với những đồng bằng xen đồi. Phía nam có dạng địa hình thấp và khá bằng phẳng kiểu địa hình đặc trưng vùng đồng bằng thuần túy nghiêng ra biển.

Đồi núi chiếm hơn 15% diện tích, phân bố hơn nửa phía bắc thành phố tạo 2 dải chạy liên tục theo hướng Đông Bắc – Tây Nam. Trong đó dải thứ nhất chạy từ An Lão đến Đồ Sơn gồm: Núi Voi, Phù Lãng, Xuân Sơn, Xuân Áng, Núi Đồi, Đồ Sơn, Hòn Dấu và dải thứ hai chạy từ Kỳ Sơn – Tràng Kênh đến An Sơn – Núi Đèo bao gồm: Phù Lưu, Thanh Lãng, Núi Đèo và các núi đá vôi. Cấu tạo địa chất của Hải Phòng gồm những loại đá cát kết, phiến sét, đá vôi.

Hiện nay Hải Phòng có 1503,1 km² diện tích đất tự nhiên chiếm 0,45% diện tích đất tự nhiên của cả nước. Trong đó có 62.127 ha đất canh tác, hình thành phần lớn từ hệ thống sông Thái Bình và vùng đất bồi ven biển nên chủ yếu mang tính chất đất phèn và phèn mặn, địa hình đan xen cao thấp và nhiều đồng trũng. Đất nông nghiệp bình quân tính theo đầu người đạt 360m²/người.

b. Khí hậu

Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng khai thác phát triển du lịch

Hải Phòng chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa, đặc trưng của thời tiết miền Bắc Việt nam: nóng ẩm, mưa nhiều, có 4 mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông tương đối rõ rệt.

Nhiệt độ trung bình vào mùa hè là khoảng 32,5 °C, mùa đông là 20,3 °C. Cả năm là trên 23.9 °C

Lượng mưa trung bình năm là khoảng 1600 - 1800 mm.

Độ ẩm trong không khí trung bình 85 - 86%. Thấp nhất vào tháng 12, đỉnh điểm vào tháng 2 (100%).

c. Sông ngòi

Sông ngòi ở Hải Phòng khá nhiều, trung bình từ 0,6 - 0,8 km trên 1 km². Độ dốc khá nhỏ, chảy chủ yếu theo hướng Tây Bắc Đông Nam. Đây là nơi tất cả hạ lưu của sông Thái Bình đổ ra biển, tạo ra một vùng hạ lưu màu mỡ, dồi dào nước ngọt phục vụ đời sống con người nơi đây.

* Các con sông ở Hải Phòng

- Sông Đá Bạc - Bạch Đằng dài hơn 32 km
- Sông Cấm dài trên 30 km
- Sông Lạch Tray dài 45 km
- Sông Văn Úc dài 35 km
- Sông Thái Bình là ranh giới giữa Hải Phòng với Thái Bình.
- Ngoài ra còn có nhiều con sông khác khá nhỏ nằm ở khu vực nội thành quận Hồng Bàng.

d. Bờ biển, biển và hải đảo

Bờ biển Hải Phòng dài trên 125 km, thấp và khá bằng phẳng, chủ yếu là cát bùn do 5 cửa sông chính đổ ra biển. Chính vì điều này đã làm cho biển Đồ Sơn thường xuyên bị vùn đục.

Mũi Đồ Sơn nhô ra biển như một bán đảo, tạo cho Đồ Sơn một vị trí chiến lược quan trọng và đây cũng là một thắng cảnh thiên nhiên nổi tiếng.

Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng khai thác phát triển du lịch

Ngoài khơi thuộc địa phận Hải Phòng có nhiều đảo rải rác như đảo Cát Bà, Bạch Long Vĩ.

Có thể nói bờ biển, biển và hải đảo đã tạo nên cảnh sắc thiên nhiên vô cùng độc đáo, tạo nên tiềm năng và thế mạnh trong kinh tế của Hải Phòng.

2.4.2. Kinh tế - xã hội

a. Dân cư

Địa danh Hải Phòng mới chỉ xuất hiện cách đây 100 năm, tuy nhiên vùng đất này xưa kia đã có nhiều cư dân sinh sống. Những kết quả nghiên cứu khảo cổ học tại di chỉ Cái Bèo đã cho thấy dấu vết cư trú của người cổ xưa tồn tại cách đây 6000 – 7000 năm. Hải Phòng còn có nhiều địa điểm mang dấu ấn của nền văn hóa Đông Sơn – một nền văn hóa của thời đại kim khí đồng thau.

Dân số Hải Phòng hiện nay đã hơn 1.726,9 người, chiếm hơn 2,5% dân số cả nước, mật độ dân số của Hải Phòng khá đông, đứng thứ tư trong các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ sau Hải Dương, Hưng Yên và Thái Bình. Dân cư thành thị chiếm 629,7 nghìn người, dân nông thôn chiếm 1097,2 nghìn người.

Về cơ cấu dân cư: Có nhiều tầng lớp dân cư từ nơi khác đến đây sinh sống nhất là người Trung quốc. Người Việt ở đây chủ yếu là từ các tỉnh lân cận đến mang đến cho Hải Phòng các đặc trưng văn hóa khác nhau.

b. Kinh tế

Đặc điểm nổi bật của kinh tế Hải Phòng là kinh tế biển và cảng biển. Nhiều dự án công trình được hoàn thành và đưa vào sử dụng làm tăng vị thế trung tâm của vùng duyên hải Bắc Bộ, bộ mặt đô thị được củng cố và chuyển biến rõ nét như dự án: Đường ngã 5 – Sân bay Cát Bi; đường Cầu Rào – Đồ Sơn; Trung tâm hội chợ triển lãm quốc tế hải Phòng... Bộ chính trị ban hành Nghị quyết 32/NQ – TU về “Xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trong thời kì Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa đất nước” là một mốc son lịch sử ghi nhận những thành tựu phát triển của thành phố, nâng cao vị thế cũng

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

như tạo điều kiện thuận lợi cho Hải Phòng phát triển bền vững tương xứng với tiềm năng vốn có của mình.

c. Văn hóa – giáo dục

* Giáo dục - đào tạo tiếp tục phát triển, giữ vững là một trong những địa phương liên tục dẫn đầu cả nước thực hiện tốt nhiệm vụ nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.

* Các phương tiện thông tin đại chúng như báo, báo điện tử, đài phát thanh... phát triển nhanh cả về nội dung và hình thức, phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị của thành phố.

* Công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ đã bám sát và phục vụ đắc lực cho các chủ trương, định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng.

* Y tế: nhằm đưa nghị quyết 32 của Bộ chính trị từng bước trở thành hiện thực, bệnh viện Đa khoa Việt Tiệp thực hiện đề cương dự án nâng cấp trở thành trung tâm y tế chuyên sâu chất lượng cao khu vực Duyên hải Bắc Bộ. Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có nhiều tiến bộ mới, nhiều kỹ thuật hiện đại được áp dụng trong khám chữa bệnh.

Với vị trí địa lý thuận lợi, cảnh quan phù hợp, dân cư đông đúc, kinh tế xã hội phát triển.....tất cả những điều kiện đó làm cho du lịch của Hải Phòng không ngừng đi lên.

2.4.3. Tài nguyên du lịch

Tài nguyên du lịch ở Hải Phòng rất phong phú, đa dạng bao gồm cả tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn.

Tài nguyên du lịch ở đây được hình thành bởi tổng hợp các yếu tố địa chất, địa hình, khí hậu, thủy văn và hệ động thực vật đa dạng phong phú phân bố tập trung ở dải ven biển Đồ Sơn và Cát Bà, ngoài ra còn phân bố ở khu vực đá vôi Tràng Kênh- Thủy Nguyên .

Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng khai thác phát triển du lịch

* Tài nguyên du lịch tự nhiên của Hải Phòng tập trung chủ yếu ở khu vực biển đảo Cát Bà, biển Đồ Sơn. Ngoài ra còn một số địa điểm khác có thể đưa vào khai thác phục vụ du lịch như: khu sinh thái Núi Voi (An Lão), khu vực núi Thiên Văn (Kiến An), suối khoáng nóng Tiên Lãng, khu vực sông Giá- Tràng Kênh (Thủy nguyên)...

* Tài nguyên du lịch nhân văn của Hải Phòng khá phong phú tập trung chủ yếu trong nội thành và một số huyện ngoại thành. Khu vực nội thành có: Nhà hát thành phố, chùa Dư Hàng, đình Hàng Kênh, bảo tàng Hải Quân, tượng nữ tướng Lê Chân.... Đền thờ Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm (Vĩnh Bảo)..... Suối Rồng, Đình Ngọc, tháp Tường Long (Đồ Sơn).

Ngoài các di tích lịch sử thì Hải Phòng còn có lễ hội chọi Trâu- đây là một trong 15 lễ hội Quốc Gia ở nước ta.

2.5. Lịch sử hình thành và phát triển của Công giáo tại Hải Phòng

2.5.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Khi nói tới việc truyền bá đạo Kito ở nước ta người ta thường nhắc đến nhiều tài liệu khác nhau nhưng đa số chỉ là những lưu truyền thiếu chứng cứ xác thực. Chỉ có một sử liệu văn tắt dưới đây, nhưng đáng tin cậy. Trong bộ “Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục” được soạn thảo dưới triều vua Tự Đức từ năm 1856, quyển 33, phần chính biên, tờ 5- 6 khi nói đến chỉ dụ cấm đạo Thiên chúa hay Công giáo, năm 1533 dưới triều vua Lê Huyền Tông đã chú thích như sau: “Gia-tô, dã lục, Lê Trang Tông, Nguyên Hòa nguyên niên, tam nguyệt nhật, dương nhân I- NÊ- KHU tiếm lai Nam Chân chi Ninh Cường, Quần Anh; Giao Thủy chi Trà Lũ âm dĩ Gia-tô tả đạo truyền giáo”. Dịch nghĩa như sau: “Đạo Gia-tô, theo bút kí của tư nhân, tháng 3 năm Nguyên Hòa thứ nhất (1533) đời vua Lê Trang Tông, có người Tây dương tên là I- NÊ- KHU, lên đến truyền đạo Gia-tô ở làng Ninh Cường và Quần Anh huyện Nam Chân và làng Trà Lũ thuộc huyện Giao Thủy” thuộc tỉnh Nam

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

Định giáo phận Bùi Chu hiện nay, lúc đó là một phần của địa phận Đông Đàng Ngoài. Nên ta có thể tự hào địa phận Đông Đàng Ngoài là nơi đón rước Tin Mừng trước hết.

Trong khu vực Địa phận Đông Đàng Ngoài được thành lập (1679) thì gồm 6 tỉnh: Lạng Sơn, Tuyên Quang, Bắc Giang (Bắc Ninh), An Bang (Quảng Yên), Nam Sách (Hải Dương), và Sơn Bang (Nam Định).

Theo truyền khẩu thì quanh miền Địa phận Đông có xứ Yên Trì (Quảng Yên) xưa kia chỉ là những đảo hoang vu, đất tốt, đời Trần Hưng Đạo đem quân đi đánh giặc Nguyên, sau khi thắng trận một số anh em binh sĩ ở lại cư ngụ và khai phá, đem vợ con và nhiều người ra sống thành làng trại. Đến thế kỉ 15 – 16 các linh mục Dòng Phanxico đến giảng đạo và đưa cả làng theo đạo. Vùng Nam Am, Vĩnh Bảo Hải Phòng ngày nay cũng là vùng đất tân bồi, hoang vu, cách đây 600 năm theo lưu truyền của các dòng họ Ngô, Không, Đặng, Đào, Vũ kéo nhau đến ở lâu ngày thành đông đúc nên chia ra thành nhiều làng và cùng lấy tên là Am, ngày nay có tới 18 làng Am: Nam Am, Tiên Am, Cỏ Am, Hội Am, Lạng Am...cùng nhiều tên khác như Xuân Điện, Cự Điện, Vạn Hoạch, Liêm Khê...Khi có các thừa sai đến giảng đạo thì có rất nhiều làng xin trở lại. Xứ Đông Xuyên (Tiên Lãng- Kiến An xưa) đã theo đạo và thành lập Giáo xứ 1682. Xứ Kẻ Sặt là một giáo xứ lớn trong tỉnh Hải Dương, tương truyền cũng theo đạo từ rất sớm từ cuối thế kỉ 16 sang đầu thế kỉ 17. Trong miền Nam Định cũng có nhiều nơi đón ánh sáng Tin Mừng đầu tiên như các xứ: Kiên Lao, Trung Ninh, Ninh Cường...

Như vậy có thể nói rằng các tỉnh thuộc Địa phận Đông Đàng Ngoài xưa kia đều được đón nhận Tin Mừng trên dưới 400 năm nay. Nhiều Giáo xứ còn nhớ tên các Linh mục, Thừa sai đến giảng đạo và làm Cha xứ đầu tiên của mình.

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

Nhiều xứ đạo lâu năm và toàn tòng, được các Đấng tin cậy lập Tòa Giám mục, Tiểu và Đại Chung Viện, các cơ sở của đạo.... như xứ Nam Am, Đông Xuyên, Liễu Dinh, Mỹ Động, Kẽ Sặt, Tiên Chu, Cao Xá, Kiên Lao, Ninh Cường...

Năm 1923, Tòa Thánh muốn quan sát tình hình học vấn của các chủng viện cả Đông Dương, nên cử Đức Khâm Mạng Henri Lecroat, dòng Tên và hiện đang làm Giám mục Địa phận Thiên Tân (Trung Hoa) sang thăm các địa phận Việt Nam. Trong buổi đại hội tại trường Thánh Tô-ma, Khoái Đồng, Nam Định, Đức Khâm Mạng ra chỉ thị sửa đổi nhằm nâng cao chương trình học vấn các chủng viện.

Nhân dịp này, các Đức Cha xin Tòa Thánh cho đổi tên các Địa phận ở Đông Dương ngày 30/6/1924. Trước đây, các địa phận này mang tên: Đông, Tây, Nam, Bắc, Đàng Trong với Đàng Ngoài. Từ nay, Địa phận mang tên các thành phố có Tòa Giám mục như:

- + Địa phận Đông Đàng Ngoài từ nay gọi là Hải Phòng
- + Địa phận Tây Đàng Ngoài từ nay gọi là Hà Nội
- + Địa phận Trung Đàng Ngoài từ nay gọi là Bùi Chu
- + Địa phận Bắc Đàng Trong từ nay gọi là Huế
- + Địa phận Tây Đàng Trong từ nay gọi là Sài Gòn
- + Chỉ có Địa phận Cao Bằng Lạng Sơn là giữ nguyên tên cũ

Lời yêu cầu của các Đức Cha đã được Đức Pio XI chuẩn y ngày 14/7/1924 và Đức Hồng Y Van Rossum, Thánh Bộ Truyền Giáo ký tên và đóng dấu ngày 3/12/1924.

2.5.2. Danh sách các nhà thờ Công giáo ở Hải Phòng

Giáo phận Hải Phòng gồm 4 tỉnh: Hải Phòng, Quảng Ninh, Hải Dương và một phần của tỉnh Hưng Yên. Giáo phận được chia làm 3 hạt: hạt Hải Phòng, hạt Quảng Ninh, hạt Hải Dương trong các hạt này lại chia làm các giáo

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

xứ khác nhau và có tất cả 78 giáo xứ. Trong các giáo xứ lại có nhiều nhà thờ không chỉ có nhà thờ của chính xứ mà còn có nhà thờ của các giáo họ khác nhau. Trong khuôn khổ hạn hẹp của bài viết tác giả không thể liệt kê hết toàn bộ các nhà thờ trong giáo phận Hải Phòng. Vì vậy chỉ xin được trình bày các nhà thờ chính trong hạt Hải Phòng.

1. Nhà thờ Gx. An Hải. Đc: Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng.
2. Nhà thờ Gx. Thụ Trung. Đc: Hải An, Tp. Hải Phòng.
3. Nhà thờ Gx. Lãm Hà. Đc: Kiến An, Tp. Hải Phòng
4. Nhà thờ Gx. Trang Quan. Đc: An Dương, Tp. Hải Phòng.
5. Nhà thờ Gx. An Toàn. Đc: Kiến Thụy, Tp. Hải Phòng.
6. Nhà thờ Gx. Hữu Quan. Đc: Thuỷ Nguyên, Tp. Hải Phòng.
7. Nhà thờ Gx. Xuân Điện. Đc: Vĩnh Bảo, Tp. Hải Phòng.
8. Nhà thờ Gx. Bạch Xa. Đc: Tiên Lãng, Tp. Hải Phòng.
9. Nhà thờ Gx. Tiên Đồi. Đc: Tiên Lãng, Tp. Hải Phòng.
10. Nhà thờ Gx. Xuân Hoà. Sth: 2.298. Đc: Xuân Hoà, Bạch Đằng, Tiên Lãng, TP. Hải Phòng.
11. Nhà thờ Gx. Đông Xuyên. Sth: 2.212. Đc: Đoàn Lập, Tiên Lãng, TP. Hải Phòng.
12. Nhà thờ Gx. Nam Pháp. Sth: 431. Đc: P. Đằng Giang, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.
13. Nhà thờ Gx. Hải Phòng. Sth: 4.079. Đc: 46 Hoàng Văn Thụ, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.
14. Nhà thờ Gx. An Tân. Sth: 955. Đc: Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng.
15. Nhà thờ Gx. Liễu Dinh. Sth: 2.666. Đc: Trường Thọ, An Lão, TP. Hải Phòng.
16. Nhà thờ Gx. Khúc Giản. Sth: 713. Đc: H. An Lão, TP. Hải Phòng.

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

17. Nhà thờ Gx. Cự Viên. Sth: 1.898. Đc: P. Quán Trữ, Kiến An, TP. Hải Phòng.
18. Nhà thờ Gx. Nam Am. Sth: 4.899. Đc: Tam Cường, Vĩnh Bảo, TP. Hải Phòng.
19. Nhà thờ Gx. Hội Am. Sth: 1.822. Đc: Cao Minh, Vĩnh Bảo, TP. Hải Phòng.
20. Nhà thờ Gx. An Quý. Sth: 1.841. Đc: Cộng Hiền, Vĩnh Bảo, TP. Hải Phòng.
21. Nhà thờ Gx. Thiết Tranh. Sth: 1.183. Đc: Vĩnh An, Vĩnh Bảo, TP. Hải Phòng.
22. Nhà thờ Gx. Trung Nghĩa. Sth: 1.084. Đc: Hùng Tiến, Vĩnh Bảo, TP. Hải Phòng.
23. Nhà thờ Gx. Xâm Bồ. Sth: 4.912. Đc: P. Nam Hải, Q. An Hải, TP. Hải Phòng.
24. Nhà thờ Gx. Đồng Giới. Sth: 780. Đc: An Đồng, An Dương, Hải Phòng.
25. Nhà thờ Gx. Văn Khê. Sth: 239. Đc: An Thọ, Kiến Thụy, Hải Phòng.
26. Nhà thờ Gx. Kim Côn. Sth: 426. Đc: Chiến Thắng, Kiến Thụy, Hải Phòng.
27. Nhà thờ Gx. Đồng Giá. Sth: 2.374. Đc: Thiên Hương, Thuỷ Nguyên, TP. Hải Phòng.
28. Nhà thờ Gx. Gia Đức. Sth: 209. Đc: Gia Đức, Thuỷ Nguyên, Hải Phòng.
29. Nhà thờ Gx. My Sơn. Sth: 762. Ngũ Lão, Thuỷ Nguyên, Hải Phòng.
30. Nhà thờ Gx. Đông Côn. Sth: 1.648. Đc: Tiên Minh, Tiên Lãng, TP. Hải Phòng.
31. Nhà thờ Gx. Suý Nẻo. Sth: 3.381. Đc: Bắc Hưng, Tiên Lãng, TP. Hải Phòng.
32. Nhà thờ Gx. Lão Phú. Sth: 3.384. Đc: Tân Phong, Kiến Thụy, TP. Hải Phòng.

2.6. Một số nhà thờ Công giáo tại Hải Phòng

2.6.1. Nhà thờ Chính tòa Hải Phòng

Có thể nói rằng sự ra đời của nhà thờ Chính tòa Hải Phòng gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của chính Giáo phận Hải Phòng.

Ngày 9/9/1659, với đoản sắc Super Cathedram Principis, Đức Alexander VII (1655- 1667) thiết lập ở Việt Nam hai giáo phận: Đàng Ngoài và Đàng Trong

Ngày 27/11/1679, Đức Innocens XI (1676-1689) chia giáo phận Đàng Ngoài làm hai: Đông Đàng Ngoài và Tây Đàng ngoài, lấy sông Hồng và sông Lô làm ranh giới. Cha Francois Deydier Phan, thuộc Hội Thừa Sai Pais được đặt làm giám mục tiên khởi của địa phận Đông Đàng Ngoài, lúc đó tòa giám mục được đặt ở Phố Hiến, sau chuyển về vùng Bùi Chu, Kẻ Sặt, Hải Dương.

Ngày 5/9/1848, Đức Pio IX (1848- 1878) ban chiếu thư chia tỉnh Nam Định và Hưng Yên, lập thành giáo phận Trung, phần đất còn lại giữ tên cũ là giáo phận Đông, do Đức Cha Jeronimo Hermosilla Liêm, O.P, giám mục tiên khởi người Tây Ban Nha coi sóc. Ngày 6/11/1861 ngài tử đạo tại khu Năm Mẫu(Hải Dương).

Ngày 29/5/1883: Đức Lêo XIII (1878- 1889) công bố chiếu thư lập giáo phận Bắc, một phần tách ra từ giáo phận Đông gồm các tỉnh Hải Dương (bây giờ gồm cả Kiến An), Quảng yên và Hải Ninh (tức Móng Cái) và vẫn giữ tên cũ là giáo phận Đông do Đức Cha Jose Terres Hiến coi sóc, tòa giám mục đặt tại Hải Dương. Hải Phòng khi ấy chưa là sở cha chính nhưng đến năm 1880 được ủy quyền của Đức Giám mục địa phận là Đức cha An-tôn Colomer Lễ (còn gọi là Đức Cha Nguyên), Cha Salvado Masso Tê đã mua đất và thiết lập Giáo xứ Hải Phòng. Nhà thờ chính tòa được khởi công xây dựng năm 1876 đời vua Tự Đức năm thứ 29.

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

Việc xây dựng nhà thờ Chính Tòa Hải Phòng đã được ghi chép trên một trụ đá vuông cao khoảng 1m, được đặt dưới chân tượng Thánh Giesu, tạc năm 1886. Mặt trước được khắc bằng tiếng Pháp, mặt trái được khắc bằng chữ Nho, mặt phải được khắc chữ La- tinh. Mặt khắc chữ Nho có ghi lại như sau:

“ THẠCH TRỤ NHẤT.

Y PHA NHO HỘI TRƯỞNG LINH MỤC TẾ THUỘC ĐA MINH NGÃ (?)
GIẢNG GIÁO HỘI TÂN MÃI CỘNG (?) THIẾT LẬP (?) ĐẠO ĐƯỜNG
ĐẠO QUÁN TẠI HẢI PHÒNG TỰ THIÊN CHÚA GIÁNG SINH NHẤT
THIÊN BÁT BÁCH THẤT THẬP LỤC TÀI / THỜI TỰ ĐỨC NHỊ THẬP
CỬU NIÊN” Dịch nghĩa: “Một trụ đá. Linh mục Hội trưởng Tế Y – PHA –
NHO, thuộc hội Đa – Minh giảng giáo, mới mua cùng xây dựng nhà thờ nhà
xứ, tại Hải Phòng. Từ Thiên Chúa giáng sinh, một nghìn tám trăm bảy mươi
sáu năm. Thời Tự Đức năm thứ hai mươi chín.”

Ngày 3/2/1924 Tòa thánh đã chính thức cho phép giáo phận đổi tên
thành Giáo phận Hải Phòng do Đức cha Francisco Ruiz de Azua Minh O.P
(1919_ 1929) coi sóc.

Ngày 14/1/1953, cha Guise Trương Cao Đại nhận sắc chỉ của Tòa
Thánh làm giám mục Hải Phòng và thụ phong tại Hồng Kông. Sau khi về
nước nhận giáo phận ông xây dựng giáo phận cả về vật chất lẫn tinh thần.
Công việc đang ổn định thì cha lại phải di cư vào Nam theo hiệp định geneve.

Ngày 24/11/1960, Tòa thánh thành lập hàng giáo phẩm Việt Nam, giáo
phận HP được nâng lên hàng chính tòa thuộc Tổng giáo phận Hà Nội, Đức
cha Phêrô Maria Khuất Văn Tạo được bổ nhiệm làm giám mục chính tòa của
giáo phận Hải Phòng. Đức cha đã cai quản giáo phận trong hơn 21 năm thì
qua đời.

Hai năm sau đức cha Guise maria nguyên Tòng Cương thụ phong
giám mục lên thay ngài nhận giáo phận ngày 24/2/1979. Ngài đã trùng tu tòa

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

giám mục, nhà thờ chính tòa và kiến tạo hơn 100 nhà thờ xuống cấp ở các giáo xứ và họ đạo, đào tạo và truyền chức cho hơn 20 linh mục. Ngài qua đời ngày 10/3/1999 và được an táng tại Nhà thờ Chính tòa Hải Phòng.

Sau khi Nhà thờ Chính tòa Hải Phòng được khánh thành, trải qua nhiều thời gian biến động, nhà thờ bị xuống cấp, hư hỏng nặng, năm 2000 linh mục Nguyễn Văn Hiện cầm xú tại nhà thờ đã làm đơn xin cải tạo sửa chữa nâng cấp toàn bộ nội thất nhà thờ và giữ nguyên kiến trúc như xưa. Đến nay Nhà thờ Chính tòa, khuôn viên, tháp chuông đã được chỉnh trang và sửa chữa một cách đồng bộ. Đây là một trong những nhà thờ lớn và đẹp nhất Hải Phòng.

2.6.1.2. Tổ chức điều hành của nhà thờ

Nhà thờ Chính tòa Hải Phòng có địa chỉ ở 46 Hoàng Văn Thụ, Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

* Tổ chức điều hành của nhà thờ như sau:

- Giám mục: Giuse Vũ Văn Thiên
- Tổng Đại Diện: Lm. Anton Nguyễn Văn Ninh
- Thư ký Tòa Giám mục: Lm. Phaolo Vũ Đình Viêt
- Quản lý Tòa Giám mục: Lm. Gioan Vũ Văn Kiện

* Ngoài ra còn có các Ủy ban Giám mục khác:

- Ủy ban Bác ái Xã hội: Lm. Giuse Nguyễn Xuân Đài
- Ủy ban Giáo dân: Lm. Giuse Nguyễn Văn Thông
- Ủy ban Giáo lý Đức tin: Lm. Anton Nguyễn Văn Thăng
- Ủy ban Giáo sỹ và Chứng sinh: Lm. Anton Nguyễn Văn Uy
- Ủy ban Loan báo Tin Mừng: Lm. Giuse Nguyễn Xuân Đài
- Ủy ban Phụng tự: Lm. Anton Khổng Minh Số
- Ủy ban Thánh nhạc và Nghệ thuật Thánh: Lm. Anton Trần Văn

Minh

- Ủy ban Tu sĩ: Lm. Anton Khổng Minh Số

- Phụ trách thông tin: Lm. Phaolo Vũ Đình Viết

2.6.1.3. Giá trị về mặt kiến trúc nghệ thuật

Toàn bộ công trình kiến trúc Nhà thờ lớn Hải Phòng được xây dựng ở một khu đất rộng có chu vi xấp xỉ 400m. Bao gồm Tháp chuông, Thánh đường, tòa nhà của ban giám mục, nhà xứ, nhà dầy và khuôn viên. Toàn bộ các công trình kiến trúc tôn giáo rộng lớn này được xây dựng vào thập kỉ 20 của thế kỉ XIX.

Phong cách kiến trúc được xây dựng ở Nhà thờ lớn Hải Phòng gồm 2 phần: Thánh đường và tháp chuông được xây dựng theo phong cách kiến trúc kiểu Gothic. Đặc điểm tiêu biểu nhất của kiến trúc Gothic là mái vòm và đầu nhọn. Phong cách này nhấn mạnh vào những hình khối theo chiều thẳng đứng, và tập trung vào những hệ cột mảnh, trần cao mở rộng với sự kết hợp của những vật liệu như kính. Nhờ kiến trúc mái vòm cung và có đầu nhọn, cộng với hệ thống cửa sổ kính rộng nhiều màu sắc nên nhà thờ thường có nhiều ánh sáng đẹp và rất lạ. Ngoài cửa chính để ra vào thì nhà thờ cũng có thêm các cửa ở ngang nhà thờ.

Thứ hai là các công trình xung quanh nhà thờ như: nhà xứ, nhà của Tòa Giám mục, nhà dầy thì thường được xây dựng theo lối kiến trúc của người Việt đó là nhà mái bằng, có hiên, không có quá nhiều cửa sổ, cửa chính thường làm rộng.

Nhà thờ cấu trúc theo chiều dọc hình chữ nhật bao gồm có : tháp chuông ở bên ngoài nhà thờ, tiền sảnh, gác đàn, lòng nhà thờ, cung thánh, gian mặc áo lễ.

* ***Thánh đường***: Khi bước qua cổng chính vào nhà thờ là thánh đường. Thánh đường của nhà thờ được xây dựng theo kiểu kiến trúc Gothic dài 47m, rộng 17m nơi đây có thể chứa được hàng ngàn giáo dân đến tham gia dự lễ.

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

Lòng nhà thờ là nơi dành cho giáo dân ngồi để tham dự thánh lễ. Nhà thờ Công giáo có quy định tín đồ vào nhà thờ dự thánh lễ, nam nữ phải ngồi riêng. Thường thấy nam tín đồ ngồi bên tay phải, nữ tín đồ ngồi bên tay trái. Nhưng ngày nay quy định này không còn quá khắt khe như trước.

Phía trên gian tiền sảnh là gác đàn, đó là nơi để đàn và hội hát (ca đoàn) đàn hát phục vụ cho thánh lễ.

Phía cuối nhà thờ có đặt 2 tòa giải tội. Đó là nơi linh mục ngồi để thực hiện các bí tích giải tội cho các tín đồ.

Trong lòng nhà thờ ở phía bên trên tường có gắn ảnh 14 đường (hay còn gọi là tràng) thánh giá. Mỗi ảnh là một đường diễn tả nỗi cực hình mà Chúa Giesu phải chịu. Nếu đứng từ cuối nhà thờ nhìn lên thì đường thánh giá được xếp thứ tự số 1 từ bên trái đầu cung thánh. Mỗi bên có 7 đường, cộng lại là 14 đường cũng có nghĩa là 14 ảnh. Các ảnh thánh giá mang những nội dung như sau:

1. Chúa Giesu chịu xử án.
2. Chúa Giesu kê vai vác lấy thánh giá.
3. Chúa Giesu ngã xuống đất lần thứ nhất.
4. Chúa Giesu gặp Đức Mẹ.
5. Thánh Ximong vác đỡ thánh giá với Chúa.
6. Thánh nữ Veronica lau mặt Chúa.
7. Chúa Giesu ngã xuống đất lần thứ hai.
8. Chúa Giesu an ủi người nữ tì Gierusalem.
9. Chúa Giesu ngã xuống đất lần thứ 3.
10. Quân dữ lột áo Chúa Giesu ra.
11. Chúa Giesu chịu đóng đinh vào thập giá.
12. Chúa Giesu chết trên thánh giá.
13. Môn đệ hạ xác Chúa Giesu xuống.

14. Táng xác Chúa Giesu vào hang đá.

Đầu lòng nhà thờ nơi giáp với cung thánh là tượng 2 thánh tông đồ Phero và Gioan.

Lòng nhà thờ vào những ngày lễ lớn có một số thay đổi. Như vào tháng 5, tháng Hoa Đức Mẹ phía trên giáp với cung thánh, nhiều hàng ghế của nhà thờ được kê gọn lại, tạo không gian cho hội hát, hội con hoa múa dâng hoa. Vào tháng 12, phía gian cuối nhà thờ người ta làm hang đá, tưởng niệm Chúa Giesu ra đời.

Cung thánh: Có thể nói rằng cung thánh là nơi trang trọng nhất và quan trọng nhất của nhà thờ, được trang trí và chạm khắc rất tinh xảo. Cung thánh được làm cao hơn so với lòng nhà thờ. Cung thánh còn được gọi là gian thánh – nơi dành cho các tác viên thánh như giám mục, linh mục, phó tế làm việc để phân biệt với lòng nhà thờ là nơi dành cho cộng đoàn.

Trên gian thánh nổi bật nhất là bàn thờ, đó là nơi dành cho các tác viên thánh (giám mục, linh mục)... cử hành thánh lễ. Giảng đài, nơi đọc các bài sách thánh và giảng lời chúa. Ghế của vị chủ chăn (hay còn gọi là chủ sự) nhằm biểu lộ chức vụ của người điều khiển cộng đoàn và người hướng dẫn kinh nguyện. Ngoài ra trên cung thánh còn cho đặt tượng thánh Giuse cả và tượng chúa Giesu chịu nạn.

Vách cung thánh được làm bằng gỗ, xây nhiều hình vòm, ba chiều, được chạm khắc tinh xảo sơn son thếp vàng. Chính giữa là tòa Đức Mẹ bế Chúa Con, hai bên viền bằng những khung ảnh các thánh.

Một phần kiến trúc không thể thiếu ở cung thánh chính là nhà tạm. Nhà tạm là nơi lưu giữ Mình thánh (thánh thể) nó thường được đặt ở vị trí trang trọng và dễ nhìn thấy. Nhà tạm được trang hoàng đẹp và thuận tiện cho việc cầu nguyện. Nhà tạm được gắn vào phần bậc mố, phía chính giữa bàn thờ nhìn lên.

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

Theo điều 938, Bộ giáo luật quy định:

1. Thường chỉ giữ Mình thánh trong một nhà tạm ở mỗi nhà thờ hay nhà nguyện.
2. Nhà tạm có để Mình thánh phải để ở nơi trang trọng nhất của nhà thờ hay nhà nguyện mà ai cũng có thể nhìn thấy, trang hoàng xứng đáng và thích hợp cho việc cầu nguyện.
3. Nhà tạm mà thường có để Mình thánh phải là bất di bất dịch làm bằng chất cứng không nhìn thấy bên trong và đóng kín để tránh mọi nguy cơ xúc phạm.
4. Vì lý do quan trọng, có thể giữ Mình thánh ở nơi khác chắc chắn hơn và xứng đáng nhất là vào ban đêm.
5. Ai coi sóc nhà thờ hay nhà nguyện phải liệu giữ rất cẩn thận chìa khóa nhà tạm có để Mình thánh.

Theo điều 940, Bộ giáo luật quy định như sau:

“Trước nhà tạm có giữ Mình thánh luôn luôn có đèn cháy sáng, để chỉ là có sự hiện diện của Chúa Kito và để tôn kính Người”. Bộ giáo luật cũ đòi hỏi đèn phải bằng nến sáp hay dầu nhưng Bộ giáo luật mới đã bỏ điều buộc ấy; do đó có thể dùng đèn điện hoặc đèn pin. Đèn châu Mình thánh có hai phận sự chính:

1. Chỉ cho mọi người biết nơi đặt nhà tạm.
2. Canh thức thay chúng ta, để túc trực châu trước thánh thể.

Phía sau cung thánh nhà thờ có để một gian nhỏ là nơi để mặc áo lễ. Đây là gian phòng dành cho linh mục mặc áo lễ trước khi tiến hành thánh lễ. Trong gian phòng này treo các loại áo lễ của linh mục và cũng là nơi lưu giữ đồ thánh.

*** Tháp chuông:** Tháp chuông của nhà thờ cao 28m được đặt bên ngoài nhà thờ, hình khối cao vượt khỏi mái, trên cùng là chóp nhọn. Trong lòng tháp

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

chuông có treo một quả chuông tây (chuông kéo dây). Ở phía trước của tháp chuông có dựng một bức tượng Đức Mẹ Maria bế Chúa con.

**** Các cơ sở quanh nhà thờ:***

- Nhà xứ: là nơi dành cho linh mục ăn, ở và tiếp khách. Nhà xứ xây dựng nhỏ hơn so với nhà thờ theo phong cách kiến trúc của người Việt, có hai tầng. Trong nhà xứ còn có phòng thường trực Ban hành giáo. Đây là nơi hội họp và là nơi bàn công việc đạo của ban hành giáo xứ.

- Nhà dây: Là nơi để dạy kinh, dạy hát cho trẻ thơ, cho người tân tòng. Xưa kia nhà dây làm ra để cho tín đồ ở xa nhà thờ mỗi dịp về nhà thờ tham dự thánh lễ có nơi nghỉ ngơi qua đêm.

- Đường kiệu: Trong khuôn viên nhà thờ có đường kiệu uốn lượn quanh nhà thờ. Sở dĩ được gọi là đường kiệu vì con đường được làm dùng trong việc rước kiệu trong một số thánh lễ.

- Trong công viên nhà thờ còn cho dựng thêm 3 bức tượng thánh: thánh Phero, thánh Phaolo, đáng bảo trợ thiếu nhi thánh thể.

- Ngoài ra nhà thờ có thư viện Mân Côi, có phòng truyền thống, phòng họp, phòng tiếp khách....

2.6.2. Nhà thờ giáo xứ Nam Am (Tam Cường- Vĩnh Bảo)

2.6.2.1. Vài nét về giáo xứ Nam Am

Nam Am là trung tâm của một xứ đạo lớn gồm có 24 họ và 4 khu nhà xứ, trước đây thuộc lục tổng huyện Vĩnh Lại, phủ Hạ Hồng, tỉnh Hải Dương, nay thuộc xã Tam Cường, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

Nam Am vinh dự là nơi đón nhận Tin Mừng đầu tiên của vùng Lục Tổng Vĩnh Lại, những thập niên 1628- 1630 của thế kỷ XVII. Năm 1631- 1632 các thừa sai dòng Tên đã tới Nam Am giao rằng Tin Mừng của Chúa và đã được mọi người tình nguyện đón nhận. Vì vậy cả làng được chịu phép Thánh Tẩy cùng một dịp, trở thành một làng đạo Công giáo toàn tòng vào

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

cuối 1632. 60 năm sau vào khoảng cuối năm 1689 Nam Am được thành lập xứ do các cha dòng thừa sai Đa Minh thành lập, từ đó trở thành trung tâm của xứ đạo có nhiều họ đạo trong vùng Lục Tổng Vĩnh Lại cùng thuộc xứ, nhận Đức Mẹ Mân Côi làm bổn mạng. Trên đất Nam Am lúc bấy giờ có 4 nhà thờ của 4 khu, mỗi khu có thánh bổn mạng riêng.

Giáo xứ Nam Am trải qua 376 năm kể từ ngày đón nhận Tin Mừng đến nay, trải qua những bước thăng trầm của lịch sử, xứ đạo luôn giữ được truyền thống sống đạo tốt lành, lập nhiều công phúc, được Giáo phận Hải Phòng, Tòa Thánh Roma ghi nhận: “Nam Am một xứ đạo lớn và cổ kính, có tầm quan trọng ngay từ những ngày đầu khi Tin Mừng của Chúa được giao rường tới mảnh đất của Giáo phận, và có nhiều công lao trong thời kì cấm cách” (Trích nguyên văn sắc phong năm toàn xá kỷ niệm 120 năm xây dựng nhà thờ gỗ lợp ngói).

2.6.2.2. Lịch sử xây dựng nhà thờ

Để có được một công trình kiến trúc to, đẹp và bề thế như ngày hôm nay thì nhà thờ Nam Am đã được xây dựng 2 lần: Lần đầu xây từ năm 1878 đến năm 1885 thì hoàn thành. Sau đó năm 2001 nhà thờ đã được khởi công xây dựng lại và khánh thành vào năm 2006.

Dưới thời chủ chăn của Cha chính Guirro Toàn, người thấy nhà thờ xứ tọa lạc trên đất công hậu của nhà thờ bây giờ quá bé lại lợp tranh, nên Cha đã chính thức đề nghị Đức Giám Mục Giáo phận cho rở 4 nhà thờ của 4 khu để làm một nhà thờ gỗ lớn, xây tường, lợp ngói, theo kiến trúc Nam phương, dài 50m, rộng 16m, cao 11m. Nhà thờ cũ được khởi công xây dựng vào ngày 23/6 (âm lịch) năm 1878 đến tháng 7 (âm lịch) năm 1885 thì hoàn thành.

Đến năm 1998, nhà thờ đã được Tòa Thánh ban ơn toàn xá viếng nhà thờ một năm (từ 31/5/1998 đến 31/5/1999), Đức Cha Giuse Maria Nguyễn Tùng Cương đã đến trình trọng dân Thánh lễ khai mạc năm toàn xá và trao

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

sắc năm thánh viếng nhà thờ. Đây là một thánh lễ hết sức long trọng có đông đủ các Cha trong giáo phận, các nam nữ tu sĩ, 62 ban hành giáo các xứ trong giáo phận và đông đảo bà con giáo dân trong và ngoài giáo phận về tham gia dự lễ một cách sốt sắng.

Cho đến ngày nay việc xây dựng nhà thờ Nam Am cũ vẫn còn được mọi người nhắc đến trong một bài về như sau:

“Đội ơn Thiên Chúa cũng thương
Muốn lập nhà thờ các đấng cũng cho
Bốn khu thì bốn nhà thờ
Bề trên bắt dỡ mang về một nơi
Đàn anh cho chí đàn em
Ra công gấn bó mới nên việc này
.....
Có lệnh cha xứ phán truyền
Đào cừ cho gỗ về ngay mà làm
Phủ xứ tuân lệnh cha truyền
Đào sông khơi rãnh một tuần là xong
Cha đứng trong lũy cha trông
Con chiên kéo gỗ thật vui trong lòng
Phật mộc hai ba tháng sáu Mậu Dần
Ất Dậu thất nguyệt khai niên nhà thờ
Tiếng đồn đi khắp gần xa
Trong Nam ngoài Bắc chẳng đâu cho bằng
Nhà thờ Nam Am địa phận Đông”.

Từ một công trình nhà thờ gỗ, hơn 100 năm sau nhà thờ đã được khởi công xây dựng lại vào ngày 26/6/2001 và hơn 6 năm sau vào ngày 15/10/2006 nhà thờ mới được khánh thành và cung hiến với tên gọi Đền thánh Đức Mẹ

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

Mân Côi. Nhà thờ giáo xứ Nam Am mới hiện nay là sự kết hợp hài hòa giữa phong cách kiến trúc nghệ thuật Đông- Tây cùng quy mô và kỹ thuật xây dựng hoành tráng.

2.6.2.3. Tổ chức điều hành nhà thờ

Nhà thờ giáo xứ Nam Am hiện nay tọa lạc trên làng Nam Am, xã Tam Cường, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

Cha chánh xứ nhà thờ là cha Anton Nguyễn Văn Thục.

Chánh trương là cụ Giuse Không Trung Đề.

Trùm cả là cụ Visente Vũ Văn Đăng.

2.6.2.4. Giá trị về mặt kiến trúc nghệ thuật của nhà thờ

Đền thánh Đức Mẹ Mân Côi là một công trình kiến trúc nghệ thuật hội tụ của hai nền kiến trúc Đông- Tây.

Kiến trúc phương Tây thể hiện qua lối vào ra ở cuối, ở đầu và ở ngang nhà thờ, lòng nhà thờ rộng, cao vút, mái vòm cung đây là một trong nét đặc trưng của kiến trúc Gothic.

Kiến trúc Á Đông cụ thể là kiến trúc Việt Nam thể hiện qua cách bố trí những cột, kèo, xà, rường trụ, kẻ, tàu bẩy, ngưỡng, bạo, cánh cửa, các chi tiết chạm trổ hoa văn uyển chuyển, tinh tế nhẹ nhàng.

Nhà thờ được bố trí theo lối kiến trúc thượng thu hạ thách, tức là càng lên cao càng thu hẹp lại. Toàn bộ công trình Đền thánh Đức Mẹ Mân Côi được tọa lạc trên khuôn viên rộng 6500m², trong đó diện tích để xây dựng nhà thờ chiếm 2025m² với chiều dài là 75m chiều rộng là 27m, phần còn lại là để bố trí xây dựng kỳ đài, công viên và sân.

Ở mặt tiền nhà thờ ngoài ba tòa tháp chuông ta còn thấy sân khấu, bậc bước được ghép đá thiên nhiên, hai đầu bậc là hai con rồng châu nhật nguyệt. Hai bên nam bắc rồng châu là hai cầu trượt, được uốn lượn theo đúng quy

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

cách giao thông, giúp cho xe tang, xe lăn, xe hội lên xuống được thuận lợi và dễ dàng. Đầu cầu trượt hai bên là hai cây đèn song song đối chiều hai cây đèn trên đầu nhà thờ.

*** Tháp chuông:** Khác với nhà thờ Chính Tòa Hải Phòng tháp chuông được xây dựng bên ngoài thì với Đền thánh Đức Mẹ Mân Côi 3 tòa tháp chuông được xây dựng vô cùng hoành tráng và được đặt ở trước lối vào nhà thờ. Ba tòa tháp chuông của nhà thờ được tạc giống như hình chữ “son”. Với tòa tháp chính cao 50m, hai tháp phụ được xây tiến về phía trước tháp chính 2m, 2 tháp này mỗi tháp cao 28m.

Ba tháp chuông tọa lạc ở mặt tiền nhà thờ ta có thể dễ dàng nhận thấy sự kết hợp hài hòa giữa hai trường phái kiến trúc: Gothic và Á Đông đồ sộ bề thế. Đỉnh tháp chính là một thánh giá lớn dài 2m30, rộng 1m20 đứng trên quả bầu lớn, mang ý nghĩa cứu độ. Tiếp đó là đài hoa của chóp tháp, dưới mái hai là tòa Đức Mẹ Mân Côi, các cửa cuốn, cửa vồng kép được đắp vẽ công phu, thành tòa vàng lộng lẫy trong tòa là tượng Đức Mẹ Mân Côi - Quan thầy bầu cử của làng của xứ, tượng cao 3m được làm bằng chất liệu nhựa cao cấp. Xung quanh tòa có hàng lan can bảo vệ, trên lan can mặt tiền có tước hiệu Đền Thánh Rosario. Dưới tầng đế tượng là tầng treo hai quả chuông đồng nguyên chất, được đặt mua ở Pháp vào năm 1921, tầng treo chuông ở giữa mái ba và mái bốn, xung quanh cổ mái được cuốn 12 cửa hoa thoáng rộng nhằm cho tiếng chuông phát ra 4 phía không bị tức tiếng. Dưới mái 4 là một tầng rỗng bên trong, không có nền, quanh tháp được kiến trúc 12 cửa cuốn chóp, 20 vòng hoa thoáng nhằm hỗ trợ cho tiếng chuông khi phát ra được to.

Dưới chân các cửa chóp xung quanh tháp là một hiên quỳn và có lan can bảo vệ. Ở tầng dưới cùng của tòa tháp chính, trên cửa vồng vánh cuốn, một cuốn thư giữa có chữ: “Đền Thánh Đức Mẹ Mân Côi Nam An” được làm bằng chất liệu INOX vàng.

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

Trên my cửa chính vào đền thờ có một bức Hán tự đề: “Ngã Chi Môn”. Ba từ này được trích trong sách phúc âm thánh Gioan đoạn 10 câu 9 được dịch nghĩa như sau: “Ta là cửa có nghĩa ai qua ta mà vào thì sẽ được cứu”. Điểm nổi bật của tòa tháp chính còn được thể hiện ở cánh cửa chính của nhà thờ. Cánh cửa này làm bằng gỗ lim xanh, dài 6m, rộng 4m, hai cánh mỗi cánh nặng 2 tấn. Hai cánh cửa được chạm khắc rất mỹ thuật, khi đóng lại ta thấy giữa cửa là một thánh giá lớn; hai tay thánh giá trên dưới được chạm khắc hoa hồng; giường và chân thánh giá ở hai bên là tám chữ phúc, chỉ tám mỗi phúc thật, là hiến chương của Chúa Giesu vẫn thường giảng dạy, dưới chân thánh giá là các đồ chân của 2 cánh cửa được chạm khắc tứ quý là: tùng, trúc, cúc, mai.

Nhìn sang 2 tháp phụ ở hai bên của tháp chính, mỗi tháp phụ được kiến trúc tiến về phía trước tháp chính là 2m; đỉnh của tháp phụ có biểu tượng bông sen, có độ cao ngang chân tượng Đức Mẹ ở tháp chính, có ý tôn vinh dâng kính Đức Mẹ tinh tuyền “tội nguyên không nhiễm khác thường, hoa sen trên nước chẳng vương bùn lấm”. Mỗi tháp phụ còn có hai mái được kết cấu đưa về cạnh mặt tiền tháp chính là 2m, vì thế mái 3 và mái 4 của tháp chính được giao đầu với mái 1, mái 2 của tháp phụ, tạo nên biểu tượng tam quan có ý nghĩa thiên, địa, nhân hòa quyện vào làm một. Theo triết học phương đông tam tài còn nói lên mối quan hệ ràng buộc, hữu cơ trong vũ trụ; ngoài ra con số 3 còn giúp các tín hữu ý thức màu nhiệm về một Thiên Chúa Ba Ngôi. Dưới tầng một của hai tháp phụ đều có một cuốn thư. Ở tháp bên trái cuốn thư đề ngày khởi công xây dựng công trình. Dưới cuốn thư có bức họa Chúa chiên lành, trên bức họa có đề 4 hán tự “Ngã chi mục tử” (Ta là mục tử). Ở tháp bên phải cuốn thư có đề ngày khánh thành công trình. Dưới cuốn thư có bức họa lấy từ phúc âm thánh Gioan cũng đề 4 hán tự “ngã chi chiếu minh” (Ta là ánh sáng).

Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng khai thác phát triển du lịch

Các tháp chính và phụ đều có hai tầng cột, các cột này đều được đắp dây thừng quấn quanh cột, bên cạnh cột tháp hai bên là hai cửa phụ ra vào đền thánh.

Toàn bộ mặt tiền nhà thờ và các tháp chuông mang dáng dấp kiến trúc đông tây kết hợp, hiên ngang, hoành tráng, kiên cố và thẩm mỹ. Những đường chông, hoa thoáng, con song con tiện, những bức đại tự, bức họa, những biểu tượng quả bầu, bông sen, những cảnh nho bông lúa.... Tất cả đều mang tính thẩm mỹ và mang đầy ý nghĩa Kinh Thánh cũng như nghệ thuật thánh.

* **Thánh đường:** Ở nhà thờ Chính tòa Hải Phòng, ta bị lôi cuốn bởi phong cách kiến trúc phương Tây hiện đại, đặc biệt là phong cách kiến trúc kiểu Gothic. Nhưng khi bước vào Đền thánh Đức Mẹ Mân Côi ta sẽ phải ngỡ ngàng vì sự kết hợp hài hòa giữa hai trường phái kiến trúc Đông- Tây. Ở đây đã có sự giao lưu hội nhập văn hóa đó là văn hóa Thiên Chúa giáo và văn hóa dân gian Việt Nam. Thánh đường của nhà thờ rộng và hoành tráng với những bộ khung nhà, với những xà, trụ, rường, kẻ, cột.... toàn bằng gỗ lim xanh. Đặc biệt trong lòng nhà thờ có 4 hàng cột đứng song hàng bằng 44 cây cột cao lừng lững, vững vàng trên thạch tảng; trong đó hai hàng cột giữa gồm 22 cây cột có độ đồng đều bằng nhau, mỗi cột là 2m25. Nhà thờ được bố trí theo kiến trúc thượng thu hạ thách, nghĩa là càng lên cao thì càng thu vào, cụ thể là mỗi cây cột cứ cao lên một thước là nghiêng vào từ 1,5- 2cm. Ngoài hệ thống cột rất kiên cố nhà thờ còn có 11 vòm kèo chính và 4 vòm kèo phụ; mỗi vòm kèo chính nặng chừng 30 tấn.

Phía trước của cung thánh là gác đàn, đó là nơi để đàn và hội hát (ca đoàn) đàn hát phục vụ cho thánh lễ.

Ở bên trên cổ mái chông diềm của nhà thờ 2 bên ta thấy ngoài các cửa chớp lấy ánh sáng; ta còn thấy 20 mẫu nhiệm Mân Côi được hoa mẫu trên những tấm kính lộng lấy ánh sáng. Ở phía bên trái: Năm sự vui, Thiên thần

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

truyền tin cho Đức Mẹ, năm sự Sáng, Chúa Giesu giao rã nước trời. Ở phía bên phải: Năm sự Thương, nói về cuộc tử nạn của Chúa và kết thúc ở bên phải năm sự Mừng: Khi Đức Mẹ được hưởng triều thiên trên thiên quốc.

Ở hai bên vách nhà thờ có treo ảnh 14 đường Thánh giá được chạm khắc tinh xảo, sơn son thiếp vàng rực rỡ, ảnh diễn tả sự tích từng đường thánh giá; màu ảnh được lấy từ tòa thánh Roma, chất liệu làm bằng sơn dầu nên rất bền.

*** Cung thánh:** Mới chỉ nhìn mặt tiền bên ngoài nhà thờ ta đã phải thán phục những người thợ xây dựng lên nó nhưng khi vào trong nhà thờ ta càng thấy khâm phục sự lao động vất vả và bộ óc sáng tạo của những người thợ hơn. Cung thánh của nhà thờ được xây dựng và trang trí rất công phu, đẹp mắt với 3 gian cung thánh tất cả đều được sơn son thiếp vàng vô cùng trang trọng lộng lẫy và mỹ lệ. Tổng thể các hạng mục 3 gian cung thánh cùng các họa tiết hoa văn, tất cả đều được trưng bày theo kiến trúc cung điện uy nghi và cung kính.

Ở trung tâm của cung thánh là một bàn thờ chính mới, được làm bằng gỗ mun quý hiếm. Bàn thờ được chạm khắc kiểu chân quỳ, dạ cá sang trọng; xung quanh 4 mặt của dạ cá là bức cửa võng gắn kết, được chạm thông phong với nhiều hình bông miến, cành nho. Trung tâm bức chạm mặt tiền, mặt hậu là biểu tượng 5 chiếc bánh trung tâm hai đầu biểu tượng hai con cá, có ý nghĩa kinh thánh “5 chiếc bánh phát cho 5 nghìn người ăn no”. Vai của chân quỳ chạy xung quanh là thành của bàn thờ, được chạm lộng những con tiện, những lá sồi được cách điệu thành những bức rèm che trông cực kỳ mỹ thuật và phong cách.

Phía trước cung thánh còn có tượng chịu nạn nằm trên một thánh giá, giường, tay là cây gỗ tròn, được cách điệu bởi các mẫu đầu mặt xung quanh

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

giường và tay, có ý diễn tả lại đích thực cây thánh giá nguyên thủy cách đây hai ngàn năm đã đóng đinh Chúa Giesu.

Ngoài bàn thờ và tượng Chúa chịu nạn thì ở trung tâm của cung thánh còn có một tòa giảng cạnh phía trái gian thánh, mặt đứng của tòa biểu tượng: một cây gỗ tròn dài chừng 1m, đứng trên một bàn, mặt trên của cột là một tòa giảng, nơi để sách phúc âm, vành tòa giảng là một bức chạm thông phong mang hình cây trúc có ý công thẳng bộc trực của công lý, xung quanh cột được chạm lõng 3 con rồng.

Các gian thánh của nhà thờ là hệ thống các tòa vòm trong đó có đặt các bức tượng Chúa, Đức Mẹ, các Thánh nam nữ của Thiên Chúa ngự: Đức Mẹ Mân Côi Quan thầy làng xứ, trao tràng hạt cho thánh Đa Minh, thánh Cataxina hai bên. Tiếp đến trung tâm tượng trái tim Chúa Giesu: 4 tòa hai bên, 4 thánh quan thầy 4 khu: Thánh Giuse khu Đông, Thánh Gioan khu Nam, Đức Mẹ Vô nhiễm nguyên tội khu Trung, Thánh Ane Đồng trinh khu Đoài. Dưới tượng Trái tim Chúa là nhà tạm để Minh Thánh Chúa, cũng như các nhà thờ khác nhà tạm của nhà thờ giáo xứ Nam Am cũng được trang trí rất lộng lẫy và được bố trí đèn điện phía trước.

Nhìn lên mặt tiền các gian thánh, trung tâm trên cùng là một tòa cao nhất, trong tòa có một ngai vàng biểu tượng Thiên Chúa Cha. Dưới chân ngai là một bức đại tự mang dòng chữ: “Đấng ngự trên ngai phán: Ta là anpha và omega”. Những chữ trên được giải nghĩa bằng hai câu đối treo trên hai cột cái Nam – Bắc của lòng giữa nhà thờ như sau: “Anpha là đầu cội rễ mọi sự, Omega là cùng sau hết mọi loài”.

Kế tiếp dưới là một thánh giá kép trên mũ triều thiên, đèn quả địa cầu; trên mặt giường thánh giá chạy hết Đông- Tây, tay thánh giá chạy hết Nam-Bắc quả địa cầu, xung quanh quả cầu là tràng hạt Mân Côi.

Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng khai thác phát triển du lịch

Khi nhìn lên mặt tiền các gian thánh chúng ta còn nhìn thấy ảnh trái tim Chúa Giesu chính giữa trên hình các ovan, nam bắc hai bên là sáu thánh tông đồ: Phero, Phaolo, Gioan, Anre, Giacobe, Mattheu; còn sáu thánh tông đồ khác là: Philiphe, Toma, Batolemeo, Simon, Giuda, Mathia. Tất cả các thánh được tọa lạc trên các hình ovan của các tấm bưng giữa và tấm bưng trong.

Ngoài gian cung thánh mặt tiền, ở nách bên phải của cung thánh cũng được kết cấu bằng ba tấm bưng. Ở tấm bưng mặt tiền là một hình trái tim Chúa rục lửa. Tấm bưng thứ hai là biểu tượng hình thánh giá kép bên trên một mũ triều thiên, dưới triều thiên là hai trái tim. Ở tấm bưng thứ hai có biểu tượng chén lễ và những hình dây quấn. Tương tự như vậy ở nách bên trái của cung thánh cũng được kết cấu bằng ba tấm bưng nhưng các hình trang trí trên những tấm bưng này có sự khác nhau. Ở tấm bưng mặt tiền là hình trái tim Đức Mẹ trên có một ngôi sao. Ở tấm bưng thứ hai là một thánh giá kép trên mũ triều thiên, ngoài ra còn có hai trái tim ở dưới mũ triều thiên. Ở trên tấm bưng thứ ba có biểu tượng một cây Thánh giá, dưới chân Thánh giá có một mỏ neo ý chỉ Thánh Phero làm nghề chài lưới trên biển, Thánh giá là bến tàu neo đậu để cứu mọi người trong giông tố bão táp.

Có thể nói rằng 3 gian cung thánh này là phần ấn tượng nhất của nhà thờ; bởi nó không chỉ được đầu tư nhiều tiền của mà còn có cả tâm huyết của biết bao người để rồi bất kỳ ai khi đến đây cũng phải ngỡ ngàng mà thốt lên rằng: Chưa từng thấy những gian cung thánh ở đâu lộng lẫy, rục rỡ, lại có nhiều họa tiết hoa văn phong phú của nền văn hóa dân gian đến vậy.

**** Các cơ sở quanh nhà thờ:***

- Kỳ đài: Phía sau nhà thờ có dựng một kỳ đài, trung tâm của kỳ đài là một tượng Đức Mẹ bế Chúa Con, hai tay Chúa cầm vòng nguyệt quế đưa ra phía trước, có ý trao vòng chiến thắng đó cho 4 thánh tử đạo hiện đang yên

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

ngủ dưới chân Chúa và Đức Mẹ đứng. Xung quanh tượng đài từ dưới lên trên nóc có tứ vật là long, ly, quy, phượng châu trực.

- Núi đá nhân tạo: Phía sau kỳ đài là một vách núi dài 20m, rộng 3m, cao 6m với đá thiên nhiên được nhân tạo đúng quy cách của không gian ba chiều, nhìn rất giống với núi đá thật.

- Công viên: Để hài hòa với không gian rộng lớn của nhà thờ, những người xây dựng nhà thờ đã khéo léo đưa những thảm cỏ, những chậu cây cảnh, trồng thêm nhiều cây cho bóng mát. Đồng thời ở xung quanh công viên còn rất nhiều hàng ghế đá để mọi người đến ngồi chiêm ngắm và cầu nguyện.

- Cũng giống như tất cả các nhà thờ khác thì nhà thờ giáo xứ Nam Am cũng có một phòng thư viện, một phòng truyền thống của xứ, một phòng khách và một phòng họp.

2.6.3. Nhà thờ giáo xứ Hội Am

2.6.3.1. Lịch sử hình thành nhà thờ

Nhà thờ giáo xứ Hội Am hiện nay tọa lạc tại xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Lịch sử xây dựng nhà thờ gắn liền với lịch sử phát triển của cả xứ đạo Hội Am. Nguồn gốc tên gọi Hội Am xuất phát từ làng Hội Am. Mẹ của giáo xứ Hội Am chính là giáo xứ Nam Am. Muốn hiểu rõ hơn về giáo xứ Hội Am ta cần phải biết qua về làng Hội Am.

Làng Hội Am thuộc xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Làng có diện tích đất tự nhiên là 160 ha, với 2500 nhân khẩu. Hội Am chia làm ba khu vực: Hội Thượng (thôn 8); Hội Bến (thôn 10); và giữa làng (thôn 9). Bà con giáo dân hầu hết sống ở Hội Thượng và Hội Bến còn người ngoài công giáo thì sống ở giữa làng. Người Hội Am sống chủ yếu bằng nghề nông, nghề mộc, nghề xây và ương cá giống

Giáo xứ Hội Am trước kia thuộc xứ Nam Am, sau 1924 thì tách thành một xứ riêng. Cho tới ngày hôm nay, Hội Am không còn lưu giữ được

***Giá trị văn hoá của một sổ nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

bất cứ văn kiện nào về việc thành lập xứ nên các mốc thời gian chỉ là dựa vào trí nhớ của các vị cao niên và một sổ sổ sách ghi lại thời gian mà các cha thực hiện các bí tích. Như trong sổ “Thêm sức” của giáo xứ Nam Am có ghi lại: vào ngày 3/10/1921 Đức Cha Francisco Ruiz De Azua Minh đến Nam Am ban Bí tích Thêm Sức cho toàn xứ, trong đó chỉ ghi các em thuộc các họ Hội Thượng, Vạn Hoạch, Hội Bến, Cống Hiền, nhưng không thấy nói gì đến xứ Hội Am. Nhưng ngày 4/10/1938 thì sổ có ghi rõ Đức Cha Comez Lễ đã đến làm phép Thêm sức cho các trẻ tại nhà thờ xứ Hội Thượng.

Hiện nay giáo xứ vẫn còn giữ được bài “về lập xứ” của Thầy Già Khâm, bài gồm 116 câu, làm theo thể lục bát, có hai đoạn có thể giúp ta xác định được ngày tháng thành lập xứ.

Từ câu 5- 14, nói về ngày cấm xứ 1/12/1924.

“Cha nay vâng lệnh Đức Thầy
Đi lên Cấm Xứ giữa ngày thứ hai
Thứ ba ngày lễ Trông Sinh
Làm lễ Hội Am giảng khuyên một bài
Người giảng trong sách Evan
Kể tích ông thánh Gioan nói rằng
Có Đấng ở giữa đám đông
Có ít kẻ biết nhiều người thì không
Lại khuyên hợp ý vui lòng
Kẻ công người của giúp trong việc này”.

Và đoạn thứ hai từ câu 39- 40, nói về ngày đổ nền 8/12/1924

“Bắt đầu tháng một mười hai
Quan viên bàn tính một hai đổ nền”.

Từ hai đoạn của bài về trên ta có thể xác định được chính xác ngày lập xứ là vào ngày 1/12/1924.

Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng khai thác phát triển du lịch

Ngày nay tên gọi giáo xứ Hội Am là tên của chính làng Hội Am. Giáo xứ ban đầu gồm có 8 giáo họ như sau: Hội Thượng, Hội Bến, Vạn Hoạch, Thủy Giang, Cống Hiền, Yên Quý, Trại Đồng và Thanh Khê. Năm 1933, Tòa Giám Mục lại tách ba họ Yên Quý, Trại Đồng và Thanh Khê để thành lập giáo xứ Yên Quý. Năm 1945 sau cơn đói, họ Thủy Giang chỉ còn lại vài gia đình với nền nhà thờ đang làm dở dang sau làng Vạn Hoạch. Sau 1954 những gia đình ấy chuyển vào Nam hết. Họ Thủy Giang từ đấy không còn chỗ đứng trong giáo xứ nữa. Giáo xứ Hội Am hiện nay chỉ còn lại bốn giáo họ: Hội Thượng, Hội Bến, Vạn Hoạch, Cống Hiền.

Quá trình ra đời giáo xứ đã dẫn đến việc hình thành và xây dựng nên các cơ sở thờ tự. Vì vậy nhà thờ giáo xứ Hội Am đã ra đời để đáp ứng lòng mong mỏi của mọi người. Để chuẩn bị cho 80 năm ngày thành lập giáo xứ Hội Am (1924- 2004), vào ngày mừng tám Tết năm Nhâm Ngọ (2002) Hội nghị đại biểu toàn giáo xứ đã được họp và quyết định làm lại nhà thờ đã xuống cấp và quá bé nhỏ. Vì vậy ngày 23/4/2003 Đức cha Giuse Vũ Văn Thiên đã chủ trì buổi lễ đặt viên đá đầu tiên khởi công xây dựng nhà thờ mới giáo xứ Hội Am, hiện nay nhà thờ được đặt tại giáo họ Hội Thượng, làng Hội Am, xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo, Tp Hải Phòng.

2.6.3.2. Tổ chức điều hành nhà thờ

Cùng với quyết định tách xứ, thì Tòa Giám Mục đã bổ nhiệm các Cha xứ cho Hội Am. Từ 1924 đến 1971, Hội Am đã có 6 đời Cha xứ và hiện nay giáo xứ do Cha GioanBaotixia Nguyễn Quang Sách, ngài làm chánh xứ Yên Quý và quản xứ Hội Am (từ 2004 đến nay)

Để quản lý các công việc trong giáo xứ ngoài Cha GioanBaotixia Nguyễn Quang Sách còn có Ban Thường Trực Hội Đồng Mục Vụ giáo xứ gồm có:

+ Chánh trương: Luca Hoàng Văn Hứa

+ Phó trương: Isidoro Bùi Đức Nảy

+ Phó trương: Stephano Phạm Văn Đăng

2.6.3.3. Giá trị về mặt kiến trúc nghệ thuật của nhà thờ

Nhà thờ giáo xứ Hội Am có phong cách kiến trúc khác lạ so với hai nhà thờ đã trình bày bên trên. Nếu ở nhà thờ Chính tòa Hải Phòng ta bắt gặp phong cách kiến trúc theo kiểu Gothic với đỉnh nhọn, mái vòm cung, nhiều cửa kính. Khi vào nhà thờ giáo xứ Nam Am ta phải choáng ngợp trước sự kết hợp tài tình của hai trường phái kiến trúc Đông- Tây, ở đây có sự hài hòa của phong cách kiến trúc kiểu Gothic và phong cách kiến trúc dân gian. Nhưng khi đến nhà thờ giáo xứ Nam Am ta lại thấy một vẻ đẹp giản dị, chất phác nhưng cũng không kém phần trang nghiêm và tôn kính.

Nhà thờ giáo xứ Hội Am được khởi công xây dựng từ 23/4/2004 đến 28/12/2007 thì hoàn thành. Nhà thờ mang phong cách kiến trúc thời hiện đại nhưng vẫn có sự kết hợp với kiến trúc dân gian truyền thống.

Ở phía mặt tiền của nhà thờ có đặt tượng 5 thánh tử đạo của vùng đất Hội Am đó là các ông:

+ Ông Phero Hoàng Văn Thận (anh hùng tử đạo Hội Thượng)

+ Ông Phero Bùi Văn Chuyên (anh hùng tử đạo Vạn Hoạch)

+ Ông Phero Bùi Văn Thế (anh hùng tử đạo Vạn Hoạch)

+ Ông Gioan Ất (anh hùng tử đạo Hội Bến)

+ Ông Toma Khoa (anh hùng tử đạo Công Hiền)

* ***Tháp chuông***: Cũng giống với nhà thờ giáo xứ Nam Am, tháp chuông của nhà thờ giáo xứ Hội Am được thiết kế và xây dựng ngay trước lối vào của nhà thờ. Tháp chuông được xây cao vượt khỏi mái với chiều cao là 15m, có hai đỉnh nhọn song song hai bên và được kết cấu chia làm ba tầng mỗi tầng treo một quả chuông nhỏ. Trên đỉnh của tháp chuông đặt một cây thánh giá được làm bằng đồng có mạ vàng bên ngoài. Tiếp đó là đến tầng mái,

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

mái của tháp chuông được xây dựng theo kiểu kiến trúc cung đình với mái nhọn uốn cong và được lợp ngói mũi hài. Một ngôi sao lớn được gắn ngay ngắn phía dưới của tầng mái với ý nghĩa Thiên Chúa dẫn đường cho mọi tín đồ. Ở ngay chính giữa của tháp chuông là bức tượng Đức Mẹ bế Chúa hài đồng.

* **Thánh đường:** Trần của thánh đường được xây dựng đơn giản với trần bằng bê tông được quét một lớp sơn trắng giản dị. Nếu ở nhà thờ Chính Tòa ta cảm thấy mái cao vút, lộng lẫy với kiểu kiến trúc Gothic thường thấy ở các nhà thờ phương Tây. Nhà thờ Nam An cổ kính với kiến trúc dân gian truyền thống, với chõng diềm, cột gỗ, vì kèo... thì ở đây ta lại cảm nhận được sự giản dị, thanh thoát nhưng lại không cũng kém phần linh thiêng của Thiên Chúa.

Cũng giống với Đèn Thánh Đức Mẹ Mân Côi xung quanh hai bên tường của nhà thờ có trang trí 20 màu nhiệm Mân Côi được hoa màu trên những tấm kính lộng lẫy ánh sáng. Ở phía bên trái: Năm sự vui, Thiên thần truyền tin cho Đức Mẹ; năm sự Sáng, Chúa Giesu giao rỗng nước trời. Ở phía bên phải: Năm sự Thương, nói về cuộc tử nạn của Chúa và kết thúc ở bên phải năm sự Mừng: Khi Đức Mẹ được hưởng triều thiên trên thiên quốc.

Ngay phía dưới 20 màu nhiệm Mân Côi là 14 bức phù điêu hay còn gọi là 14 đàn thánh giá tất cả đều được làm bằng xi măng và mang những nội dung ý nghĩa như sau:

1. Chúa Giesu chịu xử án.
2. Chúa Giesu kê vai vác lấy thánh giá.
3. Chúa Giesu ngã xuống đất lần thứ nhất.
4. Chúa Giesu gặp Đức Mẹ.
5. Thánh Ximong vác đỡ thánh giá với Chúa.
6. Thánh nữ Veronica lau mặt Chúa.

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

7. Chúa Giesu ngã xuống đất lần thứ hai.
8. Chúa Giesu an ủi người nữ tì Gierusalem.
9. Chúa Giesu ngã xuống đất lần thứ 3.
10. Quân dữ lột áo Chúa Giesu ra.
11. Chúa Giesu chịu đóng đinh vào thập giá.
12. Chúa Giesu chết trên thánh giá.
13. Môn đệ hạ xác Chúa Giesu xuống.
14. Táng xác Chúa Giesu vào hang đá.

Tiếp đó là đến hệ thống cửa hoa thoáng hình quả trám, với cách trang trí này làm cho tổng thể kiến trúc không bị nhàm chán ngoài ra công dụng của nó còn giúp cho thánh đường vô cùng thoáng mát.

Lòng của thánh đường rộng 22m, dài 45m nơi đây có thể chứa được hàng ngàn giáo dân mỗi khi vào dịp thánh lễ. Hai bên hông của thánh đường đều có cửa ra vào và rất nhiều cửa sổ. Hệ thống cửa sổ được bố trí suốt chiều dài của thánh đường.

*** *Cung thánh*:** Phía trên thánh đường là một gian dành cho cung thánh. Vách cung thánh được làm bằng gỗ có cách điệu bằng những đường thẳng chạy dọc, ngang suốt chiều dài của cung thánh. Tượng chúa giesu chịu nạn được đặt trong một cây thánh giá lớn ở chính giữa của cung thánh. Phía dưới là nhà tạm, nơi đặt Mình Thánh Chúa. Như đã trình bày ở trên thì nhà tạm luôn phải đóng cửa và có đèn điện bên ngoài. Ở hai bên nhà tạm có đặt tượng hai thánh tông đồ Phero và Phaolo, phía trên thì có tượng Chúa cả Giuse.

Phía tay phải của cung thánh có dựng tượng Đức Mẹ Maria bế chúa hài đồng. Bên tay trái là tượng thánh Đấng bảo trợ thiếu nhi thánh thể. Tất cả đều được làm bằng chất liệu gỗ quý.

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

Ở trên gian cung thánh còn có tòa giảng, nơi để sách phúc âm và là nơi để các cha quản xứ giảng kinh sách. Ngoài ra còn có một chiếc bàn nhỏ để đồ dùng phụng vụ cho thánh lễ.

Phía sau cung thánh nhà thờ có để một gian nhỏ là nơi để mặc áo lễ. Đây là gian phòng dành cho linh mục mặc áo lễ trước khi tiến hành thánh lễ. Trong gian phòng này treo các loại áo lễ của linh mục và cũng là nơi lưu giữ đồ thánh.

**** Các cơ sở quanh nhà thờ:***

- Nhà xứ: nhà xứ của toàn giáo được đặt ở phía sau nhà thờ. Trong nhà xứ có 1 phòng truyền thống, 1 phòng khách. Trong phòng truyền thống của nhà thờ có treo nhiều ảnh của các cha phụng vụ cho giáo xứ, các anh hùng tử đạo cũng như Hội Đồng Mục vụ giáo xứ qua các khóa.

Khác với những nhà thờ khác trong khuôn viên nhà thờ không có công viên cũng như núi đá nhưng ở đây lại có một vườn cây ăn trái lúc nào cũng xum xuê tươi tốt.

Trong khuôn viên của nhà thờ có đặt mộ của cha già Cẩn, ngài là người có công đầu trong việc xây dựng và giúp cho giáo xứ phát triển như ngày nay.

2.7. Tiểu kết chương 2

Chương 2 của khóa luận đã nghiên cứu và xếp loại các nhà thờ Công giáo vào loại tài nguyên du lịch nhân văn vật thể và loại hình du lịch tương ứng với nó chính là loại hình du lịch tôn giáo tín ngưỡng. Nội dung của chương 2 đã cho ta một cái nhìn bao quát hơn về lịch sử hình thành cũng như là các giai đoạn phát triển của nhà thờ Công giáo ở Việt Nam nói chung và ở Hải Phòng nói riêng. Những nhà thờ này có những công năng và vai trò đặc biệt quan trọng trong đời sống tâm linh của các tín đồ.

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

Chương 2 của khóa luận nghiên cứu sâu hơn về ba nhà thờ Công giáo tiêu biểu tại Hải Phòng: Nhà thờ Chính tòa Hải Phòng, nhà thờ giáo xứ Nam Am, nhà thờ giáo xứ Hội Am. Việc nghiên cứu ba nhà thờ này sẽ như những gợi ý để có cái nhìn toàn diện về những nhà thờ Công giáo ở Hải Phòng và việc khai thác nhà thờ Công giáo để phục vụ cho du lịch.

CHƯƠNG 3

ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP KHAI THÁC PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI MỘT SỐ NHÀ THỜ CÔNG GIÁO Ở HẢI PHÒNG

3.1. Những thuận lợi và khó khăn khi phát triển du lịch tại một số nhà thờ Công giáo ở Hải Phòng

Cũng giống với các điểm du lịch khác khi khai thác phát triển du lịch bao giờ cũng gặp phải những mặt thuận lợi cũng như khó khăn. Các nhà thờ Công giáo ở Hải Phòng là một điểm du lịch tôn giáo chứa đựng nhiều giá trị đặc sắc về cả kiến trúc, hội họa điêu khắc và cả giá trị về văn hóa tôn giáo. Trong quá trình phát triển của mình các nhà thờ Công giáo này đã phần nào thu hút được khách du lịch tới đây thăm quan nhưng bên cạnh đó đây cũng là một loại hình du lịch mới ở Hải Phòng nên còn nhiều khó khăn và tồn tại đòi hỏi các nhà quản lý cần phải nghiên cứu để khắc phục.

3.1.1. Những thuận lợi

Một vấn đề quan trọng để phát triển du lịch là quan điểm về hoạt động du lịch của chính quyền địa phương và cơ quan chủ quản. Nếu cơ quan chủ quản và chính quyền địa phương đưa ra được quan điểm đúng đắn về hoạt động du lịch thì đó sẽ là một điều kiện rất tốt để các điểm, các khu du lịch phát triển tương xứng với tiềm năng của mình. Đối với ba nhà thờ đã trình bày ở trên thì cơ quan chủ quản chính là Tòa Giám Mục Hải Phòng. Tòa Giám Mục đưa ra quan điểm phát triển hoạt động du lịch ở đây trên cơ sở không thu bất kì khoản phí nào đối với khách du lịch, từ vé thăm quan, vé trông giữ xe, phí hướng dẫn viên.... Chính những quan điểm tương chừng như đơn giản nhưng lại vô cùng hiệu quả, nó đã kích thích và ngày càng hấp dẫn hơn đối với khách du lịch.

Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng khai thác phát triển du lịch

Bên cạnh quan điểm du lịch đúng đắn thì một yếu tố vô cùng quan trọng để thu hút khách chính là tài nguyên du lịch của điểm đến phải phong phú, hấp dẫn và đặc sắc. Các nhà thờ Công giáo ở Hải Phòng với phong cách kiến trúc độc đáo, lạ mắt gắn liền với quá trình phát triển của chính giáo xứ, giáo phận mình. Nhà thờ Chính Tòa Hải Phòng đẹp mắt với phong cách kiến trúc Gothic hiện đại mái vòm cung cao rộng nhiều cửa kính màu, Nhà thờ giáo xứ Nam Am hoành tráng với phong cách kiến trúc Đông- Tây kết hợp, với tháp chuông cao vượt khỏi mái nhà thờ, mái uốn cong kiểu kiến trúc cung đình truyền thống. Nhà thờ giáo xứ Hội Am giản dị với màu trắng tinh khiết, lạ mắt với tháp chuông ba tầng đỉnh nhọn... tất cả đã tạo nên vẻ hấp dẫn vô cùng đối với du khách và với những người dân bản địa nơi đây.

Một điều kiện thuận lợi cho việc phát triển du lịch ở các nhà thờ Công giáo ở Hải Phòng chính là hệ thống đường giao thông vô cùng thuận lợi. Nhà thờ Chính Tòa Hải Phòng nằm ngay trên tuyến đường trung tâm của thành phố, rất gần với nhà hát lớn và các trung tâm mua sắm cũng như giải trí của cả thành phố. Hai nhà thờ còn lại tuy không nằm ở trung tâm thành phố nhưng tuyến đường đi lại cũng vô cùng thuận tiện và dễ dàng.

3.1.2. Những khó khăn

Như đã trình bày ở trên vì không thu phí từ hoạt động du lịch nên các nhà thờ này không có nhiều nguồn vốn để đầu tư tôn tạo vì thế việc nâng cấp di tích để bảo tồn còn chậm.

Các dịch vụ phục vụ du lịch ở đây còn yếu, đơn điệu thậm chí là nghèo nàn. Ở trung tâm thành phố còn có các dịch vụ ăn uống vui chơi giải trí còn ở các huyện và các nhà thờ ở ngoại thành thì các dịch vụ này rất hiếm thậm chí là không có vì vậy nếu có thực hiện các chuyến du lịch tại đây thì cũng chỉ là hình thức thăm quan trong ngày chứ không có hiện tượng khách lưu trú qua đêm.

Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng khai thác phát triển du lịch

Tỷ lệ đội ngũ cán bộ được đào tạo đúng chuyên ngành chưa cao, thậm chí là không được đào tạo. Các hướng dẫn viên ở đây cũng chỉ là những người làm việc lâu năm tại nhà thờ chứ không hề được đào tạo qua trường lớp.

Sự liên kết hợp tác giữa các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành với các cơ quan quản lý chưa chặt chẽ đặc biệt là chưa có doanh nghiệp nào có đủ năng lực để khai thác mạnh về kinh doanh lữ hành, do đó khả năng chấp nối tour tuyến để thu hút khách còn vô cùng hạn chế.

Nguyên nhân của những hạn chế trên một phần là do nhận thức của người dân về du lịch còn thấp nên ý thức duy trì bảo tồn di tích lịch sử và nét đẹp văn hóa còn chưa cao. Mặt khác nguồn vốn, ngân sách của nhà nước cũng như của thành phố cho việc đầu tư phát triển hạ tầng còn gặp nhiều khó khăn; cơ chế ưu đãi khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào kinh doanh du lịch còn chưa được phù hợp; sự phối kết hợp giữa các ngành, địa phương trong việc quản lý phát triển du lịch chưa được chặt chẽ đồng bộ.

Tóm lại để hoạt động du lịch ở các nhà thờ Công giáo tại Hải Phòng đạt được hiệu quả cao nhất thì Ban quản lý các nhà thờ, Tòa Giám Mục Hải Phòng, Sở Văn Hóa Thể Thao và Du Lịch Hải Phòng phải khắc phục được những khó khăn những tồn tại, phát huy được những tiềm năng thế mạnh vốn có của mình. Trong quá trình thực hiện sẽ có những cơ hội cũng như thử thách nên việc nắm bắt đúng cơ hội đúng thời cơ là rất quan trọng.

3.2. Định hướng bảo tồn và khai thác các giá trị văn hóa của các nhà thờ Công giáo ở Hải Phòng

3.2.1. Trùng tu, tôn tạo

Các nhà thờ Công giáo ở Hải Phòng chính là một dạng di tích vì vậy mà chúng cũng rất cần trùng tu và tôn tạo. Tu sửa, sửa chữa, tôn tạo mở rộng, thậm chí phục dựng lại di tích là công việc thường xuyên của các cộng đồng xã hội ở bất kỳ thời đại lịch sử nào. Có như vậy, di tích mới tồn tại, di sản văn

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

hóa của quê hương, dân tộc mới được bảo tồn và phát triển. Mục đích của việc tu bổ, tôn tạo, mở rộng hoặc tái dựng di tích không chỉ nhằm bảo tồn di sản văn hóa mà quan trọng là đáp ứng các nhu cầu của cộng đồng về tổ chức các sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo cũng như nhu cầu tham quan, tìm hiểu, thưởng ngoạn các giá trị văn hóa của quê hương, dân tộc.

Các nhà thờ Công giáo ở Hải Phòng khi thực hiện công tác trùng tu tôn tạo cần phải thực hiện theo những định hướng sau:

- Khi thực hiện tu bổ, chống xuống cấp phải lập dự án trên cơ sở nghiên cứu, khảo sát đánh giá toàn diện các công trình gốc.

- Tôn trọng và giữ gìn bằng mọi biện pháp các thành tố nguyên gốc của các công trình kiến trúc này, hạn chế tối đa mọi sự thay thế nhất là thay thế bằng các chất liệu và vật liệu mới. Giải pháp ưu tiên là bảo quản, gia cố và tu bổ.

- Việc khôi phục các di tích đã mất phải dựa trên cơ sở các tài liệu khoa học xác thực và chỉ thực hiện khi thật sự cần thiết. Việc sử dụng chất liệu bền vững để thay thế chất liệu hư hỏng phải được nghiên cứu kỹ lưỡng, phải đảm bảo tính xác thực và cần được phân biệt rõ với chất liệu gốc.

- Trong tu bổ chống xuống cấp các di tích ưu tiên vận dụng các quy trình và kỹ thuật thi công truyền thống sao cho phù hợp với di tích. Các chất liệu vật liệu và kết cấu mới chủ yếu được sử dụng trong bảo quản gia cố.

- Việc tu bổ chống xuống cấp phải tuân theo các quy trình sau: nghiên cứu tư liệu và khảo sát hiện trạng- xây dựng dự án và thiết kế mỹ thuật- dự toán- thẩm định- phê duyệt- thi công dưới sự giám sát của các nhà chuyên môn và duy trì nhật ký công trình- nghiệm thu- hoàn chỉnh hồ sơ tu bổ.

- Tôn tạo di tích là nhằm làm nổi bật các giá trị của di tích và tạo ra môi trường cảnh quan hài hòa với di tích đó.

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

- Quy hoạch các tuyến đường tham quan đi lại trong khu di tích phải phù hợp với tính chất lịch sử của di tích. Sử dụng những hình thức chiếu sáng truyền thống phù hợp với di tích và chỉ tạo lập hệ thống chiếu sáng hiện đại khi thực sự cần thiết không làm ảnh hưởng đến giá trị thẩm mỹ của di tích.

Để bảo tồn tôn tạo các di tích cần triển khai một cách có hiệu quả các hoạt động sau:

- Tăng cường công tác quản lý để bảo vệ và kiểm tra thường xuyên tình trạng hoạt động du lịch trong khu vực di tích. Thành lập, xây dựng và củng cố các ban quản lý ở các di tích cho phù hợp với thực trạng phát triển du lịch tại đó.

- Thiết lập một cơ chế chính sách phù hợp, hoàn chỉnh hệ thống văn bản pháp pháp quy phục vụ cho công tác bảo tồn. Việc bảo vệ các di tích phải gắn liền với lợi ích của cư dân địa phương. Nghiêm cấm mọi hành vi phá hoại đến môi trường cảnh quan, môi trường xung quanh khu di tích đặc biệt là phá hoại trực tiếp đến di tích.

- Các cấp chính quyền cần có ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ di tích, để có biện pháp phối hợp với các cơ quan văn hóa, các cơ quan thông tin đại chúng, các tổ chức hữu quan để thường xuyên kiểm tra việc tu sửa bảo vệ di tích, kiên trì xử lý các vi phạm làm tổn hại đến di tích.

- Đẩy mạnh sự phối hợp liên ngành, liên cơ quan để tạo điều kiện cho ngành du lịch phát triển và cần có sự thống nhất quản lý nhà nước, những quy định và nội dung, hướng dẫn thăm quan. Tăng cường quỹ đất và khuôn viên cây xanh phù hợp để làm đẹp thêm cảnh quan môi trường và đảm bảo sức chứa của các di tích về quy mô.

- Tăng cường giáo dục cho mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là nhân dân trong khu vực có di tích phải nhận thức đúng giá trị, ý nghĩa quan trọng về giữ gìn giá trị truyền thống dân tộc, các giá trị cả về vật chất và tinh thần của di

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

tích để từ đó nâng cao lòng yêu nước, nâng cao tinh thần tự giác bảo vệ các giá trị của di tích.

3.2.2. Xây dựng các công trình kiến trúc phụ trợ

Các công trình kiến trúc phụ trợ là một phần không thể thiếu và vô cùng quan trọng đối với các di tích. Các công trình kiến trúc phụ trợ được phép xây dựng nhưng phải nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích bao gồm:

- Nhà trưng bày hoặc phòng truyền thống
- Thư viện
- Cửa hàng bán sách Kinh thánh, sách giáo lý, các bí tích, Lời răn của Chúa....
- Nhà tiếp khách
- Nhà của ban quản lý
- Trạm điện, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống thu gom rác thải....

Vị trí xây dựng các công trình phải không được làm ảnh hưởng đến cảnh quan khu vực nhà thờ.

Ngoài các công trình kiến trúc phụ trợ còn có các công trình kiến trúc phục vụ như: bãi đỗ xe, quán ăn uống, giải khát, công trình vệ sinh.... Các công trình này phải được bố trí tách biệt khỏi các khu vực bảo vệ của di tích, không được gây ô nhiễm, phù hợp với cảnh quan chung.

3.3. Các giải pháp khai thác phát triển du lịch tại một số nhà thờ Công giáo ở Hải Phòng

Thực trạng hoạt động và khả năng khai thác các hoạt động du lịch tại một số nhà thờ Công giáo ở Hải Phòng còn khá đơn điệu, doanh thu hầu như là không có nhiều, số lượng khách du lịch tới đây còn rất ít chủ yếu là người dân địa phương hoặc những người cùng theo Công giáo tới đây để tham quan

Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng khai thác phát triển du lịch

và tham dự các thánh lễ. Chỉ vào những ngày lễ lớn của Kito giáo thì các nhà thờ mới có sức hấp dẫn đối với những người ngoại đạo.

Các dịch vụ du lịch ở những nhà thờ này cũng như trên toàn thành phố Hải Phòng đều thiếu và khả năng thực hiện là rất thấp. Vấn đề đặt ra trước mắt và lâu dài của không chỉ đối với các nhà thờ Công giáo nói riêng mà còn đối với các cơ quan chức năng quản lý về du lịch nói chung là phải đưa ra được những giải pháp khả thi để phát triển hoạt động du lịch một cách hiệu quả, tránh lãng phí tài nguyên một cách vô ích. Vì vậy để có thể khai thác tốt hơn những giá trị của các nhà thờ Công giáo ở Hải Phòng phục vụ cho phát triển du lịch ở địa phương thì ngoài việc xây dựng các định hướng phát triển du lịch thì còn cần xây dựng một số giải pháp như sau:

- Thực hiện hiệu quả công tác quy hoạch.
- Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch.
- Nâng cao chất lượng hệ thống cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch.
- Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các dịch vụ bổ sung.
- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền và nâng cao quảng bá về du lịch.
- Nâng cao ý thức của người dân về du lịch.
- Tăng cường quản lý nhà nước về du lịch.
- Xây dựng các chương trình du lịch độc đáo hấp dẫn.
- Huy động và sử dụng nguồn vốn tốt.

3.3.1. Thực hiện hiệu quả công tác quy hoạch

Quy hoạch là một nhiệm vụ quan trọng trong suốt quá trình phát triển du lịch. Thực tế trên thế giới cũng như ở Việt Nam những quốc gia, những địa phương quan tâm đầu tư cho việc lập và thực hiện quy hoạch phát triển du lịch đúng đắn hợp lý, phát triển du lịch theo hướng bền vững sẽ đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội và môi trường.

Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng khai thác phát triển du lịch

Quy hoạch du lịch giữ vai trò quan trọng trong định hướng phát triển du lịch bền vững, các dự án quy hoạch cần phải nghiên cứu kỹ trước khi đưa vào thực hiện. Quy hoạch du lịch cần phải giữ được cảnh quan môi trường tự nhiên, không làm xáo trộn môi trường không làm mất cân bằng sinh thái. Quy hoạch du lịch cần phải đảm bảo cho sự phát triển của các ngành kinh tế khác và không làm suy kiệt nguồn tài nguyên. Bên cạnh đó quy hoạch du lịch cần tránh gây ra những tác động tiêu cực tới người dân địa phương.

Các nhà thờ Công giáo ở Hải Phòng là một điểm du lịch đặc thù mang đậm tính chất tôn giáo tín ngưỡng. Vì vậy mà bản quy hoạch chi tiết cần phải đảm bảo tính tôn nghiêm, tạo được môi trường thanh bình thánh thiện cho các nhà thờ Công giáo nơi đây. Phải quy hoạch làm sao để các cơ sở lưu trú ăn uống vui chơi giải trí không làm ảnh hưởng đến không gian riêng của các nhà thờ. Để đảm bảo được việc đó thì việc xây dựng các công trình này phải tuân theo các nguyên tắc sau: Tất cả các cơ sở kinh doanh du lịch, hạ tầng du lịch phải xây dựng cách khu nhà thờ ít nhất là 100m, không quay mặt tiền trực tiếp vào nhà thờ nhằm đảm bảo môi trường sinh thái và tính tôn nghiêm của nhà thờ. Hệ thống khách sạn, nhà hàng, quán cà phê, quán ăn, phòng trà... tất cả phải được bố trí xa khu vực đường dẫn vào nhà thờ.

3.3.2. Nâng cao chất lượng hệ thống cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch

Đối với hoạt động kinh doanh du lịch của các điểm đến du lịch thì cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch là một yếu tố đóng vai trò quan trọng. Thực tế tại các nhà thờ Công giáo ở Hải Phòng nhất là các nhà thờ ở ngoại thành thành phố do cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch còn yếu kém và nhỏ bé nên không có khả năng giữ chân khách du lịch quá một ngày. Đây là một thực tế đáng buồn không chỉ cho riêng du lịch tại các nhà thờ mà còn cho cả du lịch của toàn thành phố. Điều đó chứng tỏ tầm quan

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

trọng của cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch đối với việc khai thác phát triển du lịch ở đây.

- Về hệ thống cơ sở hạ tầng: Mạng lưới giao thông ở khu vực thành phố Hải Phòng hiện nay tương đối tốt có thể đáp ứng được nhu cầu đi lại của du khách. Nhiều tuyến đường về các huyện ngoại thành đã được làm mới và mở rộng điều đó rất thuận tiện cho việc đi lại thăm quan của du khách.

Hệ thống phát điện ở đây cũng cần phải nâng cấp để đảm bảo cung cấp điện 24/24h tránh tình trạng mất điện luân phiên vào mùa hè. Nhất là các nhà thờ ở ngoại thành thành phố thì cần có biện pháp để dự phòng như mua thêm máy phát điện với công suất lớn. Hệ thống các nhà vệ sinh công cộng và thu gom xử lý rác thải cũng cần được quan tâm để bảo vệ môi trường và vệ sinh trong khu vực nhà thờ. Cần đưa ra các chế tài xử phạt hành vi xả rác bừa bãi của cư dân địa phương và của khách du lịch tạo môi trường cảnh quan trong lành cho toàn bộ khu vực nhà thờ. Đây là những công việc cần phải giải quyết một cách cấp bách để tạo điều kiện phát triển du lịch.

- Về cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch: Đối với các nhà thờ ở nội thành thành phố thì cần xây dựng mới và nâng cấp hệ thống các khách sạn, nhà hàng, quán ăn, phòng trà, rạp chiếu phim, trung tâm mua sắm... đối với các nhà thờ ở ngoại thành thành phố thì cần phải đầu tư xây dựng các nhà nghỉ, nơi bán đồ ăn uống, lưu niệm cho khách... Có như vậy thì mới thu hút được du khách không chỉ đến thăm các nhà thờ mà còn đến thăm quan thành phố thúc đẩy được du lịch phát triển tăng doanh thu và lợi nhuận cho ngành. Các công trình này cần có kế hoạch chi tiết và có thiết kế kiến trúc chung theo một phong cách nhất định tạo được sự hấp dẫn đối với du khách. Các cơ sở này khi xây dựng nên có quy mô nhỏ nhưng phải rộng và thoáng đặc biệt phải chú ý tới việc trang trí nội thất phải phù hợp với phong cách kiến trúc của từng nhà thờ.

3.3.3. Đào tạo nguồn nhân lực

Sức hấp dẫn của mỗi điểm thăm quan du lịch không chỉ bởi sự giàu có hấp dẫn của tài nguyên du lịch. Để khai thác được các giá trị của nó một cách hiệu quả thì cần đến bàn tay khéo léo của con người. Bản thân du lịch lại là một ngành kinh tế đặc trưng, đòi hỏi có sự giao tiếp rộng rãi và tiếp xúc trực tiếp đối với khách du lịch. Bởi con người là yếu tố quan trọng vừa là mục tiêu vừa là động lực của quá trình phát triển. Sẽ là một lãng phí rất lớn nếu chỉ tập trung vào cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật mà bỏ qua yếu tố con người. Việc nâng cao trình độ quản lý và nghiệp vụ cho lực lượng lao động của ngành là một yếu tố vô cùng quan trọng trong việc phát triển du lịch tại các điểm đến.

Trước hết là việc đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ hướng dẫn viên. Hiện nay đội ngũ hướng dẫn viên ở các nhà thờ chủ yếu là các thầy tu và những người làm việc lâu năm tại nhà thờ. Các thầy cần phải được học về chuyên môn nghiệp vụ du lịch để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách. Mặt khác cũng có thể lựa chọn những con em giáo dân có trình độ, bằng cấp về du lịch để bổ sung vào đội ngũ hướng dẫn viên của nhà thờ.

Cũng giống với những điểm du lịch khác, nguồn nhân lực phục vụ trong các nhà hàng khách sạn và các dịch vụ bổ sung ở đây đang trong tình trạng bị thiếu, đặc biệt là đội ngũ nhân lực chuyên nghiệp. Do đó cần có những biện pháp đào tạo bài bản, ưu tiên cho con em trong vùng để tạo ra nguồn lao động tại chỗ và ổn định.

Người dân địa phương cũng là nguồn nhân lực cần được nâng cao chất lượng bởi họ có vai trò quan trọng trong việc phát triển du lịch tại đây. Trước hết cần phải tuyên truyền rộng rãi về vai trò của du lịch trong cộng đồng giáo dân, từ đó nâng cao nhận thức của người dân về môi trường du lịch,

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

phát huy được tính cộng đồng vào hoạt động du lịch để du khách có được cảm giác thân thiện gần gũi như ở nhà.

Một nguồn nhân lực nữa cũng cần được quan tâm đào tạo chính là các cán bộ quản lý. Để phát triển du lịch ở các nhà thờ Công giáo cần phải có các cán bộ quản lý có trình độ học vấn cao, có sự hiểu biết sâu rộng về các tôn giáo đặc biệt là Công giáo. Các cán bộ quản lý này cần phải có sự kết hợp khéo léo, hài hòa giữa những người bên đạo và cả những người bên đời, tránh gây ra tình trạng chia rẽ mâu thuẫn gây mất đoàn kết.

3.3.4 Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các dịch vụ bổ sung

Sự đa dạng của các dịch vụ bổ sung và chất lượng của sản phẩm du lịch là một yếu tố làm tăng sức hấp dẫn của điểm đến du lịch, kéo dài thời gian lưu trú của khách. Vì vậy việc xây dựng một hệ thống các dịch vụ bổ sung hoàn thiện và có chất lượng cao là một yêu cầu tiên quyết.

Các dịch vụ bổ sung cần tính tới trong giải pháp này chủ yếu là các dịch vụ vui chơi giải trí và mua sắm đồ lưu niệm. Các dịch vụ bổ sung này ngoài được bán tại chính điểm đến thì cũng có thể tổ chức cùng trong khuôn viên của khách sạn, nhà hàng để tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho du khách.

Việc tăng cường chất lượng dịch vụ phải dựa trên ba góc độ: thái độ phục vụ, tính đa dạng của tiện nghi hàng hóa dịch vụ và khả năng sẵn sàng phục vụ đón tiếp khách. Phải tiến hành đánh giá xếp loại các cơ sở lưu trú ăn uống các phương tiện vận chuyển khách và hệ thống dịch vụ theo tiêu chuẩn quốc gia. Trên cơ sở những quyết định đã thống nhất cần tiến hành kiểm tra thường xuyên để đảm bảo các cơ sở vật chất kỹ thuật và hệ thống các dịch vụ không bị xuống cấp. Khuyến khích và có các cơ chế chính sách quan tâm trong việc đầu tư xây dựng các nhà hàng, khách sạn, các phương tiện vận chuyển khách, các cơ sở vui chơi giải trí cùng hệ thống các dịch vụ có chất lượng cao.

3.3.5. Giải pháp về thị trường và hoạt động tuyên truyền quảng bá du lịch

Bất kỳ một điểm đến nào nếu muốn thu hút du khách thì phải đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quảng bá tiếp thị du lịch. Chiến lược này cần phải tiến hành một cách đồng nhất, chuyên nghiệp và khoa học thì mới mang lại hiệu quả cao. Muốn vậy trước tiên chúng ta cần phải xác định được thị trường khách.

Cần phải nghiên cứu, đánh giá thị trường khách hiện tại và thị trường khách tiềm năng, xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển, mở rộng thị trường du lịch. Tập trung tuyên truyền quảng cáo, khai thác các thị trường dễ tính, hướng vào các nhu cầu tâm linh của du khách. Các nhà thờ Công giáo ở Hải Phòng, nhất là Tòa Giám Mục Hải Phòng đây là một trong những trung tâm tôn giáo linh thiêng của cả nước vì vậy số lượng 6 triệu giáo dân Việt Nam sẽ là một thị trường rộng lớn và đầy tiềm năng. Ngoài ra giáo phận Hải Phòng còn có rất nhiều bà con Việt kiều đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài. Đây sẽ là một điều kiện vô cùng thuận lợi khi các nhà thờ trong nước kết hợp với bà con giáo dân ở nước ngoài thì việc quảng cáo, tuyên truyền cho hình ảnh của các nhà thờ sẽ vô cùng dễ dàng.

Một thực tế cho thấy rằng hiện nay du khách đến thăm quan các nhà thờ trên địa bàn thành phố đều thiếu thông tin các thông tin phát hành chính thức thường không thật sự phong phú và còn bị hạn chế về nhiều mặt. Chính vì vậy cần phải đầu tư vào công tác xúc tiến, tuyên truyền quảng bá du lịch. Một trong những biện pháp tương như đơn giản nhưng mang lại hiệu quả lớn cho các nhà quản lý và kinh doanh du lịch đó là việc biên soạn và phát hành các ấn phẩm, các tờ rơi, tập gấp, sách mỏng, các đĩa CD và VCD... giới thiệu một cách khái quát về du lịch của thành phố và về những nhà thờ Công giáo có kiến trúc đẹp, lạ mắt và có lịch sử hình thành phát triển lâu đời. Những ấn

Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng khai thác phát triển du lịch

phẩm này cần được thiết kế đẹp mắt, các thông tin ghi trên đó phải ngắn gọn và được phát hành miễn phí ở các điểm thuận lợi trong giao dịch như ở các bến xe, khách sạn nhà hàng....

Xúc tiến xây dựng và phát hành rộng rãi các phim ảnh, tư liệu về văn hóa, lịch sử và cả những cơ hội cũng như khả năng đầu tư phát triển của địa phương để giới thiệu cho khách du lịch. Những thông tin này rất bổ ích không chỉ đối với khách mà còn đối với cả hoạt động đầu tư hợp tác, trao đổi phát triển kinh tế- văn hóa địa phương.

Quảng bá du lịch qua Internet đang là giải pháp hiện đại và hiệu quả nhất trong thời đại ngày nay. Hiện nay trên địa bàn thành phố Hải Phòng đã có một số nhà thờ có trang web riêng của mình như: Nhà thờ Chính Tòa Hải Phòng, nhà thờ giáo xứ Nam An... những trang web này được thiết kế rất đẹp mắt, dễ truy cập nội dung thông tin phong phú nên đã thu hút được nhiều người người quan tâm.

Ngành du lịch Hải Phòng và Tòa Giám Mục Hải Phòng nên phối hợp chặt chẽ với nhau để quảng bá hình ảnh của các nhà thờ Công giáo đến với toàn thể giáo dân ở những giáo phận khác trên cả nước. Đặc biệt nên tổ chức những sự kiện quan trọng của Công giáo để thu hút khách du lịch cũng như bà con giáo dân của mọi miền đến tham dự...

3.3.6. Nâng cao ý thức của người dân về du lịch

Một trong những nguyên nhân khiến cho các nhà thờ Công giáo ở Hải Phòng kém phát triển du lịch một phần cũng là do chính những người làm việc trong nhà thờ không muốn phát triển du lịch vì họ sợ sự phát triển của du lịch sẽ làm mất đi tính nguyên vẹn cũng như tính trang nghiêm trong các nhà thờ này. Vì vậy phải làm thay đổi được cách nhìn, cách nghĩ của họ về du lịch bởi khi du lịch phát triển thì đó thì sẽ là một điều kiện thuận lợi cho chính việc truyền đạo của Kito giáo, làm cho Kito giáo đến với đông đảo mọi người hơn.

Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng khai thác phát triển du lịch

Ngoài ra nâng cao ý thức của người dân về hoạt động du lịch là một việc làm hết sức cấp bách bởi người dân mà có nhận thức tốt thì sẽ tích cực tham gia vào việc bảo vệ tài nguyên và phát triển du lịch. Bằng nhiều hình thức tuyên truyền giáo dục cho tầng lớp nhân dân, mọi cấp, mọi ngành về phát triển du lịch đi đôi với việc bảo vệ môi trường tự nhiên môi trường sinh thái và tài nguyên nhân văn mà chúng ta có thể làm phong phú hơn nguồn tài nguyên này.

Xây dựng ý thức bảo tồn di tích, quan tâm hơn nữa về mặt đảm bảo phân phối lợi ích hợp lý giữa các tổ chức du lịch và nhân dân địa phương nhằm khuyến khích nhận thức giá trị thực của nguồn tài nguyên mà họ đang sử hữu, từ đó nâng cao mức độ tình nguyện tham gia xây dựng hình ảnh điểm đến du lịch thân thiện, an toàn, văn minh.

Kết hợp với việc xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa, các vấn đề về nề nếp, nếp sống văn hóa trong giao tiếp với mọi người cũng như với khách du lịch cần quan tâm hơn.

Xây dựng nếp sống lành mạnh không làm hủy hoại đến môi trường tự nhiên và môi trường xã hội, không tự tiện xả rác ra khu vực xung quanh di tích và những nơi công cộng khác.

Xây dựng tập tục lành mạnh, ngăn chặn các hiện tượng mê tín dị đoan.

3.3.7. Tăng cường quản lý nhà nước về du lịch

Chính sách phát triển du lịch là một trong những điều kiện chung ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch. Bất cứ một đất nước hay một địa phương có tài nguyên du lịch phong phú nhưng chính quyền địa phương không có cơ chế chính sách yểm trợ cho hoạt động du lịch thì du lịch cũng không thể phát triển được. Vì vậy việc phát triển du lịch phải song hành với việc hoàn thiện

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

cơ chế chính sách, để có những định hướng trong việc triển khai quản lý và các hoạt động hỗ trợ thúc đẩy cho du lịch phát triển.

Đối với Hải Phòng nói chung và các nhà thờ Công giáo nói riêng để có thể hoàn thiện cơ chế chính sách về du lịch, tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch cần có những biện pháp sau:

- Trước hết là về nhận thức: Chính quyền địa phương, chính quyền các cấp cần phải quán triệt quan điểm “phát triển du lịch bền vững” trong xây dựng, lập kế hoạch hay tổ chức quản lý và thực hiện. Để có thể phát triển du lịch bền vững phải hạn chế các tác động tiêu cực, khai thác hợp lý nguồn tài nguyên, đi đôi với việc bảo vệ, phục hồi để có thể phát triển bền vững thỏa mãn nhu cầu hôm nay nhưng không ảnh hưởng đến mai sau.

- Xác định rõ phương hướng, mục tiêu dài hạn, ngắn hạn, có tính khoa học cụ thể. Chương trình phát triển kinh tế của địa phương cần phải được xây dựng và triển khai theo từng giai đoạn và được huy động bằng nhiều nguồn vốn trên cơ sở, kế hoạch cụ thể của các ngành, các địa phương và các dự án.

- Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích các nhà đầu tư phát triển du lịch.

- Chính quyền địa phương cần có sự kết hợp với chính quyền các cấp, các cơ sở như trường học, các hiệp hội, tổ chức thường xuyên giáo dục người dân, học sinh, sinh viên quan tâm bảo vệ môi trường tự nhiên, môi trường sinh thái...nâng cao ý thức và có những hoạt động vì sự phát triển du lịch.

3.3.8. Xây dựng các chương trình du lịch độc đáo hấp dẫn

Các tour du lịch đặc sắc hấp dẫn mới lạ cũng là những giải pháp quan trọng để thu hút khách tới bất kỳ một điểm hay khu du lịch nào. Việc đưa các nhà thờ Công giáo vào trong các chương trình du lịch là một điều mới mẻ vì

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

vậy đòi hỏi những doanh nghiệp kinh doanh lữ hành ở Hải Phòng cần phải mạnh dạn và dám chấp nhận.

Sau đây là một số tour du lịch mà em nghĩ là các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành hoàn toàn có thể tham khảo và sử dụng:

3.3.8.1. Các chương trình du lịch nội tỉnh

- Tour một số nhà thờ Công giáo ở Hải Phòng (1 ngày):

Đưa khách đi thăm quan một số nhà thờ Công giáo chứa đựng nhiều giá trị đặc sắc về kiến trúc, văn hóa và tâm linh ở Hải Phòng như: Nhà thờ Chính Tòa Hải Phòng, nhà thờ giáo xứ Nam Pháp, Đền Thánh Đức Mẹ Mân Côi (ở giáo xứ Nam Am), nhà thờ chính xứ Hội Am...trong đó lấy nhà thờ Chính Tòa Hải Phòng làm trung tâm.

- Tour lễ hội Công giáo:

Tổ chức các chương trình du lịch đưa khách đến thăm một số nhà thờ Công giáo ở Hải Phòng vào những ngày lễ trọng đại của Công giáo như: Lễ giáng sinh, Lễ thánh quan thầy giáo phận, Ngày châu lượt, Lễ Tháng Hoa Đức Mẹ...du khách sẽ được hòa mình không khí linh thiêng, trang trọng của những ngày thánh lễ, được thưởng thức tiệc Giáng Sinh, thưởng thức các chương trình văn nghệ, giao lưu giữa các giáo xứ trong giáo phận, tham gia vào các buổi lễ rước kiệu...

- Tour kết nối thăm quan các nhà thờ với các điểm du lịch khác:

Nếu chỉ thăm quan riêng các nhà thờ Công giáo thì sẽ gây ra một cảm giác nhàm chán đối với du khách. Vì vậy em nghĩ nên kết hợp với việc thăm quan các điểm du lịch khác như:

* Trong chương trình du lịch City tour: Cho du khách thăm Nhà thờ Chính Tòa Hải Phòng, nhà thờ giáo xứ Nam Pháp, thăm tượng đài Lê Chân, Bảo tàng Hải Quân, Chùa Dư Hàng, Đình Hàng Kênh.... Khi nghỉ trưa có thể

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

cho du khách thưởng thức đặc sản của Hải Phòng như: các món hải sản, bánh đa cua, nộm giá, bánh mỳ cay....

* Ngoài thăm quan các điểm trong nội thành Hải Phòng thì ta cũng có thể xây dựng các chương trình du lịch có sự kết hợp của các nhà thờ Công giáo với những điểm du lịch nổi tiếng của thành phố như: Thăm Đồ Sơn, Khu nghỉ mát Hòn Dấu Resort, Cát Bà....

* Với các nhà thờ ở ngoại thành Hải Phòng mà cụ thể trong bài là ở huyện Vĩnh Bảo thì ta có thể kết hợp cho du khách thăm quan những nơi sau: Thăm các nhà thờ trong giáo xứ Nam Am như Đền Thánh Đức Mẹ Mân Côi, Nhà thờ Thánh nữ Ane; thăm nhà thờ chính xứ của giáo xứ Hội Am; khu tưởng niệm và đền thờ Nguyễn Bình Khiêm, thăm Núi Voi (An Lão).

3.3.8.2. Các chương trình du lịch ngoại tỉnh

- Tour một số nhà thờ Công giáo trong giáo phận Hải Phòng:

Giáo phận Hải Phòng gồm 4 tỉnh sau: Hải Phòng, Hải Dương, Quảng Ninh và một phần của tỉnh Hưng Yên. Vì vậy việc kết hợp thăm các nhà thờ Công giáo trong toàn giáo phận Hải Phòng là rất hợp lý. Chúng ta có thể cho du khách thăm quan bắt đầu từ Nhà thờ Chính Tòa Hải Phòng, nhà thờ Kê sặt ở Hải Dương, nhà thờ Trà Cổ ở Quảng Ninh...

- Tour một số nhà thờ Công giáo trên tuyến điểm Việt Nam:

Tong tour này du khách sẽ được thăm quan một số nhà thờ đặc sắc nhất ở các địa phương phát triển du lịch, kết hợp thăm quan nghỉ dưỡng tại các điểm thăm quan nghỉ dưỡng khác trong hành trình mà hạt nhân vẫn là các nhà thờ Công giáo ở Hải Phòng. Các nhà thờ được lựa chọn có thể là Nhà thờ Sở Kiện(Hà Nam)- đây là một trong ba nhà thờ có kiến trúc Gothic được xây dựng sớm nhất ở nước ta; Nhà thờ Phú Nhai (Nam Định)- nơi đạo Công giáo được truyền sớm nhất; Nhà thờ Phát Diệm (Ninh Bình); Nhà thờ Lớn Hà Nội, Nhà thờ Trà Cổ (Quảng Ninh); Nhà thờ Con Gà (Đà Lạt); Nhà thờ Đức Bà

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

(TP Hồ Chí Minh).... Các tour này có thể kéo dài từ 3 đến 4 ngày cũng có thể xây dựng thành tour du lịch xuyên Việt.

3.3.9. Về công tác huy động và sử dụng vốn

Bất kỳ một điểm hay một khu du lịch nào muốn đầu tư phát triển thì yếu tố quan trọng hàng đầu là vốn. Đối với các nhà thờ Công giáo ở Hải Phòng thì việc huy động vốn cho việc đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách và tích lũy của các doanh nghiệp du lịch là khá hạn chế, vì vậy cần phải có những giải pháp linh động tối đa các nguồn vốn trong và ngoài nước. Các nguồn vốn có thể huy động thêm là vốn hỗ trợ của Trung ương và cán bộ, vốn đầu tư tư nhân, vốn liên doanh liên kết, vốn vay ngân hàng và các nguồn vốn khác.

Sở Kế hoạch- Đầu tư Hải Phòng và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hải Phòng cũng cần phải lên kế hoạch huy động vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI), các nguồn viện trợ không hoàn lại hoặc cho vay ưu đãi (ODA), các khoản tín dụng.... Nguồn vốn FDI có thể sử dụng để xây dựng các công trình trọng điểm có chất lượng cao như các khách sạn, nhà hàng, nhà nghỉ, các cơ sở vui chơi giải trí.... Còn nguồn vốn ODA dùng để xây dựng các cơ sở hạ tầng, xử lý rác thải, cấp thoát nước, bảo tồn và tôn tạo di tích.

Bên cạnh đó cũng cần đơn giản hóa các thủ tục thành lập doanh nghiệp, cấp giấy phép đầu tư, xác định rõ chức năng và trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc hướng dẫn, xúc tiến đầu tư, khuyến khích phát triển đi đôi với tăng cường quản lý Nhà nước nhằm đảm bảo vai trò quản lý và điều tiết của cơ quan Nhà nước, đảm bảo tính cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng của các thành phần kinh tế trong khuôn khổ pháp luật.

Đồng thời cũng cần phải tranh thủ sự hỗ trợ của các đoàn thể, tổ chức Chính phủ, phi Chính phủ, của các Bộ, các ngành và khuyến khích huy động vốn nhà rỗi trong nhân dân để đầu tư xây dựng phát triển.

3.4. Một số kiến nghị

3.4.1. Đối với các huyện có các nhà thờ Công giáo muốn phát triển du lịch

UBND các huyện cần huy động và sử dụng vốn phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật và cơ sở hạ tầng để phục vụ du lịch như hệ thống giao thông, thông tin liên lạc thuận tiện, hệ thống điện nước phục vụ du lịch cần được nâng cao, các cơ sở ăn uống lưu trú cần phải được nâng cấp.

UBND các huyện cần tiếp tục tổ chức các cuộc vận động xây dựng nhận thức về vai trò và ý nghĩa của ngành du lịch trong các tầng lớp dân cư. Thực hiện khuyến khích phát triển đầu tư trong nước, huy động các nguồn lực nhân rộng trong dân cư, giúp họ nâng cao nhận thức về làm du lịch.

3.4.2. Đối với UBND tỉnh Hải Phòng và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hải Phòng

Triển khai việc nghiên cứu, xây dựng hệ thống chính sách, quy định quản lý hoạt động du lịch tại các nhà thờ Công giáo ở Hải Phòng phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương.

Tổ chức các lớp đào tạo huấn luyện để nhanh chóng nâng cao trình độ nghiệp vụ, khả năng giao tiếp của đội ngũ lao động trong ngành du lịch và cộng đồng dân cư.

3.5. Tiểu kết chương 3

Trong chương 3 đề tài đã chỉ ra được những mặt thuận lợi cũng như khó khăn để phát triển hoạt động du lịch ở một số nhà thờ Công giáo ở Hải Phòng. Đồng thời đã đề ra được 9 nhóm giải pháp nhằm phát huy hơn nữa tiềm năng du lịch ở đây. Để thực hiện được những giải pháp đó đòi hỏi phải có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước với doanh nghiệp, đồng thời phải có sự chỉ đạo sát sao phối hợp hiệu quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cùng các ban ngành có liên quan.

KẾT LUẬN

Qua quá trình tìm hiểu và nghiên cứu về các nhà thờ Công giáo ở Hải Phòng người nghiên cứu đề tài xin được rút ra một số kết luận như sau:

1. Hải Phòng là một tỉnh có tài nguyên du lịch phong phú cả về tự nhiên và nhân văn, điều kiện khí hậu, giao thông thuận lợi cho việc phát triển kinh tế đặc biệt là về du lịch. Trong số các tài nguyên du lịch nhân văn thì một số nhà thờ Công giáo ở Hải Phòng là một điểm du lịch mới nhưng lại chứa đựng nhiều giá trị cả về mặt vật chất và tinh thần. Đây là nơi sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của một cộng đồng giáo dân vì vậy nó đóng vai trò quan trọng và không thể thay thế được.

2. Có thể nói rằng các nhà thờ Công giáo này là sự kết tinh của những tinh hoa văn hóa Việt Nam truyền thống, đồng thời lại chứa đựng sự hội nhập văn hóa Đông- Tây một cách hài hòa và đặc sắc, tạo nên những giá trị độc đáo thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu và khách du lịch.

3. Tuy nhiên lượng khách đến với các nhà thờ Công giáo này không được nhiều. Du khách chỉ tập trung là những người theo Công giáo và những học sinh sinh viên là con em của các giáo dân đến đây sinh hoạt và thăm quan. Các nhà thờ này chỉ vào những ngày lễ lớn của Công giáo mới thu hút được đông đảo mọi người kể cả bên đạo và bên đời.

4. Trên cơ sở những quan điểm, định hướng phát triển du lịch ở các nhà thờ Công giáo tại Hải Phòng tác giả đã đưa ra được các giải pháp và những kiến nghị đối với UBND các huyện có nhà thờ Công giáo muốn phát triển du lịch cũng như UBND tỉnh Hải Phòng và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hải Phòng để có thể khai thác một cách có hiệu quả những giá trị văn hóa độc đáo của các nhà thờ này.

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

Hy vọng rằng với những giải pháp mà tác giả đưa ra sẽ phần nào giúp cho hoạt động du lịch ở các nhà thờ Công giáo này phát triển hơn trong những năm tới, sẽ trở thành một điểm du lịch trọng điểm, góp phần đưa ngành du lịch của thành phố phát triển ngang tầm với tiềm năng sẵn có.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Quang Chính

Một số vấn đề lịch sử Thiên Chúa giáo ở Việt Nam, NXB Hà Nội, 1991

2. Nguyễn Hồng Dương

Nghi lễ và lối sống Công giáo trong văn hóa Việt Nam, NXB Khoa học xã hội, 2001.

3. Nguyễn Hồng Dương

Nhà thờ Công giáo ở Việt Nam, NXB Khoa học Xã hội, 2004.

4. Trần Đức Thanh

Nhập môn khoa học du lịch, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội, 1994.

5. Linh mục Đa minh Nguyễn Thanh Thảo

Lịch sử giáo phận Đông Đàng ngoài hay giáo phận Hải Phòng, Tòa Giám Mục Hải Phòng, 2007.

6. Trần Ngọc Thêm

Cơ sở văn hóa Việt Nam, NXB Giáo dục, 2006.

7. Lương Thị Thoa

Lịch sử ba tôn giáo thế giới, NXB Giáo dục, 2000.

8. Tổng cục chính trị

Một số hiểu biết về tôn giáo. Tôn giáo ở Việt Nam, NXB Quân đội nhân dân, 1993

*** Các trang web:**

1. <http://www.gphaiphong.org>
2. <http://www.gxnamam.com.vn>
3. <http://www.svconggiao.net>
4. <http://www.Hdgmvn.org>
5. <http://www.wikipedia.org>

PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH CÁC HẠT VÀ CÁC GIÁO XỨ Ở GIÁO PHẬN HẢI PHÒNG

Giáo phận Hải Phòng có 78 giáo xứ được phân chia theo 3 giáo hạt như sau:

*** Hạt Hải Phòng: 32 giáo xứ nằm trong địa bàn TP. Hải Phòng**

1. Gx. An Hải. Đc: Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng.
2. Gx. Thư Trung. Đc: Hải An, Tp. Hải Phòng.
3. Gx. Lãm Hà. Đc: Kiến An, Tp. Hải Phòng
4. Gx. Trang Quan. Đc: An Dương, Tp. Hải Phòng.
5. Gx. An Toàn. Đc: Kiến Thụy, Tp. Hải Phòng.
6. Gx. Hữu Quan. Đc: Thuỷ Nguyên, Tp. Hải Phòng.
7. Gx. Xuân Điện. Đc: Vĩnh Bảo, Tp. Hải Phòng.
8. Gx. Bạch Xa. Đc: Tiên Lãng, Tp. Hải Phòng.
9. Gx. Tiên Đôi. Đc: Tiên Lãng, Tp. Hải Phòng.
10. Gx. Xuân Hoà. Sth: 2.298. Đc: Xuân Hoà, Bạch Đằng, Tiên Lãng, TP. Hải Phòng.
11. Gx. Đông Xuyên. Sth: 2.212. Đc: Đoàn Lập, Tiên Lãng, TP. Hải Phòng.
12. Gx. Nam Pháp. Sth: 431. Đc: P. Đằng Giang, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.
13. Gx. Hải Phòng. Sth: 4.079. Đc: 46 Hoàng Văn Thụ, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.
14. Gx. An Tân. Sth: 955. Đc: Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng.
15. Gx. Liễu Dinh. Sth: 2.666. Đc: Trường Thợ, An Lão, TP. Hải Phòng.
16. Gx. Khúc Gián. Sth: 713. Đc: H. An Lão, TP. Hải Phòng.

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

17. Gx. Cự Viên. Sth: 1.898. Đc: P. Quán Trữ, Kiến An, TP. Hải Phòng.
18. Gx. Nam Am. Sth: 4.899. Đc: Tam Cường, Vĩnh Bảo, TP. Hải Phòng.
19. Gx. Hội Am. Sth: 1.822. Đc: Cao Minh, Vĩnh Bảo, TP. Hải Phòng.
20. Gx. An Quý. Sth: 1.841. Đc: Cộng Hiền, Vĩnh Bảo, TP. Hải Phòng.
21. Gx. Thiết Tranh. Sth: 1.183. Đc: Vĩnh An, Vĩnh Bảo, TP. Hải Phòng.
22. Gx. Trung Nghĩa. Sth: 1.084. Đc: Hùng Tiến, Vĩnh Bảo, TP. Hải Phòng.
23. Gx. Xâm Bò. Sth: 4.912. Đc: P. Nam Hải, Q. An Hải, TP. Hải Phòng.
24. Gx. Đồng Giới. Sth: 780. Đc: An Đồng, An Dương, Hải Phòng.
25. Gx. Văn Khê. Sth: 239. Đc: An Thọ, Kiến Thụy, Hải Phòng.
26. Gx. Kim Côn. Sth: 426. Đc: Chiến Thắng, Kiến Thụy, Hải Phòng.
27. Gx. Đồng Giá. Sth: 2.374. Đc: Thiên Hương, Thuỷ Nguyên, TP. Hải Phòng.
28. Gx. Gia Đức. Sth: 209. Đc: Gia Đức, Thuỷ Nguyên, Hải Phòng.
29. Gx. My Sơn. Sth: 762. Ngũ Lão, Thuỷ Nguyên, Hải Phòng.
30. Gx. Đông Côn. Sth: 1.648. Đc: Tiên Minh, Tiên Lãng, TP. Hải Phòng.
31. Gx. Suý Nèo. Sth: 3.381. Đc: Bắc Hưng, Tiên Lãng, TP. Hải Phòng.
32. Gx. Lão Phú. Sth: 3.384. Đc: Tân Phong, Kiến Thụy, TP. Hải Phòng.

**** Hạt Quảng Ninh: 11 giáo xứ thuộc tỉnh Quảng Ninh***

33. Gx. Hòn Gai. Sth: 2.592. Đc: P. Bạch Đằng, TP. Hạ Long, Quảng Ninh.
34. Gx. Cẩm Phả. Sth: 2.973. Đc: P. Cẩm Tây, Tx. Cẩm Phả, Quảng Ninh.
35. Gx. Yên Trì. Sth: 9.923. Đc: Hiệp Hoà, Yên Hưng, Quảng Ninh.
36. Gx. Đông Khê. Sth: 3.606. Đc: Việt Dân, Đông Triều, Quảng Ninh.
37. Gx. Trạp Khê. Sth: 502. Đc: Nam Khê, Tx. Uông Bí, Quảng Ninh.
38. Gx. Mạo Khê. Sth: 2.850. Đc: Ttr. Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh.
39. Gx. Trà Cổ. Sth: 1.124. Đc: Trà Cổ, Móng Cái, Quảng Ninh.
40. Gx. Xuân Ninh. Sth: 329. Đc: Hải Xuân, Móng Cái, Quảng Ninh.
41. Gx. Đàm Hà. Sth: 653. Đc: Đàm Hà, Quảng Hà, Quảng Ninh.

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

42. Gx. Cửa Ông. Đc: Cửa Ông, Quảng Ninh.

43. Gx. Đạo Dương. Đc: Đông Triều, Quảng Ninh.

**** Hạt Hải Dương: 33 giáo xứ nằm trên địa bàn tỉnh Hải Dương và 2 giáo
xứ nằm trên địa bàn 2 huyện thuộc tỉnh Hưng Yên***

44. Gx. Kẽ Sặt. Sth: 5175. Đc: Tráng Liệt, Bình Giang, Hải Dương.

45. Gx. Ngọc Lý. Sth: 961. Đc: Ngọc Kỳ, Tứ Kỳ, Hải Dương.

46. Gx. Phương Quan. Sth: 628. Đc: Lê Hồng, Thanh Miện, Hải Dương.

47. Gx. Từ Xá. Sth: 595. Đc: Đoàn Kết, Thanh Miện, Hải Dương.

48. Gx. Bùi Hoà. Sth: 1005. Đc: Hoàng Hanh, Ninh Giang, Hải Dương.

49. Gx. Kẽ Bưởi. Sth: 2.941. Đc: Phạm Trán, Gia Lộc, Hải Dương.

50. Gx. Ba Đông. Sth: 243. Đc: Đồng Quang, Gia Lộc, Hải Dương.

51. Gx. Phú Tảo. Sth: 984. Đc: Thạch Khôi, Gia Lộc, Hải Dương.

52. Gx. Đại Lộ. Sth: 1.184. Đc: Hà Kỳ, Tứ Kỳ, Hải Dương.

53. Gx. Đồng Bình. Sth: 761. Đc: Ninh Hải, Ninh Giang, Hải Dương.

54. Gx. Đồng Vạn. Sth: 358. Đc: Ứng Hoè, Ninh Giang, Hải Dương.

55. Gx. Bình Hoàng. Sth: 394. Đc: Vạn Phúc, Ninh Giang, Hải Dương.

56. Gx. Đông Lâm. Sth: 394. Đc: Văn Tổ, Tứ Kỳ, Hải Dương.

57. Gx. Mỹ Động. Sth: 3.220. Đc: Hiến Thành, Kinh Môn, Hải Dương.

58. Gx. Thắng Yên. Sth: 1.478. Đc: Thượng Vũ, Kinh Môn, Hải Dương.

59. Gx. Hải Dương. Sth: 3028. Đc: P. Trần Hưng Đạo, TP. Hải Dương

60. Gx. Đồng Xá. Sth: 2139. Đc: Đồng Gia, Kinh Thành, Hải Dương.

61. Gx. Nghĩa Xuyên. Sth: 1330. Đc: Tam Kỳ, Kim Thành, Hải Dương.

62. Gx. Văn Mạc. Sth: 618. Đc: Liên Mạc, Thanh Hà, Hải Dương.

63. Gx. Hào Xá. Sth: 360. Đc: Thanh Xá, Thanh Hà, Hải Dương.

64. Gx. Nhan Biều. Sth: 346. Đc: Thanh Hồng, Thanh Hà, Hải Dương.

65. Gx. Nhân Nghĩa. Sth: 1.054. Đc: Nam Đồng, Nam Sách, Hải Dương.

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

66. Gx. Kim Bịch. Sth: 522. Đc: Nam Chính, Nam Sách, Hải Dương.
67. Gx. Múc Cầu. Sth: 470. Đc: Thái Tân, Nam Sách, Hải Dương.
68. Gx. Trung Hà. Sth: 92. Đc: Nam Tân, Nam Sách, Hải Dương.
69. Gx. Đắp Khê. Sth: 446. Đc: Nhân Huệ, Chí Linh, Hải Dương.
70. Gx. Mạn Nhuế. Sth: 322. Đc: Ttr. Nam Sách, Hải Dương.
71. Gx. Phú Lộc. Sth: 1313. Đc: Cẩm Vũ, Cẩm Giàng, Hải Dương.
72. Gx. Bùi Xá. Sth: 381. Đc: Trung Hoà, Yên Mỹ, Hưng Yên.
73. Gx. Đào Xá. Sth: 1315. Đc: Đào Dương, Ân Thi, Hưng Yên.
74. Gx. An Quý. Đc: Bình Giang, Hải Dương.
75. Gx. Hải Ninh. Đc: Kim Thành, Hải Dương.
76. Gx. Tân Kim. Đc: Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
77. Gx. An Thủy. Đc: Kinh Môn, Hải Dương.
78. Gx. Thuý Lâm. Đc: Thanh Miện, Hải Dương.

PHỤ LỤC 2:
**HÌNH ẢNH VỀ MỘT SỐ NHÀ THỜ CÔNG GIÁO Ở
HẢI PHÒNG**



***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***



Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng khai thác phát triển du lịch



***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***



***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***



*Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch*



***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***



***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***



***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***



31/

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***



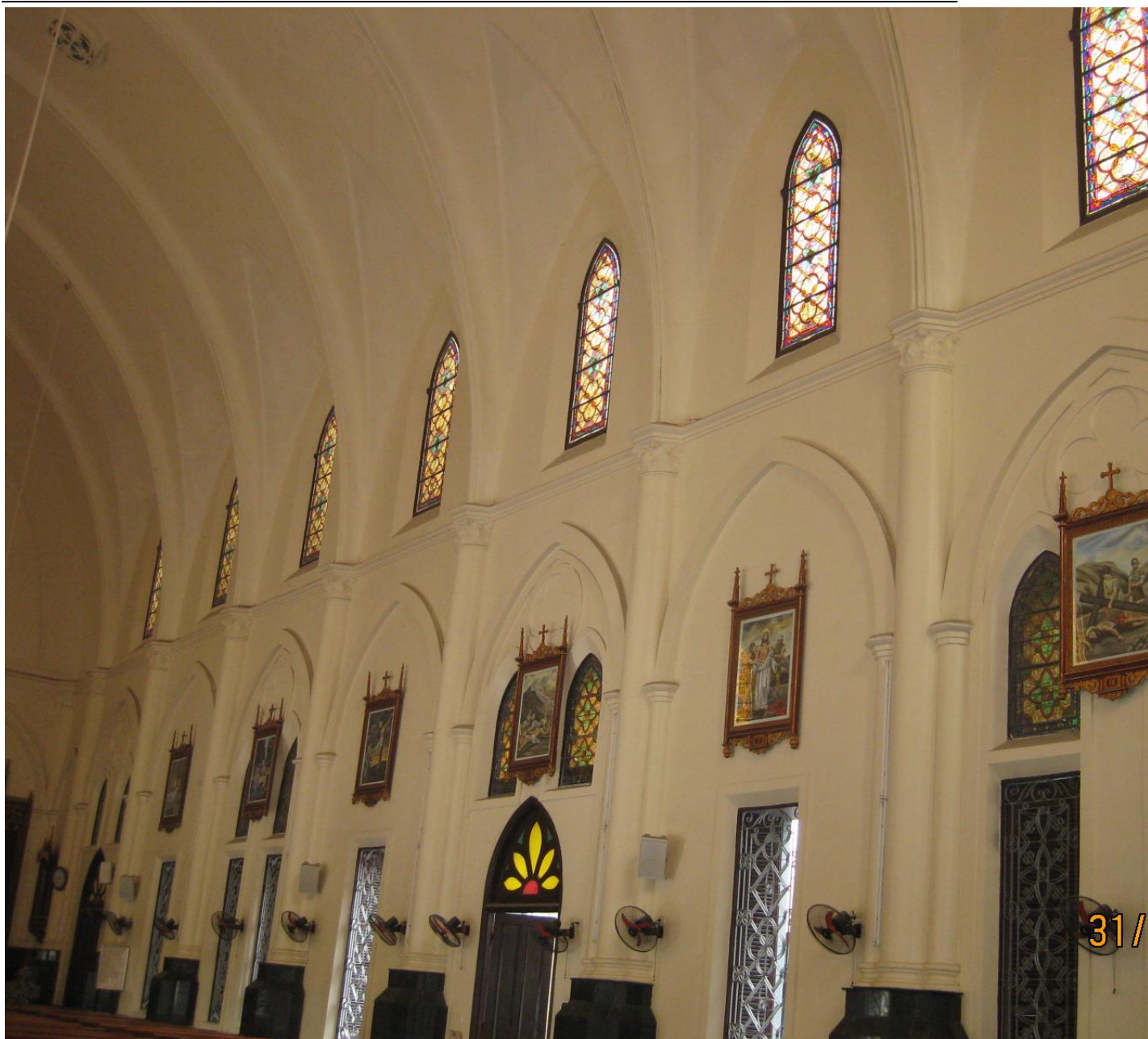
***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***



***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***



***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***



***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***



***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***



*Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch*



30/04/2011

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***



***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***



***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***



***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***



***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***



***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***



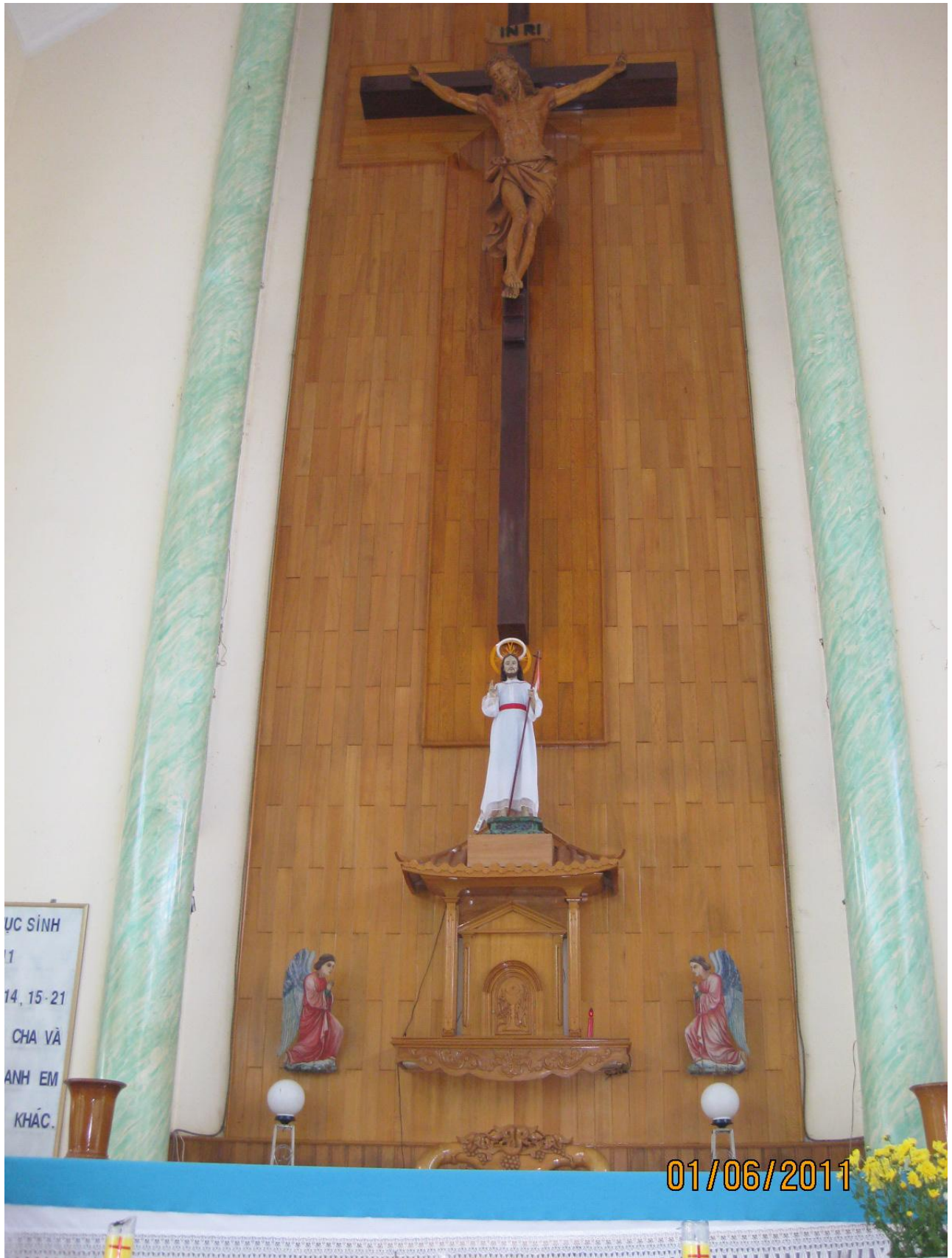
***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***



Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng khai thác phát triển du lịch



Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng khai thác phát triển du lịch



Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng khai thác phát triển du lịch



***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***



***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***



01/

***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***



*Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch*



*Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch*



***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***



***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***



***Giá trị văn hoá của một số nhà thờ Công giáo Hải Phòng - Định hướng
khai thác phát triển du lịch***

